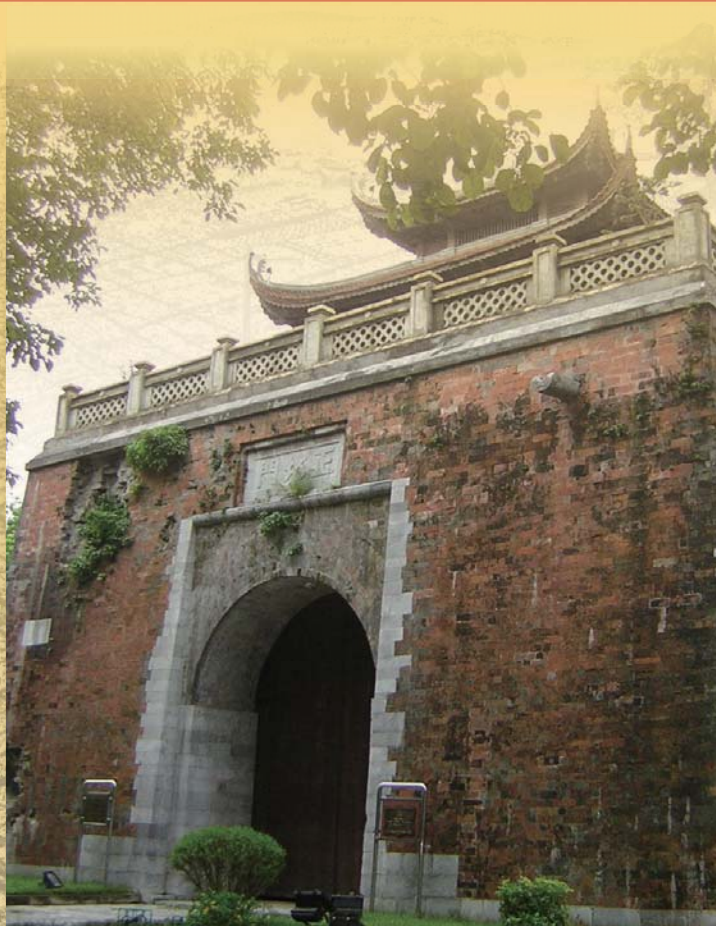


CIRAS Discussion Paper No.71

**Lịch Sử Hình Thành Cư Dân Đô Thị Hà Nội:
Pường Đội Cấn, Quận Ba Đình**
(ハノイ都市形成史—Ba Đình区Pường Đội Cấn坊)

Sakurai Yumio¹, Nguyễn Thị Phương Anh², Yanagisawa Masayuki³
(桜井由躬雄¹・Nguyen Thi Phuong Anh²・柳澤雅之³)

1. Giáo sư danh dự của Đại học Tokyo, Tiến sĩ danh dự của Đại học Quốc gia Hà Nội, 2. Nghiên cứu viên, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, 3. Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại học Kyoto
(1. 東京大学名誉教授・ハノイ大学名誉博士、2. ハノイ大学ベトナム学科学発展研究センター・研究員、3. 京都大学東南アジア地域研究研究所)



Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại học Kyoto
京都大学東南アジア地域研究研究所

CIRAS Discussion Paper No. 71

Lịch Sử Hình Thành Cư Dân Đô Thị Hà Nội:
Pường Đội Cấn, Quận Ba Đình
(ハノイ都市形成史 –Ba Đình 区 隊 坊-)

Sakurai Yumio¹, Nguyễn Thị Phương Anh², Yanagisawa Masayuki³
(桜井由躬雄・Nguyen Thi Phuong Anh・柳澤雅之)

1. Giáo sư danh dự của Đại học Tokyo, Tiến sĩ danh dự của Đại học Quốc gia Hà Nội , 2. Nghiên cứu viên, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội , 3. Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại học Kyoto

(1. 東京大学名誉教授・ハノイ大学名誉博士、2. ハノイ大学ベトナム学科学発展研究センター・研究員、3. 京都大学東南アジア地域研究研究所)



Center for Southeast Asian Studies, Kyoto University

CIRAS Discussion Paper No. 71

Lịch Sử Hình Thành Cư Dân Đô Thị Hà Nội:
Pường Đội Cấn, Quận Ba Đình
(ハノイ都市形成史 –Ba Đình 区 隊 坊-)

Sakurai Yumio¹, Nguyễn Thị Phương Anh², Yanagisawa Masayuki³
(桜井由躬雄・Nguyen Thi Phuong Anh・柳澤雅之)

1. Giáo sư danh dự của Đại học Tokyo, Tiến sĩ danh dự của Đại học Quốc gia Hà Nội , 2. Nghiên cứu viên, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội , 3. Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á, Đại học Kyoto

(1. 東京大学名誉教授・ハノイ大学名誉博士、2. ハノイ大学ベトナム学科学発展研究センター・研究員、3. 京都大学東南アジア地域研究研究所)



Center for Southeast Asian Studies, Kyoto University

Cover Photo: Cửa Bắc Thành Hà Nội, Ba Đình

CIRAS Discussion Paper No. 71

Sakurai Yumio, Nguyễn Thị Phương Anh, Yanagisawa Masayuki

**Lịch Sử Hình Thành Cư Dân Đô Thị Hà Nội:
Pường Đội Cấn, Quận Ba Đình**

©Center for Southeast Asian Studies, Kyoto University
46 Shimoadachi-cho, Yoshida Sakyo-ku, Kyoto-shi,
Kyoto, 606-8501, Japan

TEL: +81-75-753-7302

FAX: +81-75-753-9602

March, 2017

目次

Lời nói đầu	5
序言	6
謝辭／ Acknowledgement	7
Phiếu 1: Điều tra chiều 2/8/2008	9
Phiếu 2: Điều tra sáng 3/8/2008	13
Phiếu 3: Điều tra chiều 3/8/2008	15
Phiếu 4: Điều tra sáng 4/8/2008	18
Phiếu 5: Điều tra sáng 5/8/2008.....	21
Phiếu 6: Điều tra chiều 5/8/2008	22
Phiếu 7: Điều tra Sáng 7/8/2008	25
Phiếu 8: Điều tra sáng 8/8/2008.....	27
Phiếu 9: Điều tra sáng 9/8/2008	30
Phiếu 10: Điều tra chiều 9/8/2008	32
Phiếu 11: Điều tra Sáng 11/8/2007	34
Phiếu 12: Điều tra chiều 11/8/2007	37
Phiếu 13: Điều tra chiều ngày 18/8/2008	38
Phiếu 14: Điều tra sáng ngày 19/8/2008	41
Phiếu 15: Điều tra chiều ngày 20/8/2008.....	45
Phiếu 16: Điều tra sáng 18/8/2008	47
Phiếu 17: Điều tra sáng 20/8/2008	50
Phiếu 18: Điều tra chiều 20/8/2008	52
Phiếu 19: Điều tra sáng 29/8/2008	54

Phiếu 20: Điều tra chiều 29/8/2008	56
Phiếu 21: Điều tra sáng 30/8/2008	58
Phiếu 22: Điều tra chiều 30/8/2008	60
Phiếu 23: Điều tra sáng 31/8/2008	63
Phiếu 24: Điều tra chiều 31/8/2008	66
Phiếu 25: Điều tra sáng 3/9/2008.....	69
Phiếu 26: Điều tra chiều ngày 3/9/2008	71
Phiếu 27: Điều tra sáng 4/9/2008.....	74
Phiếu 28: Điều tra chiều ngày 4/9/2008	76
Phiếu 29: Điều tra sáng 6/9/2008.....	79
Phiếu 30: Điều tra chiều 6/9/2008	82

Lời nói đầu

Tập tài liệu này là kết quả điều tra của đề tài “*Lịch sử hình thành cư dân đô thị Hà Nội*” ở các quận trong thành phố Hà Nội mà cố GS. Sakurai Yumio (Giáo sư danh dự của Đại học Tokyo, Tiến sĩ danh dự của Đại học Quốc gia Hà Nội) và TS. Nguyễn Thị Phương Anh (Nghiên cứu viên, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội) thực hiện. Quá trình điều tra, tiến hành phỏng vấn các cụ già đã trải qua hai cuộc kháng chiến, nhằm tìm hiểu về lịch sử đời sống cư dân đô thị Hà Nội sau những năm 1930. GS. Sakurai và cô Phương Anh đã thực hiện các cuộc điều tra tại phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm và phường Kim Liên, quận Đống Đa (năm 2007), phường Đội Cấn, quận Ba Đình (năm 2008), phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng (năm 2009), phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân (năm 2011). Kế hoạch điều tra ở các khu vực khác trong dự án này còn đang tiếp tục thì GS.Sakurai Yumio không may đột ngột qua đời vào cuối năm 2012.

Nhận thấy đây là những “*tài liệu sống*” có giá trị và ý nghĩa lịch sử rất lớn, cần phải được lưu giữ. Cùng với sự đồng ý, cho phép của gia đình cố GS. Sakurai Yumio, PGS.TS Yanagisawa Masayuki (Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á, Đại học Kyoto) đã thảo luận với GS. Shibayama Mamoru (Giáo sư danh dự của Đại học Kyoto và đại diện Dự án nghiên cứu về Lịch sử hình thành đô thị Hà Nội) đã quyết định xuất bản những tư liệu điều tra về Lịch sử đời sống cư dân Hà Nội để dự án và các cơ quan, cá nhân được phép tham khảo.

Tập tài liệu này có được dựa trên cơ sở field note của cô Phương Anh đã ghi chép lại trong các cuộc phỏng vấn (bằng tiếng Việt). Sau đó Yanagisawa và cô Phương Anh đánh máy và biên tập lại nhằm số hóa các tên thật của những người trực tiếp trả lời phỏng vấn để tránh vi phạm vào đời sống cá nhân. Chúng tôi đã xuất bản tư liệu điều tra ở phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm và phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng vào năm 2014 (CIAS Discussion Paper 43. “*Lịch sử hình thành cư dân đô thị Hà Nội*”). Trong tập tạp chí xuất bản lần này, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tư liệu điều tra ở phường Đội Cấn, quận Ba Đình.

Cuối cùng, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến bà Sakurai Mieko, phu nhân cố GS. Sakurai Yumio và gia đình đã vui lòng đồng ý cho chúng tôi được phép công bố tài liệu có ý nghĩa và giá trị này.

Yanagisawa Masayuki, Nguyễn Thị Phương Anh

序言

本稿は、故桜井由躬雄先生（東京大学名誉教授・ハノイ大学名誉博士）がハノイ都市形成史を明らかにするために、Nguyen Thi Phuong Anh さん（ハノイ大学ベトナム学科学発展研究センター・研究員）と協力して、ハノイ在住の都市住民にライフヒストリーの聞き取り調査をした記録である。桜井先生は 2007 年に Hoan Kiem 区（Cua Nam 坊）と Dong Da 区（Kim Lien 坊）、2008 年に Ba Dinh 区（Doi Can 坊）、2009 年に Hai Ba Trung 区（Quynh Loi 坊）等にて調査を行ってこられた。この調査途中であった 2012 年に桜井先生は急逝されたため、ハノイ都市形成研究プロジェクトの代表者であった柴山守氏（京都大学名誉教授）とも相談し、大変貴重なこれまでの聞き取り記録を印刷物として残し、研究プロジェクトだけでなく、関係機関に閲覧可能な形で残しておくこととした。

本稿のもととなった記録は、生前の桜井先生がともに調査をした Phuong Anh 氏のベトナム語によるフィールドノートであり、それに、Phuong Anh 氏と柳澤雅之（京都大学東南アジア地域研究研究所）がプライバシー等に配慮して若干の編集をくわえたものである。その中から、Hoàn Kiếm 区 Cửa Nam 坊と Hai Bà Trưng 区 Quỳnh Lôi 坊の記録を 2014 年に CIAS Discussion Paper No.43 として、“Lịch sử hình thành cư dân đô thị Hà Nội（ハノイ都市形成史）”として公開した。それに続く本稿では、Ba Đình 区 Đội Cán 坊の記録を公開する（図）。

最後になったが、出版を快く許して下さった桜井三恵子氏をはじめ、桜井先生のご遺族の方々に、心からのお礼を申し上げたい。

柳澤雅之・Nguyễn Thị Phương Anh

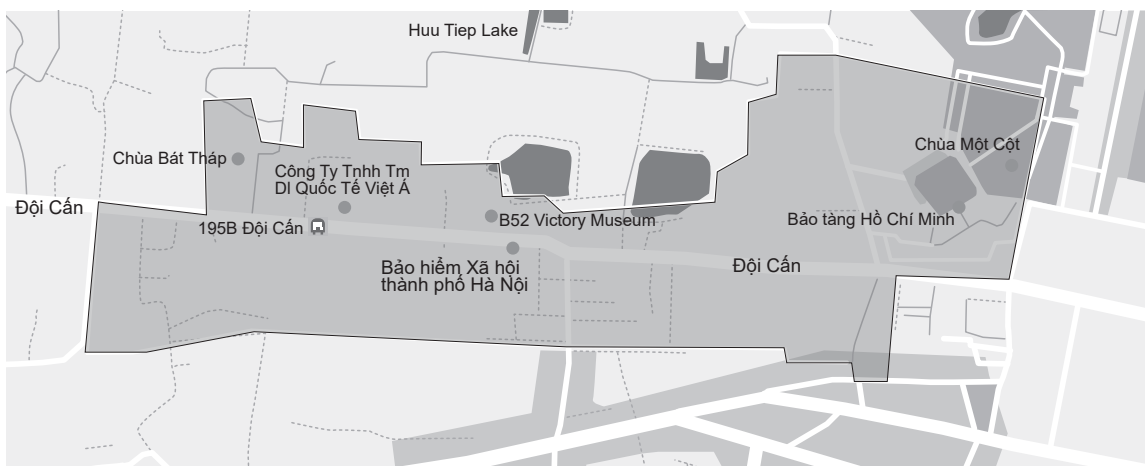


図 Ba Đình区Đội Cán坊の位置

* Google Mapをもとに筆者作成

Hình. Vị trí của phường Đội Cán, quận Ba Đình

謝辞

本稿に関連する現地調査は、科学研究費基盤研究 B「ハノイ都市基盤の形成－歴史的推移と環境多様化のダイナミズム」（代表：柴山守・京都大学名誉教授、平成 23 年～26 年）による補助を受けた。また、本稿の刊行については、京都大学地域研究統合情報センター（現東南アジア地域研究研究所）による出版助成を受けた。

Acknowledgement

The authors would like to express sincere gratitude to all institutions and individuals for supporting this study. Field work of this study is funded by Grant-in-Aid for Scientific Research (KAKENHI), by The Ministry of Education, Culuture, Sports, Science and Technology (MEXT) “Urban formation of Ha Noi: Environmental diversification and its historical perspective” headed by professor Shibayama Mamoru, and publication of the discussion paper is supported by Center for Integrated Area Studies (at present, Center for Southeast Asian Studies), Kyoto University.

Phiếu 1: Điều tra chiều 2/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1927 (90 tuổi)

Quê quán: Xã KP, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam

- Bố ông làm tiên chỉ xã trưởng có 3 chục mẫu đất (300 sào).
- Gia đình phải thuê canh điền, người giúp việc mới làm hết việc. Cho “phát canh thu tô”.
- Gia đình ông thuộc thành phần địa chủ có 2 nhà lớn, mỗi nhà có 5 gian gỗ lim lợp ngói.
- Mẹ ông làm nội trợ và quản lý người làm thuê.
- Bố ông học trung học ở Sairt Thomas ở Nam Định. Lúc 6 tuổi ông đi học tiểu học ở Phú Lý, Nam Hà.
- Ông đi bằng thuyền dọc sông Đáy hoặc đi bộ, từ nhà đến trường học khoảng 12 km. Trung bình 5 tháng ông về nhà 1 lần. Ông thuê nhà trọ để ở.
- 13 tuổi ông xuống Nam định học Trung học đến 16 tuổi (năm 1944)
- Năm 1944 ông có người anh làm Đoan (hải quan) ở Hải Phòng xin cho ông vào làm Hải quan của Pháp ở Hải Phòng. Khi đó ông biết nói tiếng Pháp nhưng về tuổi đi làm thì chưa đủ.

* Gia đình ông có 7 anh em (4 gái, 3 trai)

1. Nữ, sinh năm 1918

- Làm ruộng ở quê (Hà Nam), được học chữ Nho do bố dạy. Hiện nay đã mất.

2. Nữ, sinh năm 1921

- Làm ruộng ở quê, được học chữ Nho do bố dạy.

3. Nam, sinh năm 1924

- Học chữ Nho, thầy đồ dạy.
- Năm 1948 đi bộ đội cả cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ khi về hưu cấp bậc thiếu tá.
- Hiện nay đang sống ở quê.

4. Nam, sinh năm 1927 (90 tuổi) (Người trả lời phỏng vấn).

5. Nữ, sinh năm 1930

- Học chữ quốc ngữ hết lớp 6. Làm ruộng, lấy chồng dạy học ở làng.

6. Nữ, sinh năm 1933

- Giáo viên cấp 2 dạy học ở Thị xã Phú Lý. Hai vợ chồng đều là giáo viên.
- Em gái ông lúc đó được hơn 10 tuổi thì cải cách ruộng đất. Gia đình ông là gia đình địa chủ nên bị tịch thu hết ruộng đất, nhà cửa cho nên cô em gái phải rời nhà xuống Phú Lý tự học.

- Bà học hết lớp 7 ở Phủ Lý, sau đó được nhận vào làm giáo viên dạy tiểu học.

7. Nam, sinh năm 1936

- Tự đi làm thuê để lấy tiền đi học ở Hải Phòng (HP), sau đó thi vào trường Sư phạm Hải Phòng. Ông lấy vợ sinh sống ở Hải Phòng.

- Năm 1944 ông không đủ tuổi xin vào làm việc Hải quan ở Hải Phòng. Ông vừa đi làm gia sư (dạy tiếng Pháp) vừa đi lao động kiếm sống.

- Đến tháng 12/1944 (ông 17 tuổi) vì chiến tranh nên về quê, ông giúp bố mẹ quản lý người làm ruộng thuê.

- Tháng 3/1945 ông bắt đầu tham gia Việt Minh, bí mật tham gia các hoạt xã hội để giúp đỡ đồng bào đói

- Ông là người phụ trách thanh niên đi quyên góp gạo giúp đỡ đồng bào bị đói năm 1945.

- Ngày 9/3/1945 ông thoát ly gia đình đến ngày Nhật Bản đảo chính Pháp tước quân vũ khí Pháp, cướp chính quyền của huyện. Ông làm cán bộ đội tuyên truyền xung phong, vận động thanh niên tham gia vào đội tự vệ cướp chính quyền.

- Ngày 20/8/1945 ông phụ trách Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời của xã Kim Phú, Kim Bảng, Hà Nam.

- Đến ngày 30/10/1945 ông lên huyện làm trung đội trưởng Vệ quốc quân (quân đội nhân dân). Tháng 6 năm 1946 ông sang làm cán bộ sĩ quan của tiếp phòng quân của tỉnh Hà Nam.

- Sau khi Hồ Chủ Tịch ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 Pháp và Việt Nam thống nhất thành lập một số đơn vị để khi có việc tranh chấp thì để bàn bạc giải quyết. Đến khi Chiến tranh toàn quốc nổ ra thì đơn vị này vẫn còn tồn tại đến tháng 12/1946

- Đầu năm 1947 ông làm Phó chủ tịch kiêm huyện đội trưởng UBND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.

- Năm 1948 ông làm phó Chủ tịch huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Tháng 12/1948 ông chuyển sang làm Chính uỷ trưởng quân chính Lam Sơn thuộc tỉnh Hà Nam (đào tạo sĩ quan quân đội).

- Tháng 1/1950 ông về làm huyện đội trưởng chỉ huy quân đội huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Tháng 4/1953 ông chuyển ra trung đoàn độc lập tác chiến của quân khu 3 cán bộ tham mưu.

- Tháng 1/1954 ông về trung đoàn 57 của sư đoàn 304 đánh chiến dịch Điện Biên Phủ (ĐBP). Ông làm cán bộ tham mưu về kỹ thuật đánh. Kỷ niệm 50 năm chiến dịch ĐBP ông được cử đại diện đến thăm gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

- Sau chiến dịch ĐBP ông dẫn một đoàn tù binh Pháp về Sầm Sơn (Thanh Hoá) để trao trả. Ông phải đi bộ 600 km từ Điện Biên Phủ nhưng lại chỉ được đi trong đêm, không được đi vào ban ngày. Ban ngày thì trở lại vào rừng để trú ẩn. Trung bình một ngày đoàn đi bộ được khoảng 25 km (đi trong vòng 1 tháng). Đoàn đi đến đâu có kho gạo của địa phương cung cấp đến đó.
- Cuối Tháng 7/1954 ông dẫn một đại đội vào Nghệ An chống việc tuyên truyền của quân đội Pháp để bắt đồng bào miền Bắc đi vào miền Nam. Khi đó quân đội chưa có phong quân hàm cho cán bộ. Đến 1960 quân đội mới có quyết định phong quân hàm. Khi đó ông làm tiểu đoàn trưởng. Một tiểu đoàn gồm có 3 hoặc 4 đại đội, 1 đại đội gồm có 150 người.
- Đến tháng 12/1954 ông bị bệnh trĩ nội sau đó ông về điều trị 3 tháng ở bệnh viện TW Quân đội 108. Kết luận của bệnh viện ông không đủ sức khoẻ để công tác trong quân đội chính quy nên ông phải chuyển ra dân sự.
- Năm 1955 - 1958 ông làm trưởng phòng tổ chức của Cục Điện lực - Bộ Công Thương.
- Năm 1958 cơ quan cử ông đi học đại học Kinh tế kế hoạch khoá 1, học tập trung, ngành Công nghiệp.
- Năm 1961 ông tốt nghiệp. Ông làm trưởng phòng tổng hợp của Bộ Công nghiệp nặng.
- Năm 1967 ông làm Phó Văn phòng Bộ Công nghiệp nặng
- Năm 1973 quyền Chánh Văn phòng
- Trong thời gian chiến tranh cơ quan của ông đi sơ tán ở Bắc Ninh và các nơi khác, nhưng ông ở lại để trực ở cơ quan. Lúc đó ông được phân công kiêm chỉ huy phòng không chống bắn phá.
- Năm 1978 ông chuyển lên phụ trách Ban huấn luyện (Vụ trưởng vụ Đào tạo Cán bộ của viện Nghiên cứu quản lý Kinh tế trung ương (TW) nay là Bộ Kế hoạch Đầu tư).
- Năm 1987 ông về hưu từ cơ quan Viện nghiên cứu quản lý Kinh tế TW
- Ông lấy vợ năm 1960 - quê Hà Nam. Vợ ông làm ruộng ở quê. Sau đó ông đưa lên Hà Nội học can in làm ở Viện thiết kế Bộ Công nghiệp nặng.
- Vợ ông về hưu năm 1985 - mất cách đây 20 năm vì bệnh phổi. Ông có 3 người con với vợ cả.
- Ông lấy vợ 2 năm 1990.

* Ông có 3 con:

1. Nam, sinh năm 1960

- Học trung học phổ thông đi bộ đội nghĩa vụ năm 1979 (Tàu đánh cá ở Cao-Bắc-Lạng).

- Đi lao động ở Đức từ năm 1985 -1990 về nước. Sau đó làm cán bộ quản trị hành chính Công ty Điện lực.

- Vợ ông làm Biên tập viên Đài Truyền hình Hà Nội.

2. Nữ, sinh năm 1961

- Học đại học Kinh tế Quốc dân. Sau đó làm việc ở Sở Giao thông Vận tải Hà Nội.

3. Nữ, sinh năm 1962

- Tốt nghiệp Thạc sĩ Trường đại học Mỏ địa chất. Sau đó làm giám đốc Công ty Địa chất Quốc tế thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Sau khi ông lấy vợ (vợ cả) ông đưa vợ lên Hà Nội sống ở phố Triệu Việt Vương (ông thuê nhà của Nhà nước). Gia đình ông gồm 2 vợ chồng + 1 con, S = 12 m².

- Năm 1963 ông chuyển lên thuê nhà ở phố Cao Bá Quát, S = 18 m². Lúc đó gia đình ông đã có 5 người (2 vợ chồng + 3 con). Ông xin coi nói thành 30 m² vào năm 1969.

- Nghị định 61, năm 1970 ông được cấp nhà không mất tiền, ưu tiên cho cán bộ lão thành CM. Đến T1/2001 nhà ông được cấp sổ đỏ. Ông chỉ phải trả tiền tổng diện tích là 80 m².

- Năm 1990 ông lấy vợ lần 2. Hai ông bà gom tiền mua nhà ở phố Đội Cấn. Khi mua là nhà cấp 4, đến 1995 ông xây dựng, sửa chữa lại. Khi cải tạo thì các con góp tiền xây dựng cho 2 ông bà. Nhà ông ở là của Khu tập thể Bộ Khoa học và Môi trường nên đối tượng quan hệ hàng xóm láng giềng là phù hợp, có cháu họ ở gần nên cũng rất tiện. Khu vực này sinh sống Văn minh, có văn hoá phù hợp với cuộc sống. Vợ ông làm kỹ thuật viên xét nghiệm. Bà không có con. Bà là người Hà Nội, có bệnh nhiễm mỡ máu, tiểu đường nên sức khoẻ không tốt.

- Ông là thương binh chống Pháp, bị chấn thương sọ não.

- Trong chiến tranh chống Mỹ cơ quan đi sơ tán nhưng ông ở lại Hà Nội để quản lý cơ quan.

- Ông nhớ kỷ niệm năm 1972 Mỹ bỏ bom B52 ở Hà Nội. Lúc đó ông làm chỉ huy lực lượng tự vệ bắn máy bay, máy bay Mỹ bắn 2 quả lóc kết ở cửa cơ quan số 54 phố Hai Bà Trưng. Ông nhìn thấy có một người chết, một người bị thương. Ông cũng bị dính đạn. Hiện nay ông vẫn còn mảnh đạn trong đầu.

- Khi đó có nhiều xí nghiệp phải đi sơ tán, ông làm nhiệm vụ đi kiểm tra các đơn vị đi sơ tán xem các đơn vị có hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm bí mật, ánh đèn có bị lộ...

- Gia đình ông cả nhà đi sơ tán ở Sầu Giá (Hoài Đức, Hà Tây nay là Hà Nội), rồi sang Từ Sơn, Bắc Ninh.

- Cứ đến tối thứ bảy hàng tuần ông mua thực phẩm: gạo, nước mắm rồi đạp xe đạp (khoảng 30 km) đi lên tiếp tế cho gia đình, đến tối chủ nhật lại về Hà Nội.

- Theo ông thời kỳ chiến tranh chống Mỹ là khó khăn nhất: đi sơ tán, thiếu thốn nhiều thứ.
- Khó khăn thứ 2: Sau 1975 không còn bom đạn, nhưng kinh tế suy thoái, đặc biệt 1980 -1981 hàng hoá khan hiếm, nhà nước phân phối từ thứ nhỏ nhất như bánh xà phòng,...
- Theo ông thời kỳ thoái mái là từ năm 2000 đến nay. Đời sống dễ chịu không bị Nhà nước quản lý như trước.
- Lương hưu của ông hiện nay là 3 triệu đ/tháng, phụ cấp lão thành Cách mạng 600.000 đ/tháng; thương binh: 450.000đ/tháng. Tổng thu nhập > 4.000.000đ/tháng.
- Vợ lương hưu 1.500.000đ/tháng
- Hàng tháng các con biếu cho ông thêm quà, tiền.
- Thời kỳ bao cấp 1981-1982 gia đình ông bà nuôi lợn, gà. Để cải thiện thêm ông đã mua máy khâu để may thêm.
- Từ năm 1986 gia đình ông không nuôi lợn, gà và làm thêm nữa.
- Sau khi nghỉ hưu ông đi giảng bài về kiến thức quản lý kinh tế cho cán bộ lãnh đạo cấp huyện ở miền Nam, Cần Thơ, miền Trung (Đà Nẵng), miền Bắc. Do chính phủ Trung ương tổ chức.

Phiếu 2: Điều tra sáng 3/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1949

- Quê quán: Xã TD, Huyện Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
- Bố mẹ bà làm ruộng, gia đình bà không có ruộng phải đi làm thuê cho địa chủ để lấy thóc về nuôi con.
- Gia đình bà thuộc thành phần bản nông, có nhà 3 gian, mái nhà lợp rạ.
- 9 tuổi bố của bà được đi học lớp vỡ lòng ở làng và được thầy đồ dạy học một năm sau đó ra trường của xã học lớp 1 học (trường cấp 1 xã).
- Ông học đến 14 tuổi hết cấp 1.
- 15 tuổi học cấp 2 ở xã, học hết lớp 7 (18 tuổi) thi tốt nghiệp.
- Ông học trung cấp Hoá chất ở Lâm Thao, Vĩnh Phú (3 năm) đến 21 tuổi. Khi đó chính phủ bao cấp, ông tự xin đi học.
- Ngày 01/01/1970 sau khi tốt nghiệp, ông về làm việc ở nhà máy Phân đạm, Hà Bắc (thị xã Bắc Giang)
- Tháng 11/1977 ông chuyển về Bộ Nội vụ (Viện Khoa học hình sự)
- Tháng 02/1983 ông chuyển về Công an Thành phố Hà Nội, công tác tại Phòng Kỹ thuật hình sự (Phòng PC21), số 40, phố Hàng Bài.
- Làm công việc xét nghiệm hoá chất nội tạng người.

- Năm 2002, ông về hưu, đeo quân hàm Trung tá Công an.

* Gia đình bà có 3 anh em

1. Nam, sinh năm 1938

- Ông học hết lớp 3, đi bộ đội nghĩa vụ 4 năm về sau đó lại đi tiếp 2 năm tổng động viên.

- Sau đó ông phục viên về làm ruộng.

2. Nữ, sinh năm 1941

- Bà học hết lớp 7. Làm kế toán trưởng cho Hợp tác xã. Bà làm chủ tịch xã 2 năm, rồi làm trưởng công an xã

- Bà lấy chồng năm 1972 (23 tuổi). Khi đó bà đang làm việc ở Nhà máy Phân đạm, Hà Bắc. Chồng bà là người cùng làng (đồng hương). Chồng đang sinh viên năm thứ 4, Đại học Giao thông vận tải.

- Cơ quan bà phân cho một gian nhà tập thể ở Hà Bắc. Sau khi bà có thai 2 tháng, chồng bà đi bộ đội Trường Sơn từ năm 1972 đến 1974. Sau khi về bà học tiếp rồi thi tốt nghiệp đại học.

- Sau khi tốt nghiệp chồng bà làm việc ở Phòng Cảnh sát Bộ Nội vụ (Cục Cảnh sát Giao thông). Ông làm nhiệm vụ đi kiểm tra các tuyến đường giao thông đường biển để xem có trộm hay buôn bán không ?

- Năm 1982 bà làm xây dựng giao thông cầu đường - Công ty Vật tư xây dựng công trình tổng 8.

- Năm 2007 bà về hưu.

- Chồng bà sinh năm 1948

- Ông làm thiết kế đường trường sơn để kéo pháo

* Bà có 3 con gái

1. Nữ, sinh năm 1973

- Tốt nghiệp Khoa Hoá, Đại học Tổng hợp.

- Công tác tại Viện Khoa học Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm KHXHVN). Hiện nay con gái bà đang làm tiến sĩ ở Anh đến T10/2008 tốt nghiệp

2. Nữ, sinh năm 1975

- Học khoa Báo chí trường Đại học Tổng hợp.

- Hiện nay bà làm trưởng ban Văn hoá báo Tuổi trẻ Thủ đô. Chồng tốt nghiệp đại học Ngoại thương, làm công Công ty của Đức ở Việt Nam.

- Hiện nay có 2 con gái 5 tuổi và 9 tháng.

3. Nữ, sinh năm 1979

- Tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân, khoa Thống kê.
- Làm việc ở Công ty TNHH ĐỒ Thành ở Thanh Xuân, làm kế toán Công ty làm về Dược và Sữa.
- Hiện nay chưa lấy chồng.
- Bà chuyển về Hà Nội sống ở tập thể Công an, phố Khâm Thiên, Ngõ Chiến Thắng. S = 15 m², 3 người ở, không có bếp, công trình phụ riêng.
- Cuối 1978 bà được ông bà nội cho tiền mua đất. Bà mua nhà cấp 4 lớp mái cọ, có vườn nuôi gà, nuôi lợn. tổng S = 70m²
- Hàng ngày bà đi mua bã bia về nuôi lợn
- Năm 1976 bà không nuôi lợn nữa (vì hết bao cấp)
- Năm 1997 bà xây nhà hết 400 triệu đ. Khoản tiền này do 2 vợ chồng bà tiết kiệm được.
- Lương hưu của bà là 3 triệu đ/tháng
- Lương hưu của chồng bà là 2 triệu đ/tháng
- Gia đình bà có tất cả 7 người
- Năm 1996 - 2002 đời sống của gia đình bà thoải mái.
- Bây giờ số tiền lương hưu 1 tháng gửi cho mẹ chồng ở quê khoảng 600.000 đ/tháng
- Gia đình con gái cả có thu nhập 20 triệu đ/tháng
- Con gái thứ 3 thu nhập 2 triệu đ/tháng
- Từ 1972 sau khi lấy nhau đến 1985 khó khăn
- Trong thời kỳ bao cấp, người giỏi, người dốt bằng nhau không dám tự làm kinh tế.
- Năm 2004-2006 là thời gian ở khu vực này làm nhà nhiều nhất, cơ chế thay đổi
- Trước năm 2000, lập đi nên có ao hồ để trồng rau ở khu vực này.
- Năm 1978 bà mua nhà này với giá 21 chỉ vàng (200 đ). Bây giờ S = 120 m² (3,5 tầng) gồm có 4 phòng ở, 2 phòng tầng 1 là phòng khách và bếp.

Phiếu 3: Điều tra chiều 3/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1943

- Quê quán: Xã ĐH, Thanh Trì, Hà Nội
- Bố là Kiến trúc sư, làm việc ở Sở Công chính Hà Nội của Pháp, ông được đi học ở Hà Nội.
- Mẹ làm nội trợ
- Gia đình không có ruộng đất
- Bà sinh ra ở phố Trần Quý Cáp, Hà Nội. Gia đình bà thuê nhà ở Trần Quý Cáp

- Năm 1956 gia đình bà sống ở Nguyễn Thái Học
- Năm 1961 chuyển đến Nguyễn Thái Học
- Năm 1948 (5 tuổi) bà bắt đầu đi học ở trường Lý Thường Kiệt hết cấp 1,
- Năm 1955, cấp 2 bà học ở trường Chu Văn An 3 năm từ lớp 5 đến lớp 7 (1958)
- Sau khi học xong chưa đủ tuổi vào trung cấp nên bà ở nhà 1 năm đến 1959.
- Năm 1959 thi vào trung cấp kiến trúc (Hà đông) ở ký túc xá, khoa Thiết kế Dân dụng đến 1963 tốt nghiệp
- Năm 1963 bà làm việc ở Phòng thiết kế Khu gang thép Thái Nguyên- Bộ Công nghiệp nặng ở Khu tập thể 4 người /phòng. S = 20m² ăn cơm tập thể, lương 59đ/1 tháng, ăn hết 15đ/tháng.
- T11/1968 bà về Hà Nội làm giáo viên trường Mẫu giáo số 6, địa chỉ số nhà 56 Nguyễn Thái Học đến năm 1973 bà chuyển về trường Mẫu giáo số 10, địa chỉ 116 Đội Cấn.
- Năm 1976 bà làm hiệu phó
- Bí thư chi bộ của phố Nguyễn Thái Học giới thiệu nhà trẻ mượn nhà dân (đang sống ở Sài Gòn) nên Nhà nước thu hồi cho trẻ em học: quản lý 300 học sinh.
- Năm 1978: bà làm hiệu trưởng trường mẫu giáo Chim Non ở Vạn Phúc, Kim Mã.
- Năm 1983: bà về làm hiệu trưởng mẫu giáo (Đội Cấn)
- Năm 1999 bà về nghỉ hưu
- Trong thời gian 16 năm công tác, cuộc sống của bà thay đổi nhiều: lúc đầu trường học là nhà dân, sau đó xây dựng trường ở Đội Cấn. Năm 1988 mới xây dựng xong.

* Gia đình bà có 8 anh chị em:

1. Nữ, sinh năm 1923

- Bà ở nhà làm nội trợ. Bà chỉ học một thời gian ngắn ở nhà để biết chữ chứ không đến trường học.

- Bây giờ bà sống ở khu tập thể Mỹ Đình I với con trai út.

- Bà lấy chồng làm y sĩ ở Hưng Yên.

2. Nam, sinh năm 1925

- Ông học hết cấp 1, đã hy sinh (liệt sĩ) năm 1946 ở Hà Nội (cắm tử quân)

- Ông từng làm bảo vệ thành Hà Nội.

3. Nam, sinh năm 1927

- Học hết cấp 2, đi bộ đội, về phục viên đi học tiếp Kiến trúc (1960), phục vụ trong quân đội ở Hà Nội.

- Ông bây giờ sống ở khu Cầu Mới (Ngã Tư Sở).

4. Nữ, sinh năm 1929

- Bà học hết cấp 1, đã mất.
- Bà lấy chồng người Yên Mỹ, Hà Tây rồi sau Giải phóng Miền Nam 1975, bà bị chết vì bệnh. Chồng làm cơ quan Nhà nước.

5. Nữ, sinh năm 1931

- bà học hết cấp 1, lấy chồng ở làng Quỳnh Đô, Thanh Trì. Chồng làm giáo viên Trung học, bà làm Nội trợ.
- bà đã chết vì tai nạn, sau khi lấy chồng 2 năm.

6. Nữ, sinh năm 1939

- Bà học hết cấp 2, sau đó đi học trung cấp Sư phạm.
- Bà dạy học ở trường cấp 2 Thành Công, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.
- Hiện nay bà sống ở Thành Công. Chồng là giáo viên cấp 3 trường Chu Văn An

7. Nữ, sinh năm 1942

- Bà học hết cấp 1, làm ở xí nghiệp Mari ngô Trung Tiền (gần Hồ Văn Chương).
- Bà lấy chồng bộ đội, người Miền Nam (quê ở Phan Thiết, Mũi Né). Ông ra Bắc tập kết. Hai người đã gặp nhau ở quê, đến năm 1965 thì cưới.

- Năm 1965 bà lấy chồng (22 tuổi). Chồng bà hơn 14 tuổi. Quê chồng ở Phú Thọ lên Thái Nguyên dạy học ở trường Trung cấp chuyên nghiệp thương nghiệp (dạy bổ túc văn hoá). Chồng tốt nghiệp đại học Sư phạm.

- Hai vợ chồng bà sống ở khu tập thể cơ quan, mỗi người ở một nơi
- Năm 1968 cả hai người cùng về Hà Nội.
- Chồng làm giáo viên dạy ở xí nghiệp dệt len mùa Đông ở Thanh Xuân.
- Năm 1981 chuyển về khu tập thể Kim Giang, S = 50 m²
- Cơ quan chồng bà phân nhà cho cán bộ.
- Năm 1996 bà bán nhà ở Kim Giang lấy tiền ra xây nhà ở Đội Cấn, cao 3,5 tầng. Bây giờ là 4,5 tầng.
- Đất ở Đội Cấn được phân cho vợ khi đó có nhà cấp 4, S = 44 m²
- Bây giờ tổng S = 160m² gồm có 9 người ở. Cuối 2006 xây dựng thêm 1 tầng nữa.

* Bà có 3 người con

1. Nam, sinh năm 1970

- Học hết cấp 3, đi xuất khẩu lao động ở Nga năm 1989. Anh làm nghề buôn bán đến tháng 4 năm 2007 về nước.
- Hiện nay ở nhà. Vợ sinh năm 1977 đã mất

2. Nam, sinh năm 1971

- Anh học hết cấp 3, sau đó đi học may ở Hà Nội.

- Anh làm việc ở công ty Bảo hiểm AIA.
- Anh lấy vợ năm 1994, sinh 2 con gái. Vợ làm việc ở thành Hội Phụ nữ. Chị sinh con thứ nhất vào tháng 1 năm 1995 và con thứ 2 năm 2006.

3. Nữ, sinh năm 1981

- Học ở Viện Tài chính Kế toán
- Làm ở Ngân hàng Bảo Việt
- Lấy chồng năm 2007. Lấy chồng ở cầu Giấy, ở Chung cư Xuân La, Tây Hồ. Chồng sinh năm 1975, làm tin học, có công ty riêng.

- Thời kỳ 1970 - 1981 là thời kỳ vất vả
- Chồng đi bộ đội chống Pháp.
- Trong thời gian chiến tranh chống Mỹ năm 1972 gia đình bà đi sơ tán lên Phú Thọ khoảng hai tuần.
- Cuộc sống trong thời kỳ khó khăn gia đình bà làm thêm khung ảnh bằng phim cũ bỏ đi.
- Nhà phim truyện ở Ngã tư Sở thuê làm lấy tiền công. Lương được hơn 300 đ/tháng; làm thêm nhận được 100 đ/tháng cho nên gia đình đủ ăn.
- Các con bà cũng đi làm thêm nửa ngày còn 1/2 ngày đi học (bà muốn các con làm thêm ở nhà để quản lý được các con không đi chơi). Gia đình bà không làm thêm nuôi lợn gà
- Thời kỳ trước giải phóng và sau giải phóng đời sống kinh tế không thay đổi
- Thời kỳ thoải mái nhất là thời kỳ con lớn
- Lương hưu của bà 1,7 tr/tháng + 2 triệu/tháng làm thêm
- Lương hưu của chồng 1,6 tr/tháng
- Ông bà ăn cùng với anh con trai cả.
- Hai cháu của con trai cả học nửa ngày ở Đại Sứ quán Nga.
- Gia đình bà hiện nay không có khó khăn gì cả. Nếu có tiền thì bà sẽ mua thêm 01 cái nhà nữa nhưng việc này không thể thực hiện được nên bà không dám nghĩ đến.
- Năm 1996 bà xây nhà hết hơn 200 triệu.
- Năm 1996 bà bán nhà ở Kim Giang lấy tiền xây nhà.

Phiếu 4: Điều tra sáng 4/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1941

Vợ: sinh năm 1944

- Quê: Xã TM, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Bố mẹ ông làm nghề Hàng Thiếc (Nghề gia truyền)

- Gia đình ông không có ruộng đất, có nhà ngói 2 gian cấp 4. Gia đình thuộc thành phần: Bần Nông
- Năm 1946 ông 5 tuổi được đi học ở trường Pháp, phố Hai Bà Trưng, Hà Nội trong thời gian 4 năm.
- Đến 1950, ông học cấp 2 (4 năm) ở trường Lý Thường Kiệt.
- Năm 1954 ông học cấp 3 trường Chu Văn An (3 năm) đến năm 1957.
- Sau khi học xong cấp 3, ông vào Đại học Bách Khoa, đến 1959 ông đi bộ đội (tham gia đợt nghĩa vụ quân sự đầu tiên) vào chiến trường Miền Nam. Năm 1969 ông bị thương binh hạng 3 ở trận Ấp Bắc (đánh nhau với Bắc Trung Hy). Lúc đó cấp bậc của ông là trung úy.
- Ông đã tham gia bộ đội đặc công - phụ trách Vô tuyến điện tử của Binh chủng đặc công. Sau khi bị thương ở đầu, bà được đơn vị chuyển ra miền Bắc điều trị .
- Đến cuối năm 1969 bà chuyển ngành, làm việc ở Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường.
- Ông được di chuyển từ miền Nam ra bằng đường bộ đến Thanh Hoá đi bằng ô tô. - Ông nằm điều trị ở bệnh viện 41, 42 tỉnh Hải Dương, Hưng Yên.
- Năm 2001 bà làm quản lý ở Phòng Điện tử của Bộ Khoa học và Môi trường.

* Gia đình ông có 10 anh em:

1. Nam, sinh năm 1936
 - Làm nghề Thiếc
2. Nữ, sinh năm 1939
 - Công an Hà Nội
3. Nam, sinh năm 1941
 - Tốt nghiệp đại học Bách Khoa
4. Nam, sinh năm 1945
 - Bộ đội
5. Nam, sinh năm 1945 (sinh đôi)
 - Làm công nhân Giao thông
6. Nam, sinh năm 1948
 - Tốt nghiệp khoa Điện lực Bách Khoa. Làm việc ở Sở Điện lực.
7. Nữ, sinh năm 1951
 - Công nhân Sở Điện lực
8. Nam, sinh năm 1954
 - Tốt nghiệp đại học An Ninh. làm việc ở Bộ công an
9. Nam, sinh năm 1957

- Tốt nghiệp đại học Bách khoa, Khoa Động lực đốt trong. Công tác ở Bộ đội tên lửa.

10. Nữ, sinh năm 1960

- Công nhân Sở Điện lực

- Từ năm 1957-1959 ông học đại học Bách Khoa ở Hàng Thiếc (nhà của ông bà nội)

- Hiện nay em trai thứ 9 (Ngô Văn Bình) còn ở phố Hàng Thiếc

- Năm 1965 ông xây dựng gia đình, Diện tích nhà ở $S = 15m^2$

- Năm 1969 gia đình ông thuê nhà ở ngõ Phan Chu Chinh. Gia đình sử dụng bếp dầu để nấu nướng, nước sinh hoạt do nhà máy nước Đồn Thủy cung cấp.

- Vợ ông sinh năm 1944, quê ở làng Quảng bá, Tây Hồ. bà học trung cấp cơ khí, nhà máy điện cơ thống nhất. Đã về mất sức năm 1946 (42 tuổi).

- Ông lấy vợ do bố mẹ đi tìm cho.?

* Gia đình ông có 3 người con:

1. Nam, sinh năm 1966

- Ông học trung cấp Điện. Sau đó đi Tiệp Khắc lao động 4 năm.

- Bây giờ về nhà mở cửa hàng bán hàng khô, bánh kẹo, thực phẩm, ... ở phố Cầu Giấy. Sống cùng bố mẹ có vợ + 1 con. Vợ anh làm công nhân ở xí nghiệp May dệt Thăng Long.

2. Nữ, sinh năm 1969

- Bà học trung cấp Chi cục đo lường tiêu chuẩn chất lượng Hà Nội.

- Bà lấy chồng năm 1998 và đã có 1 con trai. Chồng làm nghề tự do. Đến năm 2001 chồng bị bệnh tâm thần, 2 mẹ con bà về sống cùng bố mẹ đẻ ở phố Đội Cấn.

3. Nữ, sinh năm 1972

- Bà học hết lớp 12, sau đó đi xuất khẩu lao động ở Liên Xô 4 năm rồi về VN lấy chồng năm 1998.

- Hiện nay bà làm việc ở khách sạn Daewoo, công việc hàng ngày là thu tiền ở phòng tập thể dục, thể hình.

- Bà có 1 con trai. Chồng làm nghề tự do và bị nghiện hút từ năm 2000. Hai mẹ con về sống cùng bố mẹ đẻ ở phố Đội Cấn.

- Gia đình con trai cả của bà sống 1 phòng cùng nhà bà nhưng ăn riêng.

- Ông bà và gia đình của hai con gái ăn chung.

- Năm 1991 cơ quan chồng bà phân nhà ở Đội Cấn $S = 14,5m^2$. Nhưng hiện nay coi nói $S = 47,5m^2$ (vì phía sau nhà bà là mương thoát nước của Khách sạn nên có thể coi nói rộng ra được).

- Khi phân nhà là nhà cấp 4, sau đó gia đình bà làm thêm 2 phòng nữa. Hiện nay có tất cả 3 phòng (gia đình con trai 1 phòng, 2 ông bà 1 phòng, 2 con gái và 2 cháu sống ở 1 phòng).
- Lương hưu của bà 800.000 đ/tháng
- Lương hưu của ông 1.200.000 đ/tháng
- Bà phải đóng tiền ăn học cho các cháu nên bà phải đi làm thêm là bán Bảo hiểm. Hàng tháng bà có thu nhập thêm 1 triệu/tháng. Ông làm thêm nghề sửa chữa điện được khoảng 1,2 - 1,5 triệu/tháng.
- Hàng tháng ông bà đưa tiền cho con gái (chị Lan) chi tiêu cho cả gia đình 6 người.
- Theo bà thời kỳ khó khăn nhất về vật chất là thời kỳ chiến tranh
- Thời kỳ khó khăn thứ hai là bây giờ, vừa khó khăn cả về vật chất và tinh thần
- Sau 1986 gia đình bà làm thêm như buôn bán vật, sửa chữa điện cho đến bây giờ vẫn làm thêm.
- Năm 1968-1983 bà cảm thấy cuộc sống thoải mái, đủ chi tiêu.
- Chi phí hiện nay cho sinh hoạt của cả gia đình tiết kiệm nhất là 100.000 đ/ngày (1 tháng hết 3 triệu).
- Thức ăn ưu tiên cho các con cháu, ông bà ăn ít.
- Ông bà mua cho mỗi con gái một xe máy để đi làm. Hai vợ chồng con trai cũng có 2 xe máy.

Phiếu 5: Điều tra sáng 5/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1947.

Quê quán: Xã AV, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên.

- Bố mẹ bà làm ruộng: có khoảng 2 mẫu ruộng. Gia đình bà thuộc thành phần trung nông có nhà ngói 3 gian
- Lúc 9 tuổi bà được đi học ở trường làng của xã An Viên. Bà học cấp 1 + cấp 2 là 7 năm đến 17 tuổi.
- Năm 1965 bà đi học sơ cấp y tá 13 tháng ở huyện Ân Thi, Hưng Yên. Bà ở tại ký túc xã của trường (cách nhà 18 cây số). Khi về nhà thì đi nhờ xe đạp.
- Năm 1966 bà ra trường tham gia phong trào xung phong tình nguyện đi Sơn La làm y tá ở bệnh viện tỉnh Sơn La.
- Năm 1971 bà về Phú Thọ học trung cấp y 3 năm (cơ quan cử đi học). Bà sống nhờ ở nhà dân (2 học sinh sống ở 1 gia đình). Nhà có giường để nằm, ăn tập thể ở trường, bữa ăn thiếu thốn (hàng ngày ăn cơm độn khoai, sắn, ngô).
- Tháng 7/1974 bà tốt nghiệp về bệnh viện Bạch Mai làm việc ở Khoa Tiêu hoá.

- Năm 1977 bà được chuyển về bệnh viện Xanhpon, Khoa Nhi. Bà sống nhờ nhà bác ruột ở phố Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội. Hàng ngày bà đi làm bằng xe đạp.
- Bà lấy chồng năm 1971, chồng bà sinh năm 1945 là người cùng quê. Chồng bà làm việc ở Ủy ban Kế hoạch nhà nước.
- Chồng bà sống ở khu tập thể Đội Cấn, cuối tháng về Hà Nội một lần, đi bằng tàu hoả (khoảng 100 km).
- Cuối 1974 bà chuyển về Đội Cấn sống cùng chồng, được cơ quan chồng phân cho 1/2 phòng nhà cấp 4, S = 7 m² (vì chồng bà đã lấy vợ nên được phân nhà). Khi đó có 2 vợ chồng sống ở đó.
- Năm 1976 bà sinh con đầu
- Năm 1992 chồng bà đi Đức (3 tháng)
- Năm 1993 chồng bà đi Úc (6 tháng)
- Năm 1995 gia đình bà xây nhà, làm thêm sân, vườn hết 180 triệu.
- Trước 1995 phía sau nhà có đất trồng. Sau khi chồng đi Đức tiết kiệm được tiền để xây nhà.

*Gia đình bà sinh được 2 người con:

1. Nữ, sinh năm 1976

- Học khoa Toán, Đại học Tổng hợp Hà Nội, sau đó làm việc ở Viện Nghiên cứu Kỹ thuật mật mã. Chị lấy chồng năm 2000, đã có 2 con sinh năm 2001 và 2007.
- Hiện nay chị sống ở tập thể Ban Cơ yếu chính phủ. Chồng chị sinh năm 1975 là người cùng cơ quan.

2. Nam, sinh năm 1978

Phiếu 6: Điều tra chiều 5/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1947.

Quê quán: Xã HT, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Bố mẹ ông trước đây làm nghề buôn bán tạp hoá nhỏ, gia đình không có ruộng đất.
- Thành phần gia đình: Bàn nông
- Gia đình ông có nhà 3 gian nhà bằng gỗ, mái tranh.
- Bố làm thư ký ở Ủy ban xã
- Mẹ là người lao động chính (kiếm tiền chính trong gia đình)
- Ông 8 tuổi ông bắt đầu được đi học.
- Sau 1954 ông đi học ở trường của xã Hương Khê
- Cấp 2 học ở xã Hương Phó cách nhà 5 km, hàng ngày đi bộ đến trường
- Năm 1964 ông học cấp 3 Hương Khê, trường ở huyện chỉ có lớp 8

- Năm 1967, ông thi đỗ vào đại học Ngoại ngữ Hà Nội, khoa tiếng Nga (3 năm)
- Năm 1970 ông tốt nghiệp.
- Đến 1971 ông về dạy ở trường đại học Mỏ địa chất ở Bắc Thái
- Năm 1982 ông về Hà Nội.
- Đến 1979 ông về Đại học Ngoại ngữ dạy ở Khoa Nga.
- Năm 2007 về hưu từ trường đại học Ngoại ngữ.
- Ông sống ở tập thể Đại học Ngoại ngữ Thanh Xuân 1 năm. Từ nhà đến trường khoảng 8 - 9 km
- Năm 1980 ông chuyển về Đội Cán ở vì vợ ông đi làm xa quá (Trung tâm Khoa học Tự nhiên số 18 phố Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy. Từ nhà đến cơ quan khoảng 3-4 km).
- Ông lấy vợ năm 1976 (29 tuổi) khi đó ông đang ở Thái Nguyên, hai người gặp nhau ở Hà Nội. Vợ ông quê ở Thường Tín Hà Tây nhưng cả gia đình sống ở Hà Nội rất lâu (phố Lò Đúc).
- Vợ ông sinh năm 1951. Vợ ông làm việc cùng chị họ, hai người gặp nhau rồi làm quen.
- Ông xin chuyển việc từ Thái Nguyên về Hà Nội rất khó khăn, từ khi làm đơn đến khi chuyển đi mất là 2 năm. Trường Đại học Mỏ Địa chất không cho chuyển đi, vì trong cùng thời gian đó có rất nhiều người xin đi.
- Vợ mượn nhà của chị ruột ở Ngã Tư Sở, có hai mẹ con sống ở đó đến 1979 (2 năm)
- Năm 1979 ông chuyển vào tập thể Thanh Xuân S = 7 m², 1/2 phòng 3 người ở, không có bếp. Tất cả đồ bếp đưa ra sử dụng xong đưa vào gầm giường.
- Năm 1980 gia đình ông chuyển về Đội Cán S = 7 m², 3 người ở nhà cấp 4
- Năm 1981 gồm có 4 người S = 7 m²
- Nhà của cơ quan vợ phân cho
- Năm 1996 xây dựng lại nhà S = 40 m², 3 tầng = 120 m²
- Năm 1984: nhà của gia đình phía sau chuyển đi nơi khác nên gia đình ông được cả phòng S = 18 m²
- Năm 1984 nhà sửa chữa và làm thêm 1 phòng.
- Năm 1983 (1 năm) đi Nga ở Moskva. Mua tủ lạnh, bàn là, máy khâu về Việt Nam bán nên có tiền sửa nhà.
- Năm 1985-1986 dạy Tiếng Việt ở Đại học Kinh tế Nông Pêh

* Ông có 2 người con

1. Nam, sinh năm 1977

- Ông học ở Học viện Đại học Mở, khoa Kinh tế. Năm 1999 tốt nghiệp. Hiện nay làm việc ở công ty tư nhân. Ông đã lấy vợ năm 2006 và có con trai 10 tháng tuổi. Nhà ông thuê nhà sống ở Gia Lâm.

2. Nữ, sinh năm 1981

- Chị học đại học Ngoại Thương, sau đó đi làm việc ở công ty FPT. Chị đã lấy chồng năm 2006. Chồng chị làm việc ở công ty Quảng cáo. Hiện nay gia đình chị ấy sống ở quận Từ Liêm, Hà Nội.

- Trong thời kỳ bao cấp phải ông phải làm thêm: dạy thêm tiếng Nga, đi bỏ mồi thuốc Lào, nhận được tiền lãi được gấp đôi lương đi làm. Từ 1981-1990 gia đình bà mới đủ ăn.

- Vợ ông phải ở nhà trông con, không đi làm thêm được.

- Ông đi làm thêm phải bí mật, không cho cơ quan hàng xóm biết, vì việc đó coi là con phe - xâu.

- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất từ 1976- 1979, ông sống xa nhà không có thu nhập thêm, chỉ có lương thôi.

- Ông đi làm, cứ hai tuần từ Thái Nguyên về Hà Nội một lần để đưa tiền ăn cho vợ

- Nhà ở Thái Nguyên là nhà tập thể 2 người/1 phòng, S = 12 - 13 m². Ông ăn tập thể nên thiếu ăn rất đói.

* Gia đình ông có 4 anh em:

1. Nữ, sinh năm 1935

- Bà học hết cấp 1 (lớp 4). Bà làm nhân viên nhà nước, Công ty Bộ Giao thông. Bà Sống ở Ba Đình, Hà Nội. Hiện nay bà đã nghỉ hưu.

2. Nữ, sinh năm 1937

- Bà học hết cấp 1. Bà làm công nhân cho công ty Lâm nghiệp chế biến lâm sản. Nay bà đã về hưu, sống ở Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

3. Nam, sinh năm 1940 (đã mất từ nhỏ).

4. Nam, sinh năm 1951

- Ông học hết cấp 2, sau đó đi bộ đội chuyên nghiệp từ năm 1967 - 1990. Ông đã về hưu sống ở phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

- Ông không thích uống rượu, hút thuốc lá.

- Năm 1984, ông đi Nga về có tiền. Ông bắt đầu mua xe máy, sửa nhà.

- Theo ông thời kỳ thoái mái nhất: 1996 - 2000 vì không có cơ hội làm thêm

- Năm 1991 - 1993 đi Nga làm kinh tế (Ông buôn bán quần áo từ Việt Nam gửi sang. Thời gian đó ông xin nghỉ không lương).

- Lương hưu của ông là 2.3 triệu đ/tháng, lương hưu của vợ 1.8 triệu đ/tháng
- Vợ chồng ông hàng tháng phải chu cấp thêm cho gia đình con trai từ 1.5 - 2 triệu đ/tháng.
- Theo ông nếu có tiền thì ông sẽ mua 1 căn hộ cho con trai.

Phiếu 7: Điều tra Sáng 7/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1951.

Quê quán: Xã VH, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang.

- Bố mẹ bà trước đây làm công nhân sành sứ. Không có ruộng đất. Nhà cấp 4, có 5 gian.
- Thành phần gia đình: công nhân lao động.
- Bà đi học vỡ lòng lúc 6 tuổi (học ở trường làng), trường VH (4 năm) đến năm 1961
- Năm 1961 bà học trường cấp 2 của xã đến 1964 ông học xong cấp 2.
- Năm 1964 bà học cấp 3 trường huyện Việt Yên: Sau 3 năm (1967), sau khi tốt nghiệp cấp 3 bà ở nhà 1 năm.
- Năm 1968 bà đi học trung cấp Sư phạm 10+2 ở Bắc Ninh (2 năm).
- Năm 1970 bà tốt nghiệp ở Bắc Ninh.
- Năm 1971 bà đi dạy ở trường cấp 2 Việt Yên, trường Hồng Thái cách nhà 15 km đi bằng xe đạp. Cuối tuần bà về nhà 1 lần. Gia đình bà sống ở khu tập thể.
- Năm 1971 -1974, bà chuyển về xã dạy ở trường cấp 2 đến năm 1981 bà làm hiệu phó ở trường cấp 2 từ 1978 - 1980. Ông ở nhà ăn cùng với bố mẹ.
- Trường cấp 2 của bà có hơn 30 giáo viên dạy cấp 2.
- Bà ở khu tập thể của trường, nhà cấp 4 có bếp ăn tập thể cho 2 đến 4 người S = 13 m², ăn cơm độn khoai lang, khoai tây, sắn khô, bo bo, bột mỳ.
- Trường học gần sông Cầu nên thỉnh thoảng được ăn cải thiện cá tôm.
- Gia đình bà chủ yếu ăn nhờ tem phiếu, đôi khi có tặng gia nuôi gà thêm để ăn ở nhà.
- Năm 1981 bà dạy cấp 2 từ Sơn Bắc Ninh đến 1987.
- Năm 1987 bà chuyển về dạy học ở Ngọc Thụy, Gia Lâm, Hà Nội. Hàng ngày bà đi dạy cách nhà khoảng 6 km. Sống ở Đội Cán, bà đi làm bằng xe đạp 3 năm đến năm 1991 thì mua xe máy.
- Bà lấy chồng năm 1972 cùng quê.
- Lý do bà chuyển dạy học về Từ Sơn để chồng đi từ Hà Nội về thăm vợ con cho tiện. Bà có kế hoạch tiến dần về Hà Nội. Hàng ngày chồng đi về Từ Sơn bằng vé tháng. Gia đình bà sống ở khu tập thể trường cấp 2 Từ Sơn vì nhà ở Hà Nội chật, con nhỏ nên phải bà phải sống gần mẹ đẻ (khi đó bà đã có 3 con).

- Chồng bà học ở đại học Tổng hợp khoa Toán.
- Gia đình bà sống ở khu tập thể Đội Cấn cuối năm 1969 (phòng có 2-3 người/20m², nhà cấp 4).
- Năm 1981 - 1987 gia đình bà ăn riêng, có sân rộng của khu tập thể nên có thể trồng rau ngót, mùng toi, nuôi gà để ăn chỉ cần mua thêm một ít.
- Năm 1982 - 1984, gia đình bà được nhận 1/2 phòng S = 8 m²
- Năm 1984, gia đình bà được phân 01 phòng S = 16 m² cho 4 người.
- Cả gia đình ăn uống, sử dụng bằng tem phiếu.
- Năm 1987 gia đình bà được sử dụng S = 20 m²
- Năm 1984 - 1987 bà đi học Cao đẳng Sư phạm ở huyện Từ Sơn, Bắc Ninh. Khi đó phòng Giáo dục huyện có chính sách đưa giáo viên về Từ Sơn dạy thực tập nên bà vừa dạy vừa học 2 tuần học/2 tuần dạy, bà được phân công học luôn ở huyện Từ Sơn.
- Năm 1987 bà có 3 con và 2 vợ chồng, tổng số là 5 người
- Gia đình bà nấu ăn bằng bếp dầu, không có bếp riêng. Nếu trời mưa thì chuyển bếp vào trong nhà. Nước ăn thì phải ra bề của khu tập thể gánh nước về ăn. Giếng cách nhà khoảng 50- 100 m.
- Năm 1995 gia đình bà mua thêm S = 21m², tổng số là: 42 m²
- Năm 1993 xây 1/3 S 1 tầng. Đến 1997 xây tất cả. Lý do năm 1993 nhà cấp 4 bị sập mái thì phải xây. Xây dựng nhà 3 tầng S = 126 m². Tất cả hết hơn 100 triệu vì thợ xây người nhà, vật liệu xây dựng rẻ.
- Từ 2000 đến nay đời sống thoải mái hơn.
- Lương hưu của bà 1.760.000 đ/tháng, lương hưu của ông 3.500.000 đ/tháng
- Nếu có tiền sẽ mua một cái nhà có sân vườn rộng vì sinh ra ở quê nên thích sân vườn sống ở Đội Cấn rất tiện, an ninh tốt.

* Ông có 3 con:

1. Nữ, sinh năm 1978

- Chị học đại học Kinh tế Quốc dân, sau khi tốt nghiệp chị làm giáo viên trường đại học Kinh tế Quốc dân, khoa Quản lý. Chị lấy chồng năm 2002. Gia đình chị hiện nay sống ở đường Trường Chinh. Chồng chị làm ở công ty Xăng dầu, sinh năm 1977, có 1 con gái 6 tuổi.

2. Nữ, sinh năm 1981

- Học đại học Kinh tế Quốc dân, khoa Ngân hàng ACB. Lấy chồng năm 2005. Chồng làm công ty tư nhân. Vợ chồng chị đã có một con gái 2 tuổi.

3. Nam, sinh năm 1985

- Học đại học Bách khoa, khoa Điện tử Viễn thông 2008. Làm việc ở công ty tư nhân ở Giảng Võ.

* Bà có 5 anh em:

1. Nam, sinh năm 1939

- Ông học hết cấp 1, sau đó đi bộ đội miền Nam hết thời gian nghĩa vụ về làm công nhân. Bây giờ ông nghỉ hưu sống ở quê.

2. Nữ, sinh năm 1944

- Bà học hết cấp 2. Sau đó bà học trung cấp Kế toán. Bà làm việc ở Ty Nông nghiệp, Bắc Giang. Hiện nay bà đã nghỉ hưu, sống ở quê.

3. Nam, sinh năm 1947

- Học hết cấp 2. Đi bộ đội về làm công nhân ở xí nghiệp Gốm Thổ Hà ở xã do Nhà nước quản lý về hưu ở quê.

4. Nam, sinh năm 1949

- Ông học hết cấp 2 làm nghề tự do (thợ mộc). Ông đã nghỉ việc lâu rồi. Hiện nay ông sống ở quê.

5. Nữ, sinh năm 1951

- Thời kỳ sống ở Từ Sơn gia đình ông vất vả vì con nhỏ, bao cấp rất mệt, mua hàng phải xếp hàng. Gia đình ông nói chung là đủ ăn.

Phiếu 8: Điều tra sáng 8/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1929

Quê: Xã TH, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

- Bố sinh năm 1902, làm việc ở Ngân hàng TW ở Hà Nội. Mẹ làm nội trợ

- Bố học hết cấp 2 trường Pháp Diplom của Pháp ở Vinh

- Bố học hết cấp 2 đi tham gia cách mạng ở Sài Gòn sau đó bị đi tù ở Lao Bảo (Quảng Trị) đến năm 1929 bị kết án tù chung thân, sau 3 năm (1932) được thả tự do.

- Năm 1941 bố bà bị bắt ở xà lim Hà Tĩnh.

- Năm 1945 - 1951 bố bà làm phó chủ tịch tỉnh Hà Tĩnh (quân khu 4).

- Năm 1954 bố bà chuyển về làm việc ở Ngân hàng TW Hà Nội. Ông làm phó tránh văn phòng Ngân hàng TW (Lý thái Tổ).

- Năm 1965 bố bà về nghỉ hưu. Đến 1995 mất ở bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô.

- Khi 8 tuổi bà được đi học cấp 1 ở trường làng trong thời gian 5 năm, trường Đông Thái.

- Sau khi học xong cấp 1 bà ở nhà làm dệt.

- Cách mạng Tháng tám thành công thì hoạt động cách mạng xã, bà đi tập du kích.

- Năm 1947 lấy chồng (18 tuổi). Chồng bà đi bộ đội, là người cùng quê. Bà sống ở quê đến năm 1955 ra Nam Định sống cùng chồng bộ đội chuyên nghiệp ở Nam Định. Bố bà xin cho bà vào ngân hàng làm thủ quỹ tiết kiệm. Gia đình bà sống ở tập thể của Ngân hàng Nam Định S = 13 m². Gồm có 5 người sống (bà + 4 con). Nhà cấp 4, mái tôn. Chồng bà làm việc ở bệnh viện của quân đội, cuối tuần về nhà 1 lần, cấp bậc trung uý. Bà học hết lớp 5, có khả năng đếm tiền, tính toán tốt rồi.
- Bà sống ở Nam Định 9 năm (1955-1964).
- Đời sống chủ yếu dựa vào lương, tem phiếu. Lương được 115 đ/tháng.
- Bà được 45 đ/tháng, ông 70 đ/tháng. Tổng số: 115 đ/tháng, chi tiêu cho cả nhà. Ăn tập thể nên có thể tiết kiệm đủ.
- Sau khi ở Nam Định, bà về làm việc ở ngân hàng Hà Đông.
- Trong thời gian làm việc ở Nam Định, buổi tối học thêm cấp 2. Sau đó đi học 4 năm sơ cấp Ngân hàng.
- Năm 1964 bà chuyển về học cấp 3 bổ túc ở Nguyễn Huệ Hà Đông.
- Khi về Hà Đông bà thuê nhà S = 20 m² (5 người). Chồng bà công tác ở tinh đội Hà Đông, sống ở tập thể.
- Đến 1985 gia đình bà sống ở phố Quang Trung, Hà Đông S = 54 m², nhà cấp 4 đến 2004 cấp sổ đỏ (phải trả 1 triệu). Sau đó cho sinh viên thuê đến năm 2008 (được 700.000 đ/tháng).
- Gia đình bà đã sửa nhà này năm 2004: làm bếp, sửa mái, điện nước. Tiền sửa tất cả hết 25.000.000 đ.
- Bà học xong đại học tại chức Ngân hàng năm 1974. Sau đó làm việc ở Ngân hàng, chức vụ trưởng phòng tín dụng (cho vay tiền).
- Năm 1985 bà về nghỉ hưu.

* Bà có 4 người con:

1. Nam, sinh năm 1948
 - Ông học đại học Bách khoa Ucraina Kiev (1966-1973). Sau đó ông về làm việc ở Ủy ban Khoa học nhà nước, Tổng cục Đo lường chất lượng. Hiện nay ông đã nghỉ hưu.
 - Lấy vợ năm 1976, vợ học cùng ở Nga, vợ học Toán.
2. Nữ, sinh năm 1956
 - Bà học hết cấp 3. Bà làm công nhân nhà máy Len Hà Đông. Nay đã về nghỉ hưu.
3. Nữ, sinh năm 1959
 - Bà học hết cấp 3. Bà làm công nhân Nhà máy in Báo Hà Tây
4. Nữ, sinh năm 1961

- Bà học liên thông từ trung cấp Ngân hàng - đến cao đẳng Ngân hàng - đại học Ngân hàng.
- Năm 1990 bà làm phó Giám đốc Ngân hàng Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Gia đình bà hiện nay sống ở Đồng Nai. Năm 1977 Bà lấy chồng người miền Nam.
- Tất cả các gia đình trong thời kỳ bao cấp đều như nhau không có sự phân cấp: gạo đủ ăn, đời sống như nhau không có ai hơn ai.
- Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ: Gia đình bà đi sơ tán ở ngoại ô Hà Đông, Hà Trì, cách nhà khoảng 5-7 km. Cả cơ quan bà đi sơ tán ở La Khê, La Dương gần Hà Đông để khi khách hàng đến giao dịch thì tiện làm việc. Khi đi sơ tán bà ở nhờ nhà dân, ăn uống tập thể từ 1969-1972.
- Năm 1976 hai vợ chồng con cả về Đội Cán sống S = 13 m², nhà tranh cấp 4.
- Bà sinh con thứ nhất năm 1977, con thứ 2 năm 1980.
- Con thứ nhất tốt nghiệp đại học Kiến trúc. Anh đã mở công ty tư nhân. Lương của anh khoảng 7 triệu/tháng. Vợ anh làm việc ở Công ty tư vấn Du học, đã sinh con gái 18 tháng tuổi.
- Con thứ 2 học đại học Xây dựng ở Việt Nam, sau đó đi học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Cơ học ở Pháp. Hiện nay anh đang sống và làm việc ở Pháp.
- Năm 1992 gia đình bà xây nhà ở Đội Cán, 3 tầng, S = 90 m², gồm có 3 người sống ở đó.
- Con trai cả của bà sống ở Khương Đình S = 43 m² x 4 tầng (nhà có tổng trị giá mua là 1,5 tỷ đồng). Con trai đóng góp 350 triệu đồng để bố mẹ mua nhà.
- Bố mẹ tiết kiệm từ năm 1984-1988 trong thời gian đi Nga nên có thể tiết kiệm (ông làm quản lý xuất khẩu lao động khoảng 50 người ở Ucraina. Ông phải làm thêm mới có tiền tiết kiệm để mua nhà).
- Lương của cháu trai: 2,5 triệu đ/tháng, làm thêm 3 triệu đ/tháng. Cháu dâu lương 2 triệu đ/tháng.
- Lương hưu của con trai 1.5 triệu đồng/tháng. Ông về hưu năm 2006 từ Viện Kinh tế xây dựng - Bộ xây dựng, chức vụ là nghiên cứu viên.
- Đời sống của gia đình ông thoải mái. Nếu có tiền ông sẽ mua nhà rộng hơn. Theo hồi ức của cụ thì năm 1971-1972 là thời kỳ gia đình ông cảm thấy khó khăn vì có chiến tranh B52, chồng bà mất vì bị ốm.
- Năm 1969 chồng của cụ chuyển ngành sang nông trường Dâu (Ba Vì) được 2 năm thì bị ốm mất (khi đó mới 46 tuổi).
- Gia đình con trai thời kỳ năm 1984-1988 là khó khăn nhất về vật chất nên chồng phải đi lao động xuất khẩu.

- Theo cụ bây giờ là thời kỳ thoải mái nhất.
- Gia đình con trai cụ bây giờ rất thoải mái

Phiếu 9: Điều tra sáng 9/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1947.

Quê: Xã NH, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Bố mẹ ông làm ruộng ở quê. Có khoảng 3 mẫu đất, có 6 gian, nhà lợp ngói.
- Thành phần gia đình: Trung nông cấp trên.
- Lúc 8 tuổi, ông bắt đầu đi học ở trường làng (trường cấp 1 Ninh Hải) từ lớp 1 đến lớp 4.
- Học cấp 2 ở xã bên cạnh. 4 đến 5 xã mới có một trường cấp 2. Từ nhà đến trường khoảng 5,6 km. Hàng ngày ông đi bộ đi học. Ông học cấp 2 thời gian 3 năm (lớp 5, 6, 7).
- Ông học cấp 3 trường Lương Văn Tuy ở thị xã Ninh Bình (lớp 8 ông phải đi bộ). Từ trường cách nhà 10 km, lên lớp 9, lớp 10 có xe đạp bố mẹ mua cho. Thỉnh thoảng trợ ở nhà dân (vì có chiến tranh).
- Năm 1967 tốt nghiệp cấp 3, sau đó ông được Bộ Giáo dục đào tạo cử đi học Hàng Hải ở Nga. Tiêu chuẩn chọn học sinh giỏi, gia đình lý lịch không có vấn đề gì, thời gian đi học tham gia công tác đoàn, là bí thư đoàn, lớp trưởng, Ban chấp hành đoàn của trường.
- Từ 1967-1973 học ở Kiev Ucraina.
- Năm 1973 ông về nước, làm việc ở Ủy ban Khoa học và kỹ thuật nhà nước. Ông sống cùng nhà anh trai. Anh trai đã có vợ và 2 con.
- Đến 1976 ông lấy vợ chuyển lên ở tập thể của Ủy Ban khoa học Nhà nước ở Đội Cán. Ông được phân 1 phòng cấp 4 S = 15 m², bây giờ có 2 vợ chồng sống ở đó.
- Đến T10/2007 ông về hưu từ Bộ Khoa học Công nghệ, phòng nghiệp vụ 4 (phòng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, tư vấn các hệ thống quản lý chất lượng).
- Lương hưu của ông 2.300.000 đồng/tháng + làm thêm 1 triệu/tháng (làm tư vấn về xây dựng hệ thống quản lý chất lượng).
- Vợ: sinh năm 1949. Quê ở Nam Ninh, Nam Trực, Nam Định. Bà học trung cấp nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Hà Nội.
- Vợ làm từ năm 1969-1993 thì về hưu. Trước đó bà làm việc ở nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo. Lương hưu của vợ 1,4 triệu/tháng.

* Ông có 8 anh em

1. Nam, sinh năm 1940

- Ông học hết cấp 3, sau đó làm việc ở Sở Nông nghiệp Hà Nội, địa chỉ phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Gia đình ông hiện nay ở Hà Nội. Ông đã về nghỉ hưu.

2. Nam, sinh năm 1942

- Ông học hết trung cấp Giao thông, làm việc ở Công ty vật tư và thiết bị Giao thông ở TP. HCM. Ông sống với gia đình ở TPHCM. Ông đã mất vì bị bệnh năm 1992 (Thọ 58 tuổi).

3. Nam: (Người trả lời phỏng vấn)

4. Nam, sinh năm 1949

- Học hết lớp 10, sau đó làm nghề lái xe cho Đại Sứ quán Thụy điển. Ông đã về hưu, sống ở Cầu Giấy, Hà Nội.

5. Nam, sinh năm 1952

- Học hết 3, công tác tại trung tâm giống gia cầm Bộ Nông nghiệp và sống ở thị xã Hà Đông. Đã mất vì bệnh năm 1985.

6. Nữ, sinh năm 1956

- Bà học hết lớp 10, sau đó bà làm việc ở trại giống lợn Ninh Bình. Gia đình bà hiện nay sống ở thị xã Tam Điệp, Ninh Bình.

7. Nam, sinh năm 1958

- Ông học hết lớp 7, sau đó đi bộ đội, Ông là thương binh sống ở quê.

8. Nữ, sinh năm 1960

- Bà học hết lớp 7, hiện nay sống và làm ruộng ở quê.

- Năm 1990 gia đình bà xây nhà 2 tầng $S = 25 \text{ m}^2 \times 2 = 50 \text{ m}^2 + 7 \text{ m}^2$ bếp trước nhà x 3 tầng (cho thuê: 1 triệu/tháng). Xây dựng nhà hết 5-6 cây vàng (15 triệu).

- Gia đình bà ở nhà cấp 4 từ 1976-1990. Bà có sửa cửa vài lần, chống mái dột, hệ thống điện nước.

* Vợ chồng bà có 1 con gái, sinh năm 1985

- Chị tốt nghiệp Đại học Dân lập Thăng Long năm 2007, sau đó chị ấy làm việc ở Bộ Khoa học Công nghệ, làm nhân viên kế toán (cơ quan bố). Con gái mới đi làm nhưng lương ít chưa phải đóng góp tiền ăn.

- Tổng số tiền gần 5 triệu dùng để chi tiêu cho 3 người và chi phí đám cưới, đám tang, mua thuốc chữa bệnh huyết áp. Ông bà phải tiết kiệm mới đủ được.

- Nếu có tiền thì việc đầu tiên ông nghĩ đến việc sửa nhà hoặc mua nhà chung cư.

- Khu vực gia đình ông đang sinh sống là chân Núi Trúc. Trước đây là nơi chực tụng của các quan chức lớn do vậy đặt tên là Núi Trúc.

- Năm 1993 gia đình ông mua xe máy Honda.
- Sau khi đi học ở Nga về, ông có tiết kiệm được tiền mua đồ mang về nước bán.
- Năm 1979 ông tiếp tục sang Nga 5 tháng làm công tác ở Viện Nghiên cứu về Chế tạo máy.
- Năm 1989 ông sang Nga lần thứ 3 trong thời gian 6 tháng.
- Ông đã tiết kiệm được 1 khoản tiền đủ để xây nhà.

Phiếu 10: Điều tra chiều 9/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1935

Quê: Xã ĐT, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Vợ ông là người “cùng quê.
- Bố mẹ ông làm ruộng ở quê. Gia đình có 2 sào đất vườn, 2 sào ruộng; có nhà 3 gian, 2 chái (5 phòng) nhà gỗ, mái tranh. Gia đình thuộc thành phần trung nông cấp trên
- Khi 8 tuổi ông bắt đầu được đi học trường làng từ lớp 1 đến lớp 4 (trường cấp 1 Ninh Hải).
- Ông học cấp 2 ở xã bên cạnh. Khi đó 4 hoặc 5 xã mới có 1 trường cấp 2. Từ nhà đến trường khoảng 5 đến 6 km. Hàng ngày ông phải đi bộ đi học. Ông học cấp 2 thời gian 3 năm (từ lớp 5 đến lớp 7).
- Ông học cấp 3 trường Lương Văn Tuy ở thị xã Ninh Bình. Lớp 8 ông đi bộ đến trường, từ nhà đến trường cách 10 km. Đến lớp 9, lớp 10 ông có xe đạp, bố mẹ mua cho. Thỉnh thoảng ông ngủ trọ ở nhà dân (vì có chiến tranh).
- Năm 1967 ông tốt nghiệp cấp 3. Sau đó được Bộ giáo dục đào tạo cử đi học Hàng hải ở Nga (tiêu chuẩn là chọn học sinh giỏi, gia đình lý lịch không có vấn đề gì, thời gian đi học có tham gia công tác đoàn, là bí thư đoàn, lớp trưởng, BCH đoàn trường).
- Từ 1967-1973 ở học ở Ucraina (Nga).
- Năm 1973 ông về nước, làm việc ở Ủy ban Khoa học và kỹ thuật nhà nước. Ông sống ở nhà riêng của anh trai ở Trần Nhân Tông. Khi đó anh trai đã có vợ và 2 con.
- Đến 1976 ông lấy vợ chuyển lên ở tập thể của Ủy ban Khoa học nhà nước ở phố Đội Cấn. Khi đó ông được phân 1 phòng cấp 4, S = 15 m². Hai vợ chồng ông sống ở đó.
- Đến tháng 10 năm 2007 về hưu từ phòng nghiệp vụ 4 (phòng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, tư vấn các hệ thống quản lý chất lượng, Bộ Khoa học công nghệ.
- Ông nhận lương hưu 2,3 triệu/tháng. Ngoài ra ông còn làm thêm: Tư vấn về xây dựng hệ thống quản lý chất lượng khoảng 3-5 triệu/tháng.
- Vợ ông sinh năm 1949. Quê Nam Ninh, Nam Trực, Nam Định. Vợ làm việc ở nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo từ 1969-1993 thì về hưu. Vợ lương hưu 1,4 triệu/tháng.

* Gia đình ông có 8 anh em

1. Nam, sinh năm 1940

- Ông học hết cấp 3, ông làm việc ở Sở Nông nghiệp Hà Nội, địa chỉ ở phố Lê Đại Hành. Gia đình ông sống ở Hà Nội. Hiện nay ông đã nghỉ hưu.

2. Sinh năm 1942

- Ông học trung cấp giao thông, làm việc ở công ty vật tư và thiết bị giao thông TPHCM. Ông sống với gia đình ở TPHCM. Ông đã mất bị bệnh 1992 (50 tuổi).

3. Nam (Mất từ nhỏ)

4. Nam

- Ông học hết lớp 10 sau đó lái xe cho Đại sứ quán Thụy điển. Ông đã về nghỉ hưu. Hiện nay ông sống ở Cầu Giấy, Hà Nội.

5. Nam, sinh năm 1952

- Ông học hết cấp 3, công tác tại Trung tâm Giống gia cầm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ông sống cùng gia đình ở thị xã Hà Đông, đến năm 1985 ông mất vì bệnh.

6. Nữ, sinh năm 1956

- Học hết lớp 10, làm ở trại giống lợn ở Ninh Bình, sống ở Ninh Bình, thị xã Tam Điệp, Ninh Bình.

7. Nam, sinh năm 1958

- Ông học hết lớp 7, sau đó đi bộ đội. Ông là thương binh hạng 3/4, hiện nay cả gia đình sống ở quê Hưng Yên.

8. Nam, sinh năm 1960

- Học hết lớp 7. Sống ở quê, làm ruộng.

- Năm 1990 gia đình ông xây nhà 2 tầng $S = 25 \text{ m}^2 \times 2 = 50 \text{ m}^2$, 7 m² bếp trước nhà x 3 tầng (giá cho thuê 1 triệu/tháng). Ông xây dựng nhà hết khoảng 5-6 cây vàng (15 triệu đồng). Nhà cấp 4 ở từ 1976 -1990 có sửa chữa vài lần vì mái dột, hệ thống điện nước.

* Gia đình ông có 1 con gái, sinh năm 1958

- Tốt nghiệp đại học Dân lập Thăng Long 2007, làm việc ở Bộ Khoa học Công nghệ, làm kế toán (cơ quan bộ). Con gái mới đi làm nhưng lương ít chưa phải đóng góp tiền ăn.

- Tổng số tiền của gia đình gần 5 triệu chi tiêu cho 3 người và chi phí cưới xin, ma chay, thuốc chữa bệnh, huyết áp, phải tiết kiệm mới đủ được.

- Nếu có tiền thì đầu tiên ông nghĩ đến là việc sửa nhà hoặc mua nhà chung cư.
- Khu vực này là chân Núi Trúc, là nơi chức tưng các quan chức lớn cho nên gọi là Núi Trúc.
- Năm 1993 ông mua xe máy Honda
- Sau khi đi học ở Nga về có tiền tiết kiệm được tiền mua đồ may về nước bán.
- Năm 1979 ông tiếp tục sang Nga 5 tháng làm công tác ở Viện Nghiên cứu về chế tạo máy.
- Năm 1989 ông sang Nga lần thứ 3 trong thời gian 6 tháng.
- Ông đã tiết kiệm được 1 khoản tiền đủ để xây nhà.

Phiếu 11: Điều tra Sáng 11/8/2007

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1920

Quê quán: Xã HC, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Bố ông sinh năm 1865, 15 tuổi ra Hà Nội làm nghề Phục Lộ (quét đường).
- Mẹ làm nghề kéo xe than, bán nước uống. Thuê nhà sống ở làng Phượng Dực nay là phố Hoàng Hoa Thám, Hà Nội.
- Mẹ ông, quê ở Hà Nam nhưng sinh ra ở Hà Nội vì trước đây ông ngoại làm nghề dạy võ cho Hoàng Diệu ở thành Hà Nội nên ông sống ở Hà Nội. Mẹ ông mất năm 1953, bố mất năm 1938. Mẹ của ông là vợ 2.
- Gia đình ông ở quê trước đây thuộc thành phần: Có nông vì không có nhà và ruộng đất.

* Ông chỉ có 2 anh em: sinh năm 1920 và 1924, em trai ông không được đi học. Có gia đình và có 1 con gái. Ông đã bị chết vì bệnh tâm thần năm 1957 (34 tuổi).

- Ông trước đây không được đi học vì nhà nghèo. Hiện nay ông có thể đọc được nhưng không biết viết (ông đọc được là do học).
- 10 tuổi ông đã đi làm thuê kéo quạt cho trường Thăng long được trả 15 xu/ngày. Sau đó ông đi bán kẹo (2 năm).
- Ông xin đi làm vườn, nhặt cỏ vườn cho trường Ampesalo (2 năm).
- Đến khi 16-17 tuổi ông làm những việc như: tập ngựa, quét dọn chuồng ngựa, vắt sữa bò cho nhà nuôi ngựa người Pháp khoảng 6-7 năm cho đến năm 1945.
- Năm 1945 bắt đầu có chiến tranh, ông không đi làm thuê nữa mà đi về quê chạy loạn ở nhà em vợ. Sau đó lên Hà Nội mua muối bán bị Tây bắt, ông thuê nhà ở phố Ngọc Hà, tiếp tục đi làm thuê bán bánh mì ở trong thành ở phố Cửa Bắc được 4 tháng. Sau đó đi bán phở gánh.

- Đến 1948 ông đi làm dọn nhà tắm, bể bơi ở Ba Đình (phố Hoàng Văn thụ) trong thời gian 5 năm.
- Năm 1954 chính phủ về tiếp quản ông bị mất việc về phố Ngọc Hà làm thợ quét vôi, sửa chữa nhà cửa đến 1999 (70 tuổi).
- Ông lấy vợ năm 1946 ở Hà Nội, vợ ông ở nhà làm nội trợ. Vợ ông mất năm 1968 (40 năm rồi). Khi đó mới 46 tuổi bị bệnh.

* Ông có 8 người con

1. Nam, sinh năm 1947
 - Ông học hết lớp 6, sau đó ông đi Đức làm công nhân (3 năm) ông làm nghề thủy tinh cách điện, gốm sứ.
 2. Nữ, sinh năm 1949
 - Ông học hết lớp 4, làm phục vụ nhà ăn cho cơ quan TW. Ông đã nghỉ hưu và hiện nay đang sống ở Hà Nội.
 3. Nam, sinh năm 1951
 - Ông học hết lớp 4, làm công nhân thợ gò. Ông sống cùng gia đình ở Hà Nội.
 4. Nam, sinh năm 1953
 - Học hết lớp 4, làm nghề quét vôi, thợ hàn (nhưng có ít việc làm).
 5. Nam, sinh năm 1958
 - Ông học hết lớp 6, ông làm công nhân ở nhà máy Cao su Sao vàng. Sau đó đi bộ đội năm 1972. Ông hy sinh năm 1978 ở chiến trường Campuchia.
 6. Nam, sinh năm 1961
 - Học hết lớp 5, làm việc ở Cục Thống kê (3 năm). Sau đó đi Đức 2 năm, về nhà lấy vợ. Sau đó cùng vợ sang Liên Xô. Hiện nay đang ở Ăngôla bán hàng quần áo.
 7. Nam, sinh năm 1963
 - Học hết lớp 2, làm thợ gò hàn (tự do)
- Ông có 1 con bị chết vì bệnh khi 3 tuổi (nên tổng số là 8 con).
 - Năm 1947, gia đình ông thuê nhà ở phố Ngọc Hà. Chủ nhà không đuổi được nên sau đó họ đã bán rẻ cho với giá 10.000 đ vào năm 1971, nhà cấp 4, S = 44 m² (ông tiết kiệm được khoản tiền này là do bố con ông làm nghề thợ rèn).
 - Đầu 1992 ông bán nhà ở Ngọc Hà mua được nhà ở Đội Cấn.
 - Từ 1992 ông sống cùng với con trai cả ở phố Ô Chợ Dừa S = 50 m² x 2 tầng) có 5 người (4 thế hệ sống cùng nhau). Bây giờ nhà ở đó bị giải toả nên được phân nhà ở tái định cư ở Nam Trung Yên ở tầng 2 + 3 (bố mẹ và con trai ở).

- Hiện nay ông về sống cùng con trai út ở Đội Cán S = 42 m². Ông đã được lấy sổ đỏ nhà này năm 2008 và đã phải trả 14 triệu đ (vì gia đình ông có người liệt sĩ nên được giảm 70%).
- Năm 2004 gia đình ông xây nhà (tiền do các con đóng góp) 2,5 tầng x 42 m² = 100 m² (5 người sống: ông con trai, con dâu và 2 cháu).
- Sở dĩ ông mua nhà ở Đội Cán là vì gia đình vợ con trai thứ 4 sống ở gần đó giới thiệu.
- Từ cuối 1992-2004 gia đình con út sống ở Đội Cán 4 người.
- Trước 1992 gia đình ông sống ở phố Ngọc Hà.
- Con trai út lấy vợ năm 1989 ở nhà cấp 4 sống ở phố Ngọc Hà S = 44 m² có 2 phòng +1 gác sếp. Con dâu sinh năm 1961, làm nấu cơm cho trường tiểu học Ba Đình (phố Hoàng Hoa Thám).
- Từ đầu năm 1992 đến cuối 1992 chưa mua được nhà nên gia đình anh con út sống nhờ nhà con trai thứ 4 ở phố Đội Cán.
- Ông bán nhà ở phố Ngọc Hà rồi lấy tiền mua nhà cho con trai thứ 2 trong làng Đại Yên và con út ở phố Đội Cán (Từ Đại Yên cách Đội Cán khoảng 1 km).
- Ông không có lương nhưng có tiền hàng tháng nhà nước cấp vì có con liệt sĩ, được 564.000 đ/tháng, con trai cả cho 200.000 đ/tháng, con gái 200.000 đ/tháng, 150.000 đ tiền tuổi già (từ 85 tuổi trở lên được nhận). Tổng số ông nhận được thêm 1 tháng khoảng 1,1 triệu/tháng.
- Lương của con trai 2-3 triệu/tháng.
- Lương con dâu 600.000 đ/tháng. Chi học hết cấp 3.
- Đời sống khó khăn, không đủ ăn. Nếu có tiền thì mua sắm đồ dùng gia đình.
- Gia đình có một xe máy của cơ quan con trai mua cho để sử dụng làm việc.
- Nghề cuối cùng của ông là làm nghề thợ xây.
- Sau năm 1978 con trai ông hy sinh nên ông về nhà nghỉ không đi làm. Ông có chế độ gì cả vì làm nghề tự do.
- Nên khi đó thức ăn kiếm được chủ yếu là tự mua, tự kiếm cá, tôm, cua, ốc ở hồ ao. Lương thực phải ăn độn khoai sắn, bo bo, mỳ,...
- Người có tem phiếu thì khá hơn người làm nghề tự do.
- Trong chiến tranh các con của ông đi sơ tán xuống Hoài Đức, Vân Đình (Hà Tây). Năm 1972 ông không đi sơ tán mà phải ở lại Hà Nội làm dân phòng. Ông không phải đi tiếp tế cho các con mà các con tự đi kiếm cá, tôm mang về Hà Nội bán lấy tiền.
- Khu vực Ngọc Hà khi đó không bị ném bom, chỉ ở khu vực đình, công viên bị ném bom

- Ông có bảo hiểm y tế từ khi có chứng nhận con liệt sĩ. Khi đi bệnh viện không sử dụng đến bảo hiểm vì sử dụng bảo hiểm dịch vụ không tốt.
- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là 1956 - 1969 vì vợ mất, ông mất việc làm ở bể bơi.
- Thời kỳ thoải mái 1992-2006 ông ở với con cả thì sướng hơn vì con trai cả khá giả nhất.
- Nếu ông có tiền thì ông muốn giúp đỡ con nào nghèo nhất. Các con của ông thì có con trai út là nghèo nhất. Con trai út của ông có 2 con: con cả (con trai) 18 tuổi (học lớp 12), con gái (12 tuổi) học lớp 6.

Phiếu 12: Điều tra chiều 11/8/2007

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1947

Quê quán: Xã CH, huyện Quốc Oai, Hà Tây

- Bố bà làm cho công chính Bắc Việt. Sau đó làm cho nhà máy ô tô 1-5 ở phố Phan Chu Chinh.
- Mẹ bà làm ở công ty rau quả Hà Nội
- Gia đình bà có 7 mẫu ruộng đất, có nhà gỗ 5 gian, mái ngói.
- Gia đình bà thuộc thành phần địa chủ. Sau đó sửa thành trung nông vì có con tham gia kháng chiến.
- Năm 1942 bà được 5 tuổi bố mẹ đưa ra Hà Nội ở phố Ngọc Hà thuê nhà. S = 30 m², nhà cấp 4.
- Bố bà sinh năm 1914, đỗ tú tài.
- Mẹ sinh 1922, học hết lớp 6 hoặc 7 do chồng dạy.
- Năm 1955 bà được đi học ở trường Thống Nhất ở phố Đội Cấn. Bà học hết lớp 10 đến năm 1964.
- Năm 1965-1971 bà làm ở xí nghiệp X30 sản xuất giày cho bộ đội.
- Năm 1971 thi đỗ trường cao đẳng nhạc họa TW ở Thanh Xuân. Năm 1974 tốt nghiệp.
- Năm 1976 làm việc ở Tổng công ty xuất nhập khẩu khoáng sản, Bộ Ngoại thương. Bà làm họa sĩ thiết kế đến năm 1985 cơ quan cử đi học ĐH Mỹ Thuật Công nghiệp đến 1990 tốt nghiệp.
- Sau khi tốt nghiệp bà về làm ở Tổng công ty xăng dầu Việt Nam ở Khâm Thiên, Phòng Mỹ thuật Thư viện.
- Năm 1991-2003 bà làm việc ở xí nghiệp bán lẻ xăng dầu.
- Bà lấy chồng năm 1977. Chồng bà là cán bộ nghiên cứu Toán cơ học, Viện Cơ học Việt Nam. Chồng sinh năm 1943, tốt nghiệp đại học Tổng hợp Toán, người cùng quê, tự quen.

- S nhà ở Đội Cấn = 15 m², ăn cơm tập thể, nhà vệ sinh tập thể. Hai gia đình sống cùng nhau (2 đôi vợ chồng).

* Bà có 2 con

1. Nam, sinh năm 1978

- Học đại học Mỏ địa chất, khoa Địa chất công trình, tốt nghiệp năm 2001. Anh đã mất tháng 1/2004 vì nghiện heroin từ cuối năm 2001.

2. Nam, sinh năm 1980

- Anh học hết lớp 9, sau đó anh học trung cấp Mỹ thuật. Anh đã tốt nghiệp năm 1999. Sau đó anh ở nhà giúp mẹ bán hàng. Anh lấy vợ năm 2006. Vợ làm nghề nấu ăn ở nhà trẻ, phố Đội Cấn. Vợ quê Sơn Tây. Anh chị đã sinh con trai năm 2007. Gia đình anh hiện nay đang sống cùng bố mẹ ở phố Đội Cấn.

- Bà mua đất ở số nhà 32 phố Linh Lang năm 1990 S = 100 m², xây 4 tầng cho người Pháp thuê.

- Bà bán tranh có tiền để mua đất xây nhà cho thuê.

- Từ 1998 đến nay cho thuê 10 năm giá 800 USD

- Lương hưu của bà 1,5 triệu/tháng.

- Lương hưu của chồng 2,2 triệu/tháng (đã về hưu năm 2003)

- Hai ông bà hiện nay ở nhà chăm sóc cháu nội.

- Gia đình bà xây nhà ở Đội Cấn, năm 2001 S = 50 m² xây 3 tầng. Tổng số khoảng 100 m². Nhà của bà đã có sổ đỏ năm 2005. Bà phải trả cho Nhà nước là 28 triệu đ.

- Con dâu lương 1,1 triệu/tháng.

- Bà cho tiền con trai ăn sáng + mua thuốc hết hơn 1 triệu/tháng. Con trai bà bị bệnh thần kinh từ năm 1995.

- Bà trả tiền mua sữa cho cháu hết 2 triệu/tháng.

- Hàng ngày bà đi đến cơ quan bằng xe đạp từ Đội Cấn đến số 1 phố Khâm Thiên.

- Năm 1998 bà mua xe máy Honda cũ Dio ZX.

- Theo bà thời kỳ khó khăn nhất là thời kỳ bao cấp trước 1989 không có gì để mua. Chế độ tem phiếu đủ ăn.

- Chồng bà có làm thêm (chế tạo sứt măng tơ).

- Theo bà thời kỳ thoái mái nhất về kinh tế là năm 1998

- Từ 1996-2004 tinh thần bà vất vả vì các con.

- Bây giờ là thời kỳ thoái mái hoàn toàn.

Phiếu 13: Điều tra chiều ngày 18/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1938

Quê quán: Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

- Ông sinh ra ở Gài Gòn nhưng sống ở Quảng Ngãi (1939-1954), chuyển ra cùng gia đình vì bố đề hoạt động cách mạng ở đây (bố ông làm y tá trong quân đội).
- Năm 1940-1954 bố ông tham gia cách mạng
- Bố ông sinh năm 1911 tham gia cách mạng (1940-1945), du kích Ba Tơ, là Đảng viên được kết nạp ở Sài Gòn.
- Gia đình làm ruộng, ruộng đất mua được 1 mẫu (3600 m²) ở xã Hải Thiên, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi.
- Nhà riêng, mái lá làm bằng tre nhỏ, khoảng 4-5 gian, tự làm.

* Gia đình ông có 5 anh em

1. Anh trai sinh năm 1928

- Trình độ lớp 7, nghề nghiệp làm ruộng, tham gia Cách mạng (1954-1955), năm 1975 về làm Chủ tịch xã. Mất năm 1980 do ảnh hưởng chất độc màu da cam.

2. Anh trai thứ 2 mới sinh ra đã mất

3. Em trai thứ 4 sinh năm 1941 tại Quảng Ngãi. Anh học hết lớp 9 sau đó đi bộ đội đóng quân ở ở phố Đặng Thái Thân.

4. Em gái sinh năm 1946, học y sỹ, sau đó làm y tá trong quân đội, hy sinh năm 1968 tại Quảng Ngãi.

- Năm 1954, ông học xong lớp 7, học trường cấp II Lê Khiết ở Thị xã Quảng Ngãi (Khu 5).

- Năm 16 tuổi ông tham gia thiếu sinh quân, sau đó đến năm 1954 ông tham gia cách mạng.

- Cuối năm 1954 ông được ra Bắc và tiếp tục đi học và sau đó được vào trường Thiếu sinh quân Quế Lâm, Trung Quốc (1955-1956).

- Trong thời gian ông đi học Bố ông vẫn tham gia cách mạng và mẹ ông làm ruộng.

- Năm 1958 ông trở về Hà Nội và tiếp tục học trường phổ thông Chu Văn An.

- Năm 1959 ông học trường đại học Bách Khoa Hà Nội, ngành ô tô động lực. Lúc bấy giờ, ngành học này rất nổi tiếng ở Việt Nam. Việc ông đi học khi đó là do nhà nước nuôi. Ông sống nội trú trong ký túc xá của trường. Thời ký đó nhà chỉ là nhà tranh vách đất, mái lá nằm ở phố Bạch Mai.

- Đời sống và sinh hoạt lúc bấy giờ gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn tuy nhiên tinh thần lại rất thoải mái.

- Sau khi tốt nghiệp ông được giữ lại ở trường (ông là một trong năm người được giữ lại trường làm trợ giảng. Lý do được nhà trường quyết định giữ ông lại là do kết quả học tập và tốt nghiệp đạt loại giỏi). Sống ở tập thể của trường Đại học Bách Khoa.
- Năm 1963 ông làm việc tại Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, ông làm trợ lý cho GS. Trần Đại Nghĩa. Gia đình ông sống ở phố Kim Mã, nhà ở chỉ 9m² nhưng có tới 3 người ở, mọi sinh hoạt ăn uống đều tập thể. Đây là thời gian gia đình ông rất khó khăn “ăn không đủ no, mặc không đủ ấm”.
- Đến năm 1967 làm việc ở Bộ Khoa học (lúc đó gọi là Ủy ban Khoa học nhà nước).
- Ông lấy vợ năm 1970, vợ cùng cơ quan (Ủy ban Khoa học nhà nước). Sinh năm 1946, quê Hà Nội. Lễ cưới của ông được Công đoàn đứng ra tổ chức. Trình độ học vấn của ông: Trung cấp kế toán. Sau khi cưới xong hai vợ chồng ông sống ở khu tập thể của cơ quan Bộ Khoa học, công nghệ và Môi trường. Năm 2002 vợ ông về nghỉ hưu. Hiện nay lương hưu của vợ ông là 2 triệu,
- Năm 1972 ông được nhà nước phân cho gian nhà cấp 4 với S = 18 m² và một khu vườn nhỏ ở Đội Cán (lúc đó nhà nước phân nhà đất là phân theo chức vụ). Năm 2000 xây nhà ba tầng mỗi tầng 50 m².
- Trong chiến tranh (1972) đi di tản ở Phú Thọ khoảng 3 năm. Sáng đi tối về hơn 70 km (1tuần).
- Năm 1971 ông đi bộ đội vào chiến trường 3 tháng. Có nhiều lần ông đi công tác vào chiến trường để nghiên cứu đưa vũ khí vào chiến trường.
- Năm 1984 ông làm việc ở Viện Hạt nhân, Đà Lạt đến năm 1990. Trong thời gian làm việc ở Đà Lạt, gia đình ông vẫn ở Hà Nội, thỉnh thoảng ông mới về thăm nhà.
- Năm 1990 ông về Quảng Ngãi, năm 1999 ông làm công tác chính trị do tổ chức điều về làm Giám đốc Sở khoa học Quảng Ngãi (cán bộ VN nói chung là vất vả).
- Năm 1999 về hưu, đến 2000 làm ở nhà, lương hưu 4 triệu.

* Vợ chồng ông có 3 con: 1 trai - 2 gái

1. Nam, sinh năm 1971

- Ông sinh ra ở Kim Mã, tại bệnh viện Xanhpon. Ông đi học không cần trả tiền học phí vì được chính phủ bao cấp.
- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp 2 trường: đại học Tổng hợp Hà Nội, Khoa Vật lý điện tử và Tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân, Khoa Kinh tế. Ông học xong cấp ba đi bộ đội, sau đó mới học đại học. Sau khi tốt nghiệp đại học về làm ở bộ phận kỹ thuật, Bộ Bru chính Viễn Thông. Ông lấy vợ năm 2000, vợ làm ở Cục dạy nghề thuộc Bộ Lao động và Thương binh xã hội (tốt nghiệp đại học Thương Mại). Vợ anh sinh năm 1975. Hiện nay hai vợ chồng anh sống cùng bố mẹ. Anh chị có 2 con trai.

2. Nữ, sinh năm 1973

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học Tổng hợp, Khoa Ngôn ngữ. Hiện nay chị đang làm việc ở bệnh viện Bạch Mai, khoa Phục hồi chức năng. Chị đã xây dựng gia đình, chồng chị đang làm cho Công ty của Nhật (khoảng 9 -10 năm). Anh tốt nghiệp Đại học Hàng Hải, Việt Nam, Chuyên ngành thợ máy. Anh chị có 1 con gái. Trong thời gian chồng đi làm ở Nhật, hai mẹ con sống cùng ông bà ngoại (bố mẹ đẻ của).

3. Nữ, sinh năm 1980

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học Khoa học tự nhiên, đại học Quốc gia Hà Nội. Chị là kỹ sư Hoá (Chị làm việc tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phòng Kiểm nghiệm hoá chất). Chị chưa xây dựng gia đình, đang sống cùng bố mẹ.

- Hiện tại trong gia đình ông có 10 người sinh sống (bao gồm hai vợ chồng ông, các con gái, dâu, rể và các cháu nội, ngoại). Cả gia đình ăn chung, thuê người giúp việc nấu ăn.

- Vợ ông là người quản lý kinh tế gia đình, ông bà đưa ra 1 quy định mỗi tháng 1 người đóng bao nhiêu tùy theo mức độ tiêu dùng hàng tháng của gia đình.

- Tổng cộng chi cho sinh hoạt hàng tháng hết bao nhiêu thì vợ ông thu mỗi gia đình nhỏ khoảng (7-8 triệu/gia đình)

- Theo ông đánh giá trước đây khó khăn nhất trong cuộc đời là thời kỳ sống ở Quảng Ngãi (1990-1999),

- Cá nhân ông công tác 1 nơi, gia đình ở 1 nơi

- Con cái đi học không giúp đỡ được việc gì.

- Gia đình ông ở nhà tập thể của cơ quan ở Quảng Ngãi, ăn uống tự do nên ông biết nấu ăn, giặt quần áo.

- Thời kỳ thoải mái nhất là từ khi ông về hưu. Ở nhà trông cháu, chơi với cháu. Đọc sách.

- Nếu có nhiều tiền, ông muốn giúp đỡ người nghèo trong dòng họ.

- Dòng họ mỗi năm giỗ 1 lần, tập trung 50-60 người

* Hiện nay, khó khăn nhất là nhà hơi chật, còn nói chung tinh thần là thoải mái. Ông mong muốn con cái khoẻ mạnh, làm ăn kinh tế phát đạt. Nhà sớm có số đồ, ông chi mất 100 triệu, nhà nước cho 40 triệu (2006).

Phiếu 14: Điều tra sáng ngày 19/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1934

- Sinh ra ở Hà Tĩnh, Đức Thủy, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

- Bố mẹ là nông dân, làm ruộng. Đất ruộng: 720m²; hai sào, đất vườn: 100 m². Nhà cấp 4: lợp ngói, không có tường. Diện tích: 2 gian, 50m²
- Thành phần gia đình: Bàn nông. Bố mẹ đều làm ruộng.

* Gia đình có 3 anh em

1. Nam, sinh năm 1924

- Trình độ: 7/9, nghề nghiệp: giáo viên cấp 1, dạy học ở quê nhà. Ông đã mất năm 2005.

2. Nam, sinh năm 1930

- Trình độ: 7/9. Nghề nghiệp: giáo viên dạy cấp 1.
- Năm 1951-1952 ông tham gia sản xuất vũ khí thô sơ, công nhân. Năm 1954 ông được nhà nước cử đi học ở Trung Quốc, ngành Xây dựng. Năm 1961 ông về Việt Nam dạy học ở trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội.

3. Nam, sinh năm 1935

- Ông đi học đến năm 1941 học hết cấp 3. Ông học cấp 1 và cấp 2 tại làng, cấp 3 ông học ở Nghệ An (vùng miền núi sơ tán).

- Sáng ông đi học, tối về đi bộ khoảng 8 km. Ông đi học cấp 3 do nhà nước nuôi (1953). Gia đình vẫn sống ở quê.

- Tháng 4, năm 1954 ông đi Liên Xô do nhà nước chọn một số học sinh giỏi gửi đi đào tạo. Ông học tiếp tục đến hết cấp 3 vào năm 1955. Ông học Cơ khí công nghiệp - trường cơ khí và điện khí hoá nông nghiệp Mátxicova - Mólônôxốp. Ông sống trong Ký túc xá của trường. Theo ông đời sống sinh hoạt tốt, nhà nước cấp học bổng (có 6 người Việt Nam theo học ở trường này).

- Năm ông 1961 về nước, giảng dạy ở khoa Cơ khí - Điện khí hoá nông nghiệp, trường đại học Nông nghiệp (chuyên giảng dạy về máy cày, máy bừa, gieo hạt, chăn nuôi nông nghiệp).

- Gia đình ông sống ở khu tập thể trong trường đại học Nông nghiệp ở Gia Lâm. Cuộc sống của ông lúc đó rất đơn giản : ăn tập thể cùng với đồng nghiệp, tách biệt với sinh viên. Ông ở một phòng S = 10 m². Theo ông khi đó cuộc sống ở Liên Xô tốt hơn. Ở Việt Nam lúc đó rất khó khăn. Ông sống ở Gia Lâm (đại học Nông nghiệp) với 2 trạng thái: ở quê sống khó khăn; sống ở Liên Xô sung sướng, đời sống rất tốt

- Năm 1963 ông xây dựng gia đình, vợ ông trước đó là bạn học cùng khoa.

- Vợ ông sinh năm 1938, quê ở Hưng Yên. Trình độ học vấn: tốt nghiệp đại học Nông nghiệp. Bà làm việc ở Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, hiện nay là Bộ Nông

nghiệp. Bà làm ở phòng thiết kế tổng hợp từ năm 1964-1967 thì chuyển sang Bộ Khoa học Công nghệ (bà làm biên tập viên ở nhà Xuất bản Khoa học và Kinh tế)

- Chồng bà làm việc ở đại học Nông nghiệp trong 7 năm.

- Năm 1968 ông chuyển về Bộ Khoa học Công nghệ, tiểu ban Công nghệ Khoa học kỹ thuật. Tiểu ban này thành lập năm 1968. Ông chuyển công tác là do nhà nước quyết định.

- Năm 1964 vợ chuyển về sống cùng ở Hà Nội, khu Tập thể phố Lò Đúc, Bộ Lâm Nghiệp (13 km - Lò Đúc - Gia Lâm). Cứ cuối tuần chồng về thăm. Sau khi cưới vợ ông sống ở khu tập thể trường 1 năm, ăn cơm tập thể.

- Nhà ở Lò Đúc S = 6 m², nhà cấp 4, gồm 2 người sống ở đó. Ông sử dụng bếp ăn tập thể là bếp củi, nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng.

- Năm 1964-1970 ông chuyển về sống ở nhà Đội Cán do Bộ Khoa học Kỹ thuật nhà nước phân cho vợ ông nhà cấp 4, S = 13.5 m. Nhà vệ sinh, nhà tắm, bếp công cộng dùng chung. Thời kỳ đó rất khó khăn, cả khu tập thể có một vòi nước máy. Ăn uống của gia đình ông khi đó so với nhu cầu là thiếu thốn. Còn so với người dân lúc đó là tốt.

- Năm 1975 ông làm việc ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cũ nay là Bộ Kế hoạch Đầu tư, Ban chiến lược Khoa học Kỹ thuật. Sau đó ông chuyển sang làm việc ở Vụ Tổng hợp kế hoạch kiểm tra dài hạn.

- Năm 1995 ông nghỉ hưu.

- Năm 1980 gia đình ông được phân thêm S = 12 - 25,5 m².

- Thời gian công tác ông được đi công tác nước ngoài rất nhiều, thời gian mỗi lần đi khoảng 1-2 tuần.

- Năm 1991 ông xây dựng nhà. Năm 1980-1991 ông có sửa nhà nhưng chỉ nhỏ. Nhà ông có bếp riêng còn nhà vệ sinh, nhà tắm sử dụng nhà công cộng. Năm 1991 ông xây nhà diện tích là 90m² (trước đó là 25m², khi xây nhà phải san phẳng đất sau nhà và trước nhà nên có tổng diện tích lớn hơn).

*Con cái: 3 con: 2 trai, 1 gái

1. Nam, sinh năm 1964

- Trình độ học vấn: đại học Bách Khoa: Khoa cơ khí chế tạo máy đến 1986 tốt nghiệp. Sau đó ông làm việc ở Công ty cơ khí Bộ Giao thông vận tải - Ngô Gia Tự. Ông là kỹ sư chế tạo máy.

- Tháng 1/2008 ông làm ở Bộ Bưu chính Viễn thông, bộ phận kỹ thuật (điện thoại Mobile phone). Năm 1989 ông xây dựng gia đình. Vợ ông sinh năm 1966, làm kế toán của Mobile phone, Bộ Bưu chính Viễn thông. Gia đình có 2 con: 1 trai, 1 gái.

2. Nam, sinh năm 1969

- Trình độ học vấn: Học hết lớp 12, năm 1986 anh đi học nghề ở Tiệp về gia công cơ khí. Năm 1991 anh sang Đức làm cơ khí cho đến nay. Năm 1991 anh lấy vợ, hai người gặp nhau ở bên Đức. Trước đây hai anh chị học cùng nhau ở trường Chu Văn An. Tổ chức lễ cưới ở Đức. Anh chị có 2 con: 1 trai, 1 gái.

3. Nữ, sinh năm 1980

- Tốt nghiệp đại học Tài chính ngân hàng. Hiện nay chị làm kế toán giao dịch ngân hàng Công thương chi nhánh Ba Đình ở phố Đội Cấn. Hiện nay chị chưa lập gia đình nên sống cùng bố mẹ.

- Lương hưu: ông 2.5 triệu/tháng, bà: 2,2 triệu/tháng. Hàng tháng ông bà tự chi tiêu không cần chu cấp cho các con. Kinh tế gia đình do vợ ông quản lý.

- Ông bà nuôi con gái ăn học, hiện nay mặc dù con gái đi làm nhưng bố mẹ vẫn nuôi ăn uống không cần con đóng góp tiền.

- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất của gia đình ông là từ năm 1968-1980. Trong chiến tranh gia đình đi sơ tán, vợ chồng ông đi Vĩnh Phúc nhưng mỗi người ở 1 huyện. Con lớn theo bố, con nhỏ theo mẹ. Đời sống sơ tán, dựa vào dân, ở nhờ nhà dân nên sống cùng dân. Ông mua thực phẩm theo tem phiếu ở Hà Nội. Việc đi lại lúc đó rất khó khăn nên hàng tháng ông mới về Hà Nội một lần. Trong thời gian đi sơ tán 1970-1978 ông đi lại bằng xe đạp. Hàng tháng về Hà Nội để mua lương thực, thực phẩm và thuốc chữa bệnh cho con thứ 2.

- Trong thời kỳ bao cấp khó khăn nhất là không có thực phẩm. Thị trường có thực phẩm nhưng giá bán rất cao. Theo ông kết thúc thời kỳ khó khăn khoảng từ năm 1981.

- Nhà ông có nuôi gà lấy trứng ăn, đến năm 1990-1991 thì không nuôi gà nữa.

- Ông cảm thấy thoải mái nhất là thời kỳ nghỉ hưu.

- Vợ ông sau khi nghỉ hưu nhưng vẫn nhận việc ở cơ quan về nhà làm thêm.

- Sau khi ông nghỉ hưu tham gia vào sinh hoạt ở Câu lạc bộ Ba Đình. Ông đi đến Câu lạc bộ bằng xe đạp.

- Hiện tại ông không có nhu cầu gì nên không cảm thấy khó khăn.

- Ông có tiền nhưng cũng không mong muốn mua gì cả.

- Bây giờ tuổi cao nên ông chỉ mong muốn gặp bạn bè thời học sinh.

- Hiện nay ông ít khi về quê ở Hà Tĩnh vì tuổi cao đi lại rất khó khăn.

- Ông không về Hưng Yên (do ông đi khỏi từ lúc 3 tuổi vì bố mất ở Sóc Sơn nên chỉ về Sơn Tây cũng giỗ thôi).

- Bố của bà là cán bộ công nhân viên chức (làm về địa chính).

- Năm 1957, vợ ông về học cấp 3 ở Hà Nội, bà ở nhờ nhà họ hàng (Bùi Thị Xuân), Hai Bà Trưng. Khi ông vào trường Nông nghiệp học thì ông ở ký túc xá.

Phiếu 15: Điều tra chiều ngày 20/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1936

- Quê quán: Nam Đàn, Nghệ An
- Trình độ học vấn: Trung cấp Hàng hải
- Ông sinh ra ở Thái Bình đến 4 tuổi thì được gia đình đưa ra sống ở Hải Phòng từ 1936-1941. Khi quân Phát xít Nhật bắn phá Hải Phòng ông được bố mẹ đưa vào Nghệ An sống cùng ông bà nội.
- Bố của ông: Trước là công chức của Pháp, Chánh Thanh tra tiêu độ Hải Phòng (Giám đốc sở giao thông vận tải Hải Phòng bây giờ). Sau khi phát xít Nhật tấn công Hải Phòng thì bố ông vẫn tiếp tục sống và làm việc ở Hải Phòng, chứ không đi tản cư. Năm 1956 bị tai nạn giao thông chết ở Biên Hoà - Đồng Nai.
- Mẹ ông cũng sống ở Hải Phòng và mất năm 1945.
- Ông bà nội làm ruộng. Ruộng đất khoảng 50 mẫu. Thành phần gia đình: Địa chủ vừa và nhỏ. Nhà ở làm bằng gỗ lim, 5 gian. Vào thời kỳ đó nhà này thuộc loại đẹp. Gia đình ông nội ông ngoài làm ruộng còn làm thêm nghề nuôi tằm, dệt vải.
- Thủa nhỏ ông học ở trường tiểu học Pháp - Việt ở Hải Phòng (2 năm).
- Đến năm 1941 sau khi về Nghệ An học ở trường tiểu học Nam Trung.
- Học trường cấp 2 Nguyễn Công Trứ (Huỳnh Thúc Kháng), Nghệ An.
- Năm 1951 ông vào trường Thiếu sinh quân, Nguyễn Huệ, Hương Sơn - Hà Tĩnh.
- Năm 1952 ông đi bộ đội ở Hà Nam, Nam Định, Thái Bình sau đó đến năm 1958 ông được đi học trung cấp Hàng Hải ở Hải Phòng.
- Năm 1962 ông làm việc ở Hải Phòng - Hạ Long.
- Năm 1963 ông làm ở phòng kế hoạch tổng hợp cho công ty Vận tải đường sông (1963-1969) Hải Phòng.
- Năm 1958 ông xin ra bộ đội.
- Năm 1969 ông xuống xưởng làm thợ sửa chữa máy tàu thủy.
- Đến năm 1981 ông về nghỉ hưu.
- Nhà của ông ở là thuê của nhà nước 1 phòng ở khu tập thể S = 8 m², 6 người ở bếp 12 m² (2 vợ chồng - 4 người con). Nhà đó của Pháp để lại nên nhà có sàn gỗ, tường xây iên cố, mái ngói. Khu biệt thự 120 m² có 9 gia đình ở mỗi nhà được 1 mảnh đất làm bếp riêng, nấu bằng than nấp.
- Năm 1962 ông xây dựng gia đình khi đó 26 tuổi.

- Vợ ông: là công nhân nhà máy cá hộp. Bà là học viên học văn hoá của chồng do nhà máy tổ chức. Năm 1968 bà học trung cấp kế toán, trường Tổng cục Thủy Sản ở Hải Dương, huyện Gia Lộc, do Tổng cục Thủy sản cung cấp kinh phí. Năm 1970 bà làm kế toán cho trường công nhân kỹ thuật Thủy Sản ở Hải Phòng. Năm 1979 bà chuyển về Tổng cục Vận tải đường biển Hải Phòng làm kế toán. Năm 1996 nghỉ hưu.
- Năm 1996 thành phố cấp đất xây nhà, diện tích 135 m². Ông xây nhà 75m² x 2 tầng hơn 400 m². Đất này của Ủy ban Kế hoạch kiểm tra nhà nước thanh toán quản lý.

* Con cái: gia đình ông có 3 con gái

1. Nữ, sinh năm 1964

- Chị học đại học Kinh tế Quốc dân, Hải phòng và tốt nghiệp năm 1992. Bà làm Ủy ban Hành chính thành phố Hải Phòng (kế toán trưởng). Năm 1994, chị xin ra ngoài làm kinh doanh ở Hà Nội. Chị thành lập công ty Thiết bị tin học và Thiết bị văn phòng Tùng Long. Chị lấy chồng năm 1986. Chồng chị làm cán bộ công ty vật tư nông nghiệp cấp 1 Hải Phòng. Năm 1989 chị ly dị chồng (lý do chồng ghen, hay đánh vợ). Anh chị có 1 con trai, hiện nay đang sống với mẹ. Năm 2001 chị mua nhà tại Hà Nội

2. Nữ, sinh năm 1970

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp cấp 3 ở Hải Phòng. Nghề nghiệp: làm may ở công ty thời trang Phượng Anh, Hà Nội. Chị lấy chồng năm 1988, giám đốc công ty vận tải Biển Nam Triệu ở Hải Phòng. Chồng chị sinh năm 1964. Sống ở Thanh Xuân, Hà Nội. Chị có 2 con, một trai một gái đang còn nhỏ và đi học.

3. Nữ, sinh năm 1974

- Trình độ học vấn: vào năm 1997 chị tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân Hải Phòng, Chị đi làm ở công ty liên doanh với một công ty của Nhật Bản (que hàn điện – làm trưởng phòng kế toán). Chị lấy chồng năm 2000, sau đó chị vào Sài Gòn thành lập công ty TNHH Dịch vụ thương mại và vận tải Hồng Phúc. Chị đã có 1 con trai và 1 con gái.

- Trong chiến tranh ông có đi sơ tán ở ngoại thành Hải Phòng cùng vợ do cơ quan đưa đi năm 1965 đến năm 1973 thì trở về. Trong khi sơ tán, cứ cuối tuần ông đạp xe từ Hải Phòng về Kiến Thụy thăm vợ con. Cuộc sống gặp nhiều khó khăn do chiến tranh, bom đạn lương thực chủ yếu là: gạo, ngô, khoai khô, sắn khô, hạt bo bo. Tết âm lịch thì gia đình ông được mua 100% gạo để ăn. Thị trường tự do có từ năm 1985 trở lại đây. Cán bộ có cửa hàng riêng để mua thực phẩm.

Loại A: Cán bộ Trung ương thì mua lúc nào cũng được

Loại B, C: Cán bộ thành phố, tỉnh thì mua lúc nào cũng được

- Loại D, E, cán sự mua phải xếp hàng
- Chế độ bao cấp, người mua phải xếp hàng. Hoàn cảnh này, đến năm 1984 thì kết thúc.
 - Theo ông, sau thời kỳ bao cấp cuộc sống thoải mái nhất
 - Thời kỳ khó khăn nhất vào năm 1967, 1968, 1969.
 - Theo ông, hiện tại cuộc sống thoải mái nhất. Lương hưu của chồng: 1,2 triệu đ/tháng, lương hưu vợ: 1,4 triệu đ/tháng. Hàng tháng con cái chu cấp: 2,3 triệu. Vợ ông quản lý kinh tế của gia đình.
 - Vợ ông sinh năm 1940. Bà làm thêm, buôn bán, lưu động đi lại bằng xe máy rất thạo.
 - Năm 1996 bà thôi không làm thêm nữa do thị trường cạnh tranh phức tạp và con cái không cho mẹ đi làm nữa, ở nhà nghỉ ngơi.
 - Mẹ vợ ông còn sống ở Hải Phòng nhưng không phải chu cấp nhiều, tùy theo từng tháng biểu thêm ít nhất là 500.000 đ, nhiều hơn là 1 triệu.
 - Đời sống hiện nay của gia đình ông không có vấn đề gì.
 - Nếu có tiền thì ông sẽ xây nhà khoảng 1 tỷ.
 - Con cái có công ăn việc làm. Ông mong muốn con cháu mạnh khỏe và thành đạt.

Phiếu 16: Điều tra sáng 18/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1940

Quê quán: Xã HT, huyện Kiến Xương, Thái Bình

- Bố mẹ ông làm nghề buôn bán lâm thổ sản ở Hoà Bình (cách nhà khoảng 200 km).
- Gia đình ông không có ruộng đất.
- Gia đình ông chuyển nhà lên Hoà Bình đầu thế kỷ 20, di dân đi tự do chứ không phải theo chương trình xây dựng vùng kinh tế mới của nhà nước.
- Ở Hoà Bình gia đình ông có hơn 1000 m² đất trồng rau.
- Có nhà ngói 2 gian + 2 chái. S = 60 m²
- Có bếp ở trong sân nhà để đun nấu.
- Ông kinh doanh lâm thổ sản ở Hoà Bình
- Thành phần gia đình: tiểu thương (buôn bán nhỏ).
- Lúc 6 tuổi, ông được học 1 năm lớp vỡ lòng nên ông đã biết đọc, biết viết.
- Năm 1946 chiến tranh nổ ra. Bỏ mát vì bệnh thương hàn (46 tuổi).
- Mẹ và 6 anh em ông vẫn sống ở Hoà Bình.
- Năm 1947 Pháp nhảy dù vào Hoà Bình. Một chị gái ông chạy loạn về Thái Bình.

* Ông có 6 anh chị em.

1. Nữ, sinh năm 1928

- Học hết lớp 2 ở Hoà Bình. Lấy chồng người Thái Bình sau đó về quê làm ruộng. Chồng là sĩ quan quân đội.

2. Nam, sinh năm 1932

- Học hết lớp 4 (hết tiểu học) đi Thiếu sinh quân vào bộ đội. Năm 1954 chuyển ngành về làm ở Ban Tuyên huấn tỉnh Nam Định. 1967 mất vì bệnh.

3. Nam, sinh năm 1936

- Chạy loạn năm 1947 đi ở sau đó mất năm 1949 bị ốm ở Hoà Bình.

4. Nam?

5. Nữ, sinh năm 1942

- Không được đi học. Làm ở nhà máy Chế biến hoa quả Nam Định. Bà đã nghỉ hưu và hiện nay sống ở Nam Định.

6. Nam, sinh năm 1945

- Ông đi chạy loạn theo mẹ. Sau khi mẹ mất 1950 (37 tuổi) ở Hoà Bình đi ở cho người dân tộc đến năm 1960 gia đình đón về Nam Định. Năm 1997, sau đó ông đi làm công nhân ở Bắc Cạn và bị chết vì tai nạn giao thông.

- Trong thời gian chạy loạn, mẹ con bán bánh chưng (quà bánh) cho người đi đường (đọc đường 6 đi Điện Biên)

- Thời gian chạy loạn gia đình bà chỉ ăn sắn, ngô thối, ít được ăn cơm.

- Sau khi mẹ chết anh em đi ở với người dân tộc Mường ở huyện Lương Sơn, hàng ngày đi chăn trâu phục vụ sản xuất (đi ở 2,3 năm)

- Sau đó anh trai dẫn về ở với ông chú họ ở Kỳ Sơn (Hoà Bình) Phố Bản xã Cao Phong giúp việc nhà, làm vườn, trồng rau đến năm 1953.

- Năm 1954 ông về nhà bố nuôi, đi theo bố nuôi đến Thái Nguyên.

- Sau 1955 ông về Hà Nội theo bố nuôi làm chính trị cho ngành đường sắt.

- Năm 1956 ông về quê của bố nuôi ở Từ Sơn, Bắc Ninh ở cùng với mẹ của bố nuôi. Làm ruộng.

- Năm 1957 ông đi Hà Nội sống ở số 6 phố Yết Kiêu, thuê nhà S = 24 m², tầng 2 có 9 người ở (2 gia đình ở chung), nhà cấp 3, không có nhà vệ sinh riêng. Sử dụng vệ sinh công cộng.

- Ông học lớp 3 đến lớp 4 ở trường Vân Hồ

- Năm 1959 học cấp 2 ở Lý Thường Kiệt (trường cấp 3 Việt - Đức).

- Năm 1960 ông về Nam Định học nghề đúc Công nghiệp cho nhà máy Dệt Nam Định. Vì ông có anh em trai ở Nam Định xin cho. Lúc đó là thời kỳ bao cấp nhà bố nuôi nghèo.

- Ông về Nam Định ở nhà anh trai, nhà tập thể.

- Năm 1961 lên Bắc Kạn, Công ty Nông nghiệp Bắc Kạn. Ông làm Công nhân ở khu tập thể cơ quan. 4 người S = 18 m² nhà lá, không có sân, ăn ở bếp ăn tập thể.
- Năm 1966 chuyển về Hà Nội làm ở phòng thí nghiệm đo lường lực, Viện Đo lường tiêu chuẩn chất lượng do bố nuôi xin cho, cơ quan ở Vân Hồ. Ông sống ở tập thể cơ quan S = 12 m²/3 người.
- Năm 1972 ông lấy vợ. Ông đã gặp vợ ở Kim Mã, khu Núi trúc, Vạn Phúc. Lúc đó ông được cơ quan phân cho 1 gian nhà S = 9 m².
- Năm 1977 ông được phân nhà S = 15 m², nhà cấp 4/có 4 người, không có bếp, nấu ăn bằng bếp dầu, chung sân, nhà vệ sinh đi cách nhà 30 mét. Nhà có điện, bể nước công cộng.
- Vợ ông sinh năm 1952, quê ở thị xã Tuyên Quang. 5 tuổi bà về Hà Nội sống ở số nhà 20 phố Hàng Mành. S = 20 m²/6 người. Vì là nhà thuê nên không được coi nới, sửa chữa, xây dựng. Bà dạy học ở trường Mẫu giáo số 9, quận Hoàn Kiếm.
- Bố mẹ vợ ông làm nghề Kim hoàn cho Ngân hàng tỉnh Tuyên Quang.
- Năm 2000 bà về hưu

* Vợ chồng ông có 2 người con

1. Nữ, sinh năm 1974

- Chị tốt nghiệp đại học Nông nghiệp I. Chị làm việc ở Viện Công nghệ sau thu hoạch của Bộ Nông nghiệp (phố Ngô Quyền). Chị đã lấy chồng có 2 con trai. Chồng làm việc ở công ty chế biến thức ăn gia súc. Chị sống ở gần nhà bố mẹ ở Đội Cán, nhà 3 tầng S = 40 m². Nhà do vợ chồng chị tự mua.

2. Nam, sinh năm 1977

- Học hết cấp 3. Lái xe cho công ty tư nhân. Anh đã lấy vợ và 1 con trai 5 tuổi. Vợ làm tạp vụ ở Công ty tư nhân. Gia đình anh sống cùng bố mẹ ở Đội Cán.

- Ông bà sau khi sinh con trai thứ 2 thì được phân nhà.

- Năm 1996 ông xây nhà 2,5 tầng.

- Thời kỳ bao cấp ăn cơm độn, cán bộ được 0.5 kg thịt, 12 kg gạo + mì/tháng/người. Nhân dân được 0,3 kg thịt, 4 m vải, gạo được cấp theo tuổi. Nhỏ tuổi nhất được 4 kg/tháng, lớn tuổi nhất được 12 kg/tháng.

- Dầu hoả 4 lít/người/tháng.

- Theo gia đình ông nếu dùng tiết kiệm thì vừa đủ. Nếu thiếu thì xin tem phiếu của bạn bè thừa để mua thêm.

- Ông tranh thủ ngày nghỉ hoặc khi đi làm về sớm thấy cửa hàng vắng khách là vào mua.

- Từ năm 1966 đến 1986 tình hình kinh tế khó khăn.

- Năm 1996 tình hình có vẻ dễ dàng nên được thoải mái hơn.
- Từ năm 1977-1996 nhà cửa phải sửa chữa nhiều lần do cơ quan sửa.
- Tiền xây dựng nhà 1 phần do tiết kiệm + đi vay thêm từ anh em vợ. Nhà ông xây dựng hết 150 triệu đ.
- Năm 2006 ông về hưu, đã trả nợ hết.
- Lương hưu của ông là 1.570.000 đ/tháng.
- Vợ ông 1,5 triệu/tháng.
- Năm 1977 ông chuyển đến trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, quận Ba Đình, phường Cống Vị.
- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là từ 1974-1985.
- Thời kỳ thoải mái nhất là sau khi nghỉ hưu đã trả hết nợ làm nhà, các con đã đi làm có lương.
- Theo ông nếu có nhiều tiền 2 vợ chồng ông sẽ đi du lịch trong nước và các nước ở Đông nam Á.
- Ông có mong muốn các con đi làm đủ ăn và hạnh phúc.
- Ông bà muốn cháu gái học đàn, học vẽ, cháu trai được đi du học nước ngoài.
- Lý do con gái muốn sống ở gần nhà bố mẹ để là vì đây là nơi sống từ nhỏ nên đã quen và hơn nữa là ở gần thì được bố mẹ giúp đỡ trông nom các cháu cho.

Phiếu 17: Điều tra sáng 20/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1946

- Quê quán: Xã ĐB, huyện Ứng Hoà, Hà Tây
- Bố mẹ làm ruộng, có 1 mẫu đất trồng lúa + 2 sào vườn.
- Gia đình có 3 gian nhà tranh mái lá
- Gia đình thuộc thành phần: Bần nông
- Lúc 10 tuổi ông được đi học ở trường làng (trường phổ thông cấp 1 xã).
- Năm 1940 quân Pháp sang đánh phá quê của ông.
- Quê ông là vùng tranh chấp đánh nhau của bộ đội du kích của ta và quân của thực dân Pháp.
- Ông học 7 năm cấp 1 và cấp 2 (3 năm) ở trường cấp 2 xã Đồi Bình.
- Năm 1964 ông học xong cấp 2, sau đó ông nghỉ học ở nhà làm ruộng.
- Tháng 5 năm 1965 ông đi bộ đội (11 năm) ở chiến trường Lào, Tây Nguyên, miền Bắc.
- Ông thuộc đơn vị Bộ pháo binh, cấp bậc Thượng sĩ.
- Năm 1976 ông chuyển ngành làm công nhân của cơ quan Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước. Công việc chính là xây dựng nhà cửa, cơ quan ở 39 Trần Hưng Đạo. Ông

sống ở khu tập thể cơ quan ở phố Đội Cấn, nhà cấp 4, không có bếp, 4 người ăn chung, nấu bằng bếp củi. Nhà vệ sinh tập thể, 4 người ở 1 phòng S = 18 m². Ông tự nấu ăn. Hai vợ chồng ông mới cưới thì được phân 1/2 phòng.

* Ông có 2 con

1. Nữ, sinh năm 1977

- Tốt nghiệp khoa Anh Văn, Đại học Thăng Long. Hiện nay chị làm nhân viên văn phòng ở Công ty phi chính phủ, làm về công tác cứu trợ nhân đạo, ở phố Trần Hưng Đạo. Hiện nay chị chưa lấy chồng.

2. Nam, sinh năm 1980

- Tốt nghiệp trường đại học Bách khoa, khoa Công nghệ Môi trường xử lý các nguồn tái chế. Anh đã tốt nghiệp Thạc sĩ ở Hàn Quốc. Anh lấy vợ năm 2007. Hiện nay anh công tác tại Viện khoa học Môi trường, đại học Bách Khoa, vợ anh là giảng viên trường đại học Xây dựng.

- Năm 1984 gia đình ông được phân cả phòng nhà cấp 4 S = 18 m².

- Từ năm 1977-1984 (4 người sống ở nhà này), ông cảm thấy bình thường.

- Năm 1994 ông xây dựng nhà hết 35 triệu. bây giờ S = 39 m². Xây dựng nhà 8 m² x 3 tầng (24 m²).

- Tất cả gia đình ông ăn chay, chưa có kế hoạch mua nhà.

- Ông về hưu năm 2006

- Vợ ông làm công nhân Quốc phòng, bà về hưu năm 2004. Bà làm công việc phục vụ ăn uống cho bệnh viện 354 ở phố Hoàng Hoa Thám.

- Thời kỳ khó khăn nhất là từ 1985-1990 vì con nhỏ phải đi học, lương thấp.

- Thời kỳ thoải mái nhất là từ 2006 (sau khi ông nghỉ hưu) cho đến bây giờ.

- Thời kỳ khó khăn: ăn uống hàng ngày chỉ dựa vào chế độ tem phiếu. Ngoài đi làm ở cơ quan ông còn phải đi làm thuê như bốc vác vật liệu xây dựng, sửa chữa nhà cửa. Lương chính của ông và lương làm thêm bằng nhau. Ông làm việc 1 ngày khoảng 16 tiếng: (8 tiếng làm việc ở cơ quan + 6 tiếng làm thêm).

- Ông làm thêm từ 1985-1989. Năm 1989 cơ quan cử ông đi học ở Tiệp để nâng cao tay nghề đến 1991 thì về nước.

- Sau khi về nước bộ phận xây dựng giải thể, cơ quan phân công ông làm công việc hành chính.

- Theo ông nếu có tiền thì việc đầu tiên ông nghĩ đến là cải tạo nhà.

- Nhà ông chưa có sổ đỏ vì cơ quan làm thủ tục chậm. Nhưng hiện nay gia đình ông không phải trả tiền thuê nhà.

- Ông muốn tương lai của cháu ông kế tục công việc của bố mẹ cháu.
- Ông có thời gian đi học nâng cao tay nghề ở Tiệp Khắc. Theo ông Tiệp Khắc là nước có mô hình kinh tế phát triển chất lượng cao.
- Gia đình ông hiện nay không có ai ốm đau, bệnh tật.

Phiếu 18: Điều tra chiều 20/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1948

Quê quán: Xã ĐX, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- Bố mẹ bà làm kế toán nhà máy Giấy Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Nguyên.
- Mẹ bà mất năm 1952.
- Sau giải phóng 1954 bố về quê làm công tác ở địa phương. Làm chủ tịch xã, bí thư Đảng ủy xã, làm công tác tuyên huấn xã.
- Bố học hết lớp 5 nhưng rất thông minh, vì anh ruột làm nghề buôn bán ở Bắc Giang nên biết tính toán làm kinh tế.
- Sau năm 1945 bố nghỉ buôn bán, tham gia cách mạng.
- 7 tuổi bà được đi học ở trường làng Đình Xuyên đến năm bà 11 tuổi.
- Gia đình bà chỉ có ít ruộng đất sau đó vào HTX có nhà 5 gian bằng ngói. Nhà này do anh trai của bố làm nên (buôn bán giỏi).
- Bà học cấp 2 (3 năm ở trường làng Đình Xuyên).
- Năm 1963 bà tốt nghiệp cấp 2 (3 năm) ở trường làng Đình Xuyên.
- Năm 1963 tốt nghiệp cấp 2 ở nhà giúp bố 3 năm làm ruộng.
- Năm 1967 bà đi học nghề cơ khí ở Vũ Hán (Trung Quốc) 18 tháng.
- Năm 1969 bà về Việt Nam, sở Công nghiệp Hà Nội cử ông về làm việc ở xí nghiệp Dệt bện Hà Nội đến 1978. Cơ quan ở số nhà 4 phố Hàng Chuối, Hà Nội.
- Năm 1971 bà lấy chồng về ở tập thể Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước, phố Đội Cấn. Chồng bà sinh năm 1940 quê ở xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chồng bà học nghề lái xe trong quân đội. Sau đó ông lái xe cho Bộ trưởng.
- Nhà anh họ ông ở phố Đặng Thái Thân, Hà Nội. Anh họ làm việc ở Tổng cục trưởng Tổng Cục Dầu khí Việt Nam. Nhà được cơ quan phân cho $S = 30 \text{ m}^2 \times 2$ tầng, nhà cấp 2 biệt thự của Pháp, có 8 người ở. Anh họ của ông mất năm 1998.
- Năm 1978 bà được anh họ xin chuyển sang làm ở Tổng cục Dầu khí Việt Nam ở phố Nguyễn Du.
- Chồng bà học hết cấp 2 rồi đi bộ đội từ năm 1962 đến 1970 thì chuyển ngành lái xe từ quân đội sang thuộc quân đội bộ binh, lính đặc công.
- Năm 1971 cơ quan ông phân nhà 1 gian $S = 18 \text{ m}^2/2$ người nhà không có bếp nhưng tự tạo bếp có mái lợp bằng tre nứa, nầu bằng bếp dầu, bếp củi. Gia đình ông có nước

sạch của thành phố. Còn nhà vệ sinh, nhà tắm sử dụng tập thể. Khi đó cả khu tập thể có 1 nhà vệ sinh (khoảng 20 gia đình sử dụng).

* Gia đình ông có 3 con

1. Nữ, sinh năm 1972

- Học Trung cấp Tài chính Hà Nội, trường ở Bãi Phúc Xã gần cầu Long Biên. Hiện nay chị làm ở Cục Môi trường, Bộ tài nguyên Môi trường, địa chỉ ở phố Nguyễn Du, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Năm 2007 chị đã lấy chồng và có 1 con trai. Chồng chị làm kỹ sư cơ khí.

2. Nam, sinh năm 1974

- Tốt nghiệp đại học Giao thông vận tải, sau đó làm giảng viên trường đại học Bách khoa. Anh học thạc sĩ ở Thái Lan. Anh đã lấy vợ và có 1 con trai. Vợ anh làm cho tổ chức FAO của Hồng Kông.

3. Nam, sinh năm 1976

- Học khoa quan hệ quốc tế trường đại học Tổng hợp. Anh làm việc ở Tổng công ty Xuất nhập khẩu hàng không. Anh đã lấy vợ và có 1 con trai. Vợ anh làm ở công ty Bảo hiểm Bảo Minh TPHCM, chi nhánh ở Hà Nội. Hiện nay gia đình anh sống ở Đội Cấn. Năm 2000, bố mẹ anh mua nhà cho S = 55 m² x 3 tầng.

- Gia đình bà trong thời kỳ khó khăn phải làm thêm nuôi lợn, gà ở khu đất trống. Mua thức ăn gia súc, gia cầm.

- Năm 1988-1990 bà đi xuất khẩu lao động ở Đức, bà đã tiết kiệm được 10.0000 USD. Chồng bà ở nhà chăm sóc 3 con.

- Bà được cơ quan cử đi lao động ở Đức, có ưu tiên gia đình khó khăn và không lấy nhà ở của cơ quan Dầu khí. Lý do bà chuyển sang cơ quan Dầu khí là con nhỏ, vất vả nên xin chuyển sang làm công việc hành chính, văn thư cho nhân.

- Năm 1993 bà về nghỉ hưu

- Từ năm 1990-1993 bà không làm việc, xin nghỉ ở nhà chờ đủ năm công tác rồi làm thủ tục về nghỉ hưu (đủ 26 năm công tác theo quy định). Thời gian nghỉ này không có lương, bà sử dụng tiền tiết kiệm trong thời gian đi lao động ở Đức.

- 5 năm sau 1996-2000, bà mở cửa hàng bán văn phòng phẩm ở phố Đội Cấn. Mỗi tháng thu nhập thêm được mấy trăm nghìn để chi tiêu cho vui.

- Sau năm 2000 bà nghỉ không bán hàng nữa.

- Lương hưu của bà 1,3 triệu/tháng.

- Chồng về hưu năm 2004, lương hưu 2 triệu/tháng.

- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất 1988 con nhỏ, vợ đi Đức. Ông phải ở nhà vừa đi làm vừa phải chăm sóc các con nhỏ.
- Theo bà thời kỳ thoải mái nhất à từ năm 2004 đến bây giờ.
- Bây giờ ông bà không có nhu cầu gì . Bà đã đi du lịch ở nước ngoài như Thái Lan, Malaixia Trung Quốc với con trai. Chồng bà không thích đi du lịch vì chồng bà làm nghề lái xe đã đi nhiều nơi rồi nên chán.
- Gia đình bà có 4 chiếc xe máy. năm 1990 gia đình bà có 1 chiếc xe máy DD màu đỏ.
- Bố mẹ chồng bà làm ruộng, đã chết. gia đình nhà chồng ở miền núi của tỉnh Bắc Giang nên còn khó khăn nhiều, vì vậy gia đình bà phải giúp đỡ họ hàng nhiều nên đôi khi đi du lịch thì phải tính toán về tài chính.
- Theo bà nếu có tiền thì mua xe ô tô để đi vì chồng bà biết nghề lái xe.

Phiếu 19: Điều tra sáng 29/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1946

Quê quán: Xã QVC, huyện Ứng Hoà, Hà Tây

- Mẹ ông làm ruộng.
- Bố đi lính cho Pháp > 10 năm.
- Gia đình ông có 4-5 mẫu đất, nhà 5 gian, lợp ngói.
- Gia đình ông thuộc thành phần trung nông lớp trên.
- 6 tuổi ông đi học trường tiểu học của xã.
- Ông học cấp 2 & 3 ở huyện, ông phải đi bộ đến trường đi học hàng ngày.
- Năm 1964 ông tốt nghiệp cấp 3 (18 tuổi).
- Đến tháng 8/1964 ông đi bộ đội. Khi đó Mỹ bắt đầu đánh phá miền Bắc.
- Tháng 3/2008 ông nghỉ hưu (cấp bậc Đại tá) từ đơn vị Ban tổng kết lịch sử quân chủng phòng không không quân. Đơn vị Pháo cao xạ 100m (khi ông bắt đầu vào quân đội).
- Năm 1965-1972 ông tham gia quân đội Radar bảo vệ Hà Nội, quân khu 4 (Nghệ An).
- Radar khi đó đặt ở khắp miền Bắc để thu sóng.
- Đến 1973 ông về làm việc ở Viện Quân chủng phòng không không quân.
- Năm 1988 ông được cử đi học chỉ huy trung cấp Radar ở Sơn Tây, trường Chỉ huy kỹ thuật tên lửa Radar sau đó đi trung đoàn Tây Bắc.
- Tháng 1/1974 ông bắt đầu làm nghiên cứu về lịch sử quân sự (qua thực tế chiến tranh).
- Năm 1988-1990 ông về Học viện Phòng không làm trưởng bộ môn chiến thuật. Đào tạo lớp trung đoàn trưởng Radar
- Năm 2001 ông được phong quân hàm Đại tá.

- Năm 1991-2008 ông về làm việc ở phòng Khoa học Công nghệ của quân chủng phòng không không quân và làm việc ở đó đến khi nghỉ hưu.
- Sau khi nghỉ hưu ông vẫn làm chuyên môn: Tổng kết lịch sử chiến tranh.

* Gia đình ông có 5 anh em: 3 trai, 2 gái

1. Nam, sinh năm 1936

- Ông học hết cấp 1 (lớp 4), làm ruộng và sống ở quê. Ông có tham gia phong trào du kích. Ông đã mất ở quê năm 2005

2. Nam, sinh năm 1938

- Học hết cấp 1. Làm ruộng, sống ở quê

3. Nam, sinh năm 1946

4. Nữ, sinh năm 1948

- Mất năm 1967 vì bị cảm. Bà học hết cấp 2

5. Nữ, sinh năm 1950

- Học hết cấp 2. Làm ruộng

- Năm 1969 ông được chuyển ngành làm ở Ủy ban Thống nhất trung ương.

- Ông lấy vợ năm 1970. Vợ là người cùng quê. Bà làm việc ở Ban tổ chức dân chính tỉnh Hà Tây. Bà về hưu năm 2004.

- Hai ông bà quen biết nhau từ khi ở quê, là bạn học cùng cấp 3.

- Cơ quan vợ ông phân nhà năm 1970, nhà cấp 4, S = 14 m². Sau khi lấy vợ được 3 ngày ông vào quân khu 4 đến đầu năm 1973 ông được về thăm vợ vài tuần.

- Sau giải phóng miền Nam 1975 ông về sống ở Đội Cán (sáng đi tối về). Từ Đội Cán đến đơn vị ở đường Trường Chinh đi bằng xe đạp.

- Năm 1976 gia đình ông đã có tivi, tủ lạnh vì thời kỳ này ông đi miền Nam công tác bằng máy bay quân sự nên ông có thể mua hàng mang về.

- Năm 2001 ông xây nhà S = 60 m² x 4 tầng. Tiền xây nhà do ông bán 100 m² đất cơ quan ông phân cho năm 1992 được 250 triệu để lấy tiền xây.

* Ông có 4 người con

1. Nữ, sinh năm 1973

- Tốt nghiệp đại học Tổng hợp khoa Ngữ Văn. Làm việc ở công ty đầu tư tư vấn công nghiệp nước ngoài. Chị học thêm đại học tại chức Luật. Chị lấy chồng đã có 3 con. Chồng chị làm việc ở Ngân hàng Công thương. Hiện nay gia đình chị sống ở khu tập thể Ngân hàng phố Trần Quang Khải, S = 70 m².

2. Nữ, sinh năm 1975

- Tốt nghiệp đại học Ngoại thương. Làm nhập khẩu Bộ Công thương. Chồng là Giám đốc trung tâm Tin học Bộ Thương binh xã hội. Hiện nay có 3 con: 2 trai, 1 gái. Chồng quê Hưng Yên. Cả gia đình chị sống cùng ông bà ngoại. Năm 2009 hai vợ chồng được tuổi nên đã mua nhà ở riêng.

3. Nam, sinh năm 1977

- Tốt nghiệp đại học Ngoại thương, khoa Ngân hàng, Luật. Hiện nay anh làm phó phòng Ngân hàng Nông nghiệp. Anh đã lấy vợ năm 2007. Vợ anh làm việc cùng cơ quan. Anh chị chưa sinh con.

4. Nam, sinh năm 1979

- Tốt nghiệp Khoa Văn trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn, sau đó chị học thêm đại học tại chức Luật. Hiện nay chị làm ở công ty Tư vấn đầu tư nước ngoài. Anh chưa lấy vợ.

- Theo ông thời kỳ khó khăn của gia đình ông từ năm 1973-1990 vì đông con.

- Lương hưu của ông gần 5 triệu/tháng + làm thêm 10 triệu/tháng.

- Theo ông thời kỳ bây giờ, gia đình ông cảm thấy thoải mái nhất, đặc biệt từ 2001 đến nay.

- Theo ông nếu bây giờ ông có đủ tiền thì ông sẽ mua thêm 1 cái nhà nữa.

- Mỗi lần về quê dự lễ tổ chức giỗ chạp, ông phải đóng góp khoảng 1 triệu đ/lần.

Phiếu 20: Điều tra chiều 29/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1945

Quê: Xã TD, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

- Bố mẹ bà làm ruộng ở quê. Gia đình bà có ít ruộng đất, nhà nhỏ làm bằng phen lá.

- Gia đình bà thuộc thành phần: Có nông

- Bố mẹ bà không được đi học nên không biết đọc, biết viết.

- Bố mẹ bà đi làm thuê cho huyện Nông Cống khi hết việc nhà.

- Bà học hết lớp 4 trường làng, sau đó bà nghỉ 1 năm giúp đỡ bố mẹ làm ruộng, nhặt củi. Bà đã học hết cấp 2 ở liên xã bên cạnh. Bà học cấp 3 ở trường huyện đến năm bà 21 tuổi.

- Năm 1965 tốt nghiệp cấp 3, sau đó bà thi đỗ đại học Y Hà Nội ở phố Tôn Thất Tùng, bà học đến năm 1971.

- Năm 1971 sau khi tốt nghiệp bà được phân về làm việc ở bệnh viện Thọ Xuân, Thanh Hoá 1 năm.

- Năm 1972 chuyển đến phòng khám xí nghiệp cầu Thăng Long.

- Năm 1975 bà chuyển về bệnh viện Tai mũi họng TW đến năm 2001 sau khi nghỉ hưu mở phòng khám tư nhân ở 154 Láng Hạ (2 năm).
- Chồng bà mất năm 2002 (61 tuổi).
- Bà lấy chồng năm 1969 khi đang là sinh viên năm thứ 5. Chồng bà là kỹ sư Sinh vật học. Ông làm việc ở Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước.
- Chồng bà về hưu năm 2001

* Bà có 5 chị em

1. Nữ, sinh năm (không nhớ)

- Bà không được đi học. Bà làm ruộng ở quê. Bà đã ở quê.

2. Nữ, sinh năm (không nhớ)

- Bà không được đi học. Làm ruộng, hiện nay bà vẫn đang sống ở quê.

3. Nữ, sinh năm 1937

- Làm ruộng. Có biết chữ.

4. Nam, sinh năm 1939

- Ông học hết lớp 7. Làm ruộng ở quê. Ông đã mất vì bệnh ung thư phổi năm 1997. Vợ con hiện nay đang sống ở quê.

5. Nữ, sinh năm 1945

- bà tự nguyện đi học cấp 2, cấp 3. Hàng ngày bà đi bộ từ nhà đến trường khoảng 15 km, bà ở trọ nhà dân, 1 tuần về nhà 1 lần.

- Thời kỳ đó cứ ai tốt nghiệp cấp 3 là được vào thẳng đại học không cần thi vào đại học

- Thời gian học ở đại học Y bà phải đi sơ tán ở Bắc Thái 2 năm sau đó mới về Hà Nội.

- Trong thời gian sống ở Bắc Thái, sinh viên phải sống ở trong rừng, làm lán trại, lợp bằng lá cọ. Tất cả sinh viên phải ăn ngô bung với lạc. Trong rừng có nhiều muỗi nhưng có màn, chiếu.

- Lý do bà chuyển việc năm 1972 từ Thọ Xuân về Hà Nội vì chồng và con đang sống ở Hà Nội.

- Khi học đại học bà sống ở ký túc xá trường đại học Y.

- Sau khi bà lấy chồng năm 1969, bà chuyển đến sống ở khu tập thể Kim Mã.

S = 9 m²/3 người. Nhà không có bếp, có nhà cấp 4, nấu ăn bằng bếp dầu hoả. Sau khi nấu xong lại cất bếp vào gầm giường. Khu tập thể có sân nhưng cách xa nhà bà, cả khu có nhà vệ sinh tập thể dùng chung.

- Năm 1979 chồng bà được phân nhà cấp 4 ở Đội Cán S = 18 m²/4 người (2 vợ chồng + 2 con. Tất cả nhà vệ sinh, bể nước, bếp... dùng tập thể nhưng nấu ăn thì riêng.

- Năm 2000 gia đình bà mua thêm 1 xuất đất nhà cấp 4 ở bên cạnh S = 36 m²

- Năm 2001 gia đình bà xây nhà. Hiện nay S = 50 m² x 4 tầng, có vườn rộng 30m²

* Bà có 2 con

1. Nữ, sinh năm 1970

- Tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội. Chị làm tiến sĩ ở Mỹ 2 năm 2002-2003. Hiện nay chị làm ở Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Y tế, Giảng Võ. Chị đã lấy chồng và có 2 con. Chồng chị làm nghề Dược sĩ. Hiện nay gia đình chị sống ở khu chung cư Định Công, Hà Nội.

2. Nam, sinh năm 1975

- Tốt nghiệp đại học Xây dựng. Anh làm việc ở công ty riêng. Anh Lấy vợ năm 2001. Vợ làm nhà báo, đã có 1 con trai 6 tuổi. Gia đình anh sống cùng bố mẹ.

- Theo bà thời kỳ khó khăn nhất là thời kỳ bao cấp từ năm 1970-1990.

- Theo bà thời kỳ thoải mái nhất là bây giờ.

- Lương hưu của bà 1.670.000 đ/tháng. Ông bà ăn riêng không ăn cùng gia đình con trai con dâu.

- Sức khoẻ của cả hai ông bà không được tốt lắm, có nhiều bệnh.

Phiếu 21: Điều tra sáng 30/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1928 (81 tuổi).

Con trai: sinh năm 1952

Quê: Xã TN, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Bố mẹ làm ruộng ở quê. Gia đình có 1 mẫu đất công điền, nhà 5 gian, nhà gỗ mái ngói.

- Gia đình thuộc thành phần: Địa chủ. Sau khi giảm tô thì gia đình bà xuống thành phần trung nông.

- Bố mẹ bà được đi học hết lớp 2, biết đọc, biết viết. Lúc 7 tuổi, bà bắt đầu được đi học đến 8 tuổi thì nghỉ. Bà nghỉ về chăn bò giúp bố mẹ làm ruộng.

- Khi 17 tuổi bà lấy chồng về Duy Tiên làm ruộng, chồng bà do bạn bè giới thiệu làm mối. bà về gia đình nhà chồng có 3 mẫu/6 người

- Gia đình chồng thuộc thành phần: Trung nông

- Thời kỳ Pháp đánh giặc thế nào bà không còn nhớ.

- Thời kỳ Hoà bình lập lại bà sống ở Duy Tiên, làm ruộng. Nhà bà thời kỳ đó không bị bán phá. Bố chồng bà bị giặc Pháp bắn sau đó bị chết.

- Chồng của bà có tham gia kháng chiến.

- Sau Hoà bình lập lại gia đình bà tham gia hợp tác xã.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, bà tham gia công tác phụ nữ.

- Gia đình bà gặp khó khăn là con trai thi đỗ đại học đi học ở nước ngoài (Đức) nhưng không được đi vì bị vu oan đi lính. Bảo Hoàng của Pháp sau đó ốm bị chết. Sau đó, năm 1974 con trai bà đi học nghề làm việc ở nhà máy Ô tô Hoà Bình.

* Bà có 3 người con:

1. Nam, sinh năm 1948

- Mất khi còn nhỏ

2. Nam, sinh năm 1953

Học hết cấp 2, sau đó đi bộ đội nghĩa vụ. Hiện nay ông làm ruộng và sống ở quê.

3. Nữ, sinh năm 1958

- Con của chồng khác. Học hết cấp 2. Làm ruộng ở quê.

- Năm 1976 bà lên Hà Hội ở cùng con trai thứ 2. Chồng bà mất năm 1952.

- Con trai bà mua nhà riêng ở Cầu Giấy từ 1976-1978, nhà cấp 4, S = 300 m². Con trai bà có tiền mua nhà là do bà bán nhà ở quê được 3.300đ + tiết kiệm từ chăn nuôi, bán rau ở chợ Cầu Giấy.

- Từ năm 1978 đến bây giờ gia đình bà sống ở phố Đội Cấn.

- Theo bà cuộc sống ở quê thoải mái hơn vì tiêu tiền ít hơn và chăn nuôi thêm được.

- Con trai bà ăn tem phiếu của Nhà nước. Nhưng bà không có vì là người lao động tự do.

- Đến năm 1979 bà có cháu nội nên bà nghỉ bán hàng để ở nhà trông cháu.

- Tiền bán rau của bà gấp 14 lần lương của con trai.

- Năm 1978 con trai bà mua nhà ở Đội Cấn giá 2.500 đồng. Bà nhận được 900 đồng tiền đền bù đất ở Cầu Giấy. Số còn lại do mẹ tiết kiệm được từ bán rau+ chăn nuôi. S = 34 m², nhà 18 m²/4 người.

- Năm 1996 xây nhà hết 12 triệu đồng 2,5 tầng (tiền có được do bà đi lao động nước ngoài Bungari 4 năm, từ 1987-1990).

- Con trai (ông Thiệp) 6 tuổi được đi học, thuê thầy giáo làng dạy lớp vỡ lòng. Sau 1 năm đọc viết được.

- Năm 1960 con trai 7 tuổi được đi học lớp 1

- Năm 1964 tốt nghiệp cấp 1: học ở xã

- Năm 1967 tốt nghiệp cấp 2: học ở xã

- Năm 1967-1968 nghỉ

- Năm 1969-1972 tốt nghiệp cấp 3 trường ở huyện

- Hàng ngày ông đi bộ đến trường khoảng 6m. Đến 1969 ông có tiền mua xe đạp do tiết kiệm được.

- T11/1972 ông nhận được giấy gọi đi học ở Đức nhưng không đi được

- Năm 1973 ông chò để được đi học nên ông phải ở nhà chò 1 năm.
- Năm 1977 ông chuyển về làm việc ở Viện Khoa học Công nghệ giao thông vận tải.
Làm việc ở xưởng thực nghiệm
- T3/1987 ông đi Bungari.
- T10/1978 ông lấy vợ. Vợ người Gia Lâm, Hà Nội, vợ ông sinh năm 1955. Bà làm công nhân cùng cơ quan nhà máy Ô tô Hoà Bình.
- Vợ ông học hết cấp 3. Bà về hưu năm 2006
- Theo ông thời kỳ tem phiếu, gia đình ông thấy rất vất vả vì không đủ ăn.

* Ông có 2 người con

1. Nam, sinh năm 1979

- Tốt nghiệp trường đại học Kiến trúc. Sau đó làm việc ở công ty Xây dựng Sông Đà

2. Nữ, sinh năm 1982

- Tốt nghiệp đại học Mở, khoa Công nghệ Tin học, sau đó làm việc ở Công ty Xuất khẩu lao động và Du lịch, phố Lê Trọng Tấn, Hà Nội
- Ông chưa nghỉ hưu, lương 2,5 triệu/tháng
- Lương hưu của vợ 1,7 triệu/tháng
- Đời sống gia đình bình thường, không có khó khăn gì.
- Thời kỳ ở Cầu Giấy gia đình ông không có chăn nuôi, chỉ trồng rau ăn.
- Thời kỳ thoải mái nhất là sau năm 2000 đến bây giờ.
- Thời kỳ khó khăn nhất là thời kỳ bao cấp. Lý do là phải xếp hàng mua hàng hoá vì mọi thứ không sẵn.
- Năm 1991 gia đình ông mua xe máy.
- Năm 1996 mua tivi màu.
- Hiện nay gia đình ông có vấn đề về quan hệ hàng xóm không tốt lắm.
- Nhà ông hiện nay còn hơi nhỏ, chật. Nếu có tiền thì ông muốn mua nhà rộng hơn.

Phiếu 22: Điều tra chiều 30/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1943

Quê: Xã ĐQ, huyện Ba Vì, Hà Tây

Vợ: sinh năm 1951 ở Tam điệp, Ninh Bình

- Bố mẹ làm ruộng. Gia đình ông có khoảng 3 mẫu ruộng. Có 5 gian nhà ngói + 1 nhà bếp đất lợp bằng lá.
- Gia đình ông thuộc thành phần: trung nông.
- Bố mẹ biết đọc, biết viết chữ nhỏ.
- Ông được đi học lúc 7 tuổi ở trường làng, hết cấp 1

- Ông học cấp 2 ở thị xã Sơn Tây. Ông đi bộ từ nhà đến thị xã Sơn Tây 7 km. Ông ở nhờ nhà chị gái.
- Ông học cấp 3 ở trường Lý Thường Kiệt, phố Nguyễn Thái Học, Hà Nội (nhà anh họ). Ông làm nghề buôn bán, sau đó vào Hợp tác xã chế biến gỗ.
- Năm 1963 ông tốt nghiệp cấp 3. Sau đó đi làm ở Văn phòng ở Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên kiếm tiền vì gia đình khó khăn nên chưa thi vào đại học.
- Năm 1968 ông thi vào đại học Bách Khoa, khoa Điện.
- Thời kỳ chiến tranh chống Mỹ 1969-1972, trường đại học Bách Khoa đi sơ tán đến Lạng Sơn. Tất cả ở nhà tập thể ở đồi độc lập, đó là khu tập thể Gang thép Thái Nguyên 4 người/phòng S = 15 m², ăn uống, sinh hoạt tập thể.
- Khi đi sơ tán đời sống, sinh hoạt của ông rất khó khăn ăn độn mỳ, bo bo rất khổ và còn đói, ở lán trại, tường bằng liếp tre.
- Giáo viên thời kỳ đó cũng ở lán trại nhưng được ở riêng phòng, khác với sinh viên là ở chung phòng.
- Khi về trường ở ký túc xã trường đại học Bách Khoa 8 người/phòng, ngủ giường tầng.
- Năm 1973 ông tốt nghiệp trường đại học Bách Khoa. Sau đó ông về công ty Xây lắp của Bộ Cơ khí Luyện kim ở Đông Anh, Hà Nội. Ông sống cùng với cán bộ công nhân viên ở cơ quan, nhà tập thể của cơ quan.
- Năm 1974 ông lấy vợ cùng cơ quan. Ở nhà tập thể 1/2 phòng S = 20 m², nhà cấp 4 ở Đông Anh, không có bếp. Nấu bằng bếp dầu, nhà vệ sinh, bể nước sử dụng tập thể. Hàng ngày gia đình ông phải đi xách nước từ bể về nhà. Thời kỳ này ông cảm thấy cuộc sống bình thường, không có khó khăn gì.

* Gia đình ông có 2 con

1. Nam, sinh năm 1975

- Tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân. Sau đó làm việc ở công ty Hàng không Việt Nam. Anh đã lấy vợ năm 2001 và có 2 con. Gia đình anh chị sống ở khu Đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội. Vợ anh sinh năm 1976, chị làm việc ở công ty Hàng không.

2. Nữ, sinh năm 1977

- Chị tốt nghiệp đại học Thương mại. Chị học thạc sĩ ở trường đại học Kinh tế Quốc dân. Hiện nay chị là giáo viên Học viện Hành chính Quốc gia TP HCM. Chị đã lấy chồng năm 2003 và có 1 con gái 4 tuổi. Hiện nay gia đình chị sống ở phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng. Chồng chị làm việc ở Cục Xuất nhập cảnh.

- Ông làm việc ở Đông Anh đến năm 1976 chuyển về Viện Thiết kế Thủy lợi, Bộ Thủy lợi. Gia đình chị sống ở khu tập thể, số 95 phố Chùa Bộc.
- Năm 1986 ông về Sở Công nghiệp Hà Nội làm Phó giám đốc xí nghiệp Thanh Trì, Hà Nội.
- Năm 1992 ông về làm việc ở Sở Giao thông Công chính Hà Nội, ở phố Phan Đình Phùng. Hàng ngày ông đi làm bằng xe máy.
- Năm 1995-2003 làm giáo viên Học viện chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, khoa Quản lý Nhà nước khoa học xã hội và môi trường ở phố Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội. Chỗ ở là 4 người ở 1 phòng, ăn uống tập thể nên cơm ăn không đủ no. Vợ con anh vẫn ở Đông Anh. Hàng cuối tuần ông về Đông Anh với gia đình, đến chiều chủ nhật hay sáng thứ 2 ông về Hà Nội bằng xe đạp.
- Năm 1979 cả gia đình chuyển về sống ở Hà Nội gần Đại Sứ Quán Nhật. S đất + 100 m², nhà S =40 m². Giá 5000 đ. Tiền mua nhà có được là bán nhà ở quê cho người họ hàng được 5000 đ để mua nhà ở Hà Nội.
- Năm 1987 nhà nước lấy đất, gia đình ông phải chuyển về khu tái định cư phường Công Vị.
- Năm 1973 bố ông mất.
- Năm 1979 mẹ (77 tuổi) chuyển về Hà Nội. Trước đó cứ hàng tháng anh gửi tiền về quê nuôi mẹ.

* Ông có 6 anh chị em

1. Nữ, sinh năm 1924

- Không đi học, làm ruộng, lấy chồng ở quê, đã mất ở quê.

2. Nữ, sinh năm 1927

- Không được đi học, đang sống ở quê, làm ruộng.

3. Nam, sinh năm 1930

- Học hết lớp 6, đi bộ đội chống Pháp năm 1945, bị thương binh. Sau đó làm cán bộ quản lý ở xí nghiệp chế biến gỗ Sơn Tây. Đã có gia đình. Mất năm 1977.

4. Nữ, sinh năm 1935

- Chị không được đi học. Chị đã lấy chồng ở thị xã Sơn Tây. Chị làm nghề buôn bán nhỏ. Gia đình chị hiện nay đang sống ở thị xã Sơn Tây.

5. Nữ, sinh năm 1941

- Bà không được đi học nhưng biết đọc, biết viết vì được học thầy làng. Bà làm ruộng và lấy chồng ở quê.

6. Nam, sinh năm 1946

- Được đi học cao nhất trong gia đình là vì thời gian đó hoà bình rồi. Ông lại là con út nên được đi học.
- Vợ ông đã học hết cấp 3, sau đó học trung cấp xây dựng 3 năm sau rồi về làm việc ở Đông Anh. Năm 1974 lấy chồng.
- Năm 2007 ông làm ở Viện tài nguyên Nước và Môi trường Đông Nam Á, Viện này do 1 số nhà Khoa học thành lập nên, công việc chủ yếu là làm dự án, khi nào nghiệm thu đề tài thì có tiền, không có lương hàng tháng.
- Vợ ông về hưu từ năm 2007, lương hưu 1,5 triệu/tháng.
- Lương hưu của ông là 2 triệu/tháng + làm thêm khoảng 2-3 triệu/tháng
- Gia đình ông xây nhà năm 2000 hết hơn 200 triệu S =100 m², S nhà = 60 m² x3,5 tầng.
- Ông mua đất năm 1993 (3 chi x1 m²) mua đất của tư nhân ở làng Vạn Phúc. Trước đây là ao hồ nhưng đến năm 1998 lấp hết ao hồ.
- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là 1974-1979. Con nhỏ, mỗi người 1 nơi, bao cấp nên thiếu thốn.
- Theo ông, gia đình ông có cuộc sống thoải mái nhất là từ năm 2000 đến nay.
- Vợ ông bị thoái hoá đốt sống, phải tập luyện, đi bộ thường xuyên.
- Chồng mắt kém.
- Nếu có nhiều tiền thì ông sẽ mua sắm đồ đạc trong nhà hiện đại hơn.
- Ông có sở thích là nghiên cứu khoa học.
- Vợ ông có sở thích là thời trang.
- Chi tiêu lớn nhất trong gia đình ông bây giờ là chi phí cho đi du lịch nước ngoài.

Phiếu 23: Điều tra sáng 31/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1945

Quê: Xã ĐT, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Nơi sinh: xã QT, Kinh Môn, Hải Dương

- Bố đã tốt nghiệp cấp 1, làm nghề Hương sư (thầy giáo). Ông đã nhận bằng ở Hải Dương. Ông có lương của nhà nước. Thầy khoá là cấp thấp hơn Hương sư chưa có bằng cấp 1. Đi dạy học do phụ huynh học sinh trả công.
- Mẹ ông làm ruộng.
- Gia đình ông có vài mẫu đất, có 3 gian nhà tranh, lúc đầu là nhà gỗ, nhưng bị giặc Pháp đốt 3,4 lần và cuối cùng còn là nhà tranh.
- Gia đình ông thuộc thành phần: tiểu tư sản trí thức.

- Vì bố ông làm việc ở Hải Dương nên lấy vợ và sống ở Hải Dương. Nhà và đất là của gia đình mẹ ông cho.
- Bố ông hoạt động Cách mạng ở Hải Dương.
- Năm 1946 bố ông không làm Hương sư mà tham gia vào hoạt động cách mạng.
- Mẹ không biết đọc, biết viết vì không được đi học.
- 5 tuổi ông được đi học ở trường làng ở Hải Dương. Khoảng 1 năm sau đó không có ai dạy vì mọi người trong làng sợ biết chữ là phải đi làm kháng chiến.
- Năm 1955 ông tiếp tục đi học gần 1 năm. Sau đó trường học lại bị đóng cửa vì cải cách ruộng đất mọi người chỉ tập trung vào việc đi đấu tố không học hành gì cả.
- Năm 1957 ông tiếp tục học lớp 3, trường của xã đến năm 1962 (17 tuổi) ông đi thoát ly ra Hải Phòng làm nhân viên Hành chính của Sở Văn hoá Thông tin Hải Phòng.
- Ở Hải Phòng ông có người quen giới thiệu vào làm việc. Sau 3 tháng thử việc ông được biên chế (lương khởi điểm của cán sự là 31 đồng 5 hào/tháng). Ông ở nhờ nhà người quen.
- Bậc cao hơn của nhân viên là cán sự (Cán sự là người có thời gian làm kháng chiến, bậc lương cao hơn).
- Tháng 12/1967 ông được cử đi học lớp bổ túc văn hoá công nông 2 năm ở Hải Phòng. Thời gian đi sơ tán ông ở nhờ nhà dân ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng, ăn cơm tập thể, ngủ 3 người/giường đôi. Đời sống tập thể thì không đói nhưng chất lượng cuộc sống thấp. Lúc đó ông nặng chỉ có 40kg. Nhưng bây giờ ông nặng 55 kg. Chế độ của giáo viên cũng ăn tập thể, nhưng 1 giáo viên thì được ở 1 nhà, không phải ngủ chung.
- Năm 1969 ông thi đỗ đại học Bách Khoa Hà Nội, khoa Dệt ngành Thiết kế máy sợi dệt.
- Năm 1975 ông công tác ở Nhà xuất bản của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, làm Biên tập viên. Địa chỉ cơ quan ở Trần Hưng đạo. Hàng ngày ông đi làm bằng xe đạp.
- Thời kỳ ông học ở Đại học Bách Khoa phải đi sơ tán ở Vĩnh Phú, ở nhờ nhà dân, ăn cơm tập thể 1 bữa cơm, 1 bữa bánh mỳ, nhưng bánh mỳ lấy từ Hà Nội lên nên rất chua, khó ăn nên ông rất gầy, chỉ có dưới 40 kg.
- Thời gian ông đi học đại học Bách Khoa là 6 năm. Vì thời gian di chuyển đi sơ tán trong chiến tranh nên phải học thêm 1 năm nữa là 6 năm.
- Năm 1973 hết bom B52 ông được chuyển trường về Hà Nội.
- Năm 1956 thành lập trường đại học Bách khoa.
- Năm 1973-1975 ông sống ở ký túc xá, 12 người/phòng, ngủ trên giường tầng S = 20 m². Ban đêm có điện, ban ngày thì không có, sử dụng bóng 60 w. 1 phòng chỉ được sử dụng 2 bóng x 60 w nên rất tối. Nhưng khi đó, ông và hầu hết mọi người không cảm

thấy vất vả. Vì thời kỳ đó nhiều người bằng tuổi phải đi chiến đấu nhưng mình được đi học nên cảm thấy hạnh phúc. Quần áo được cấp tem phiếu mua vải 5 m vải/người/năm/bộ quần áo, tự mua vải rồi đi may.

- Năm 2000, ông 55 tuổi về hưu từ Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật Nhà nước vì mẹ ông bị liệt nên ông phải nghỉ sớm về chăm sóc mẹ.

- Mẹ ông mất năm 2007

- Năm 1977 ông được phân nhà S = 16 m², nhà cấp 4 / 5 người ở.

- Năm 1965 ông lấy vợ người Hải Phòng, vợ ông sinh năm 1945. Bà làm việc ở xí nghiệp Thảm cói Hải Phòng. Vợ chồng ông sống ở khu tập thể cơ quan ở Hải Phòng S = 10 m²/2 người.

- Trong thời kỳ chiến tranh, gia đình ông phải đi sơ tán ở huyện Tiên Lãng. Thời kỳ đi sơ tán có vợ và con nhỏ vất vả nên ông đã xin chuyển về làm việc ở cơ quan vợ từ năm 1966.

- Thời kỳ ông học ở đại học Bách Khoa, vợ và con ông ở nhờ nhà dân ở Hải Phòng.

- Vợ ông mất năm 1984 vì bệnh suy tim.

* Gia đình ông có 4 người con

1. Nữ, sinh năm 1966

- Chị tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân, khoa Lao động công nghiệp. Bây giờ chị đã thành lập công ty riêng. Chị đã lấy chồng năm 1992, có 2 con. Hiện nay gia đình chị sống ở phố Kim Mã. Chồng chị làm kỹ sư thiết kế máy Nông nghiệp- Viện Thiết kế máy của Bộ Công nghiệp.

2. Nữ, sinh năm 1968

- Chị tốt nghiệp trường đại học Ngoại ngữ, Khoa Anh văn. Sau đó chị mở công ty riêng. Chị đã lấy chồng là người Đức năm 2004 nhưng chưa có con. Chồng làm bác sĩ ở Đức, vài tháng chồng sang Việt Nam 1 lần. Hiện nay sống ở phố Đội Cấn.

3. Nam, sinh năm 1974

- Tốt nghiệp đại học Tổng hợp, khoa tiếng Anh, mở công ty riêng, đã lấy vợ và có 1 con gái 2 tuổi. Vợ cùng công ty.

4. Nam, sinh năm 1994

- Đang là học sinh lớp 9 trường Thống nhất, Hà Nội.

- Năm 1993 ông lấy vợ lần 2, bà sinh năm 1958, người Hà Nội. Vợ ông làm việc ở Tổng công ty Sách Việt Nam, bà tốt nghiệp đại học Văn hoá.

- Năm 1977 gia đình ông làm nhà 4 tầng trên S = 40 m² (do coi nói nên mở rộng thêm đất).

- Theo ông thời kỳ gia đình ông khó khăn nhất là từ năm 1978-1991 vì gia đình chỉ sống nhờ vào lương của ông (lương 73 đồng/ 5 người). Nhà ông không có bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm tập thể. Vợ bị ốm.
- Theo ông thời kỳ thoải mái nhất từ tháng 12 năm 2007 (vì mẹ đã mất không phải chăm sóc vất vả). Cụ thọ 91 tuổi.
- Lương hưu 1,8 tr/tháng.
- Vợ vẫn đi làm 3 triệu/tháng.
- Gia đình không có khó khăn gì lớn nhưng có 1 điều băn khoăn là bố mẹ đã già nhưng con thì còn nhỏ.
- Sức khoẻ có vấn đề nhất là đau dạ dày.
- Ông đã sống ở Liên Xô một năm từ 1987-1988 đi học quản lý kinh tế.
- Sở thích: đọc sách, giao lưu
- Môi trường ở khu vực không tốt vì có sông Tô Lịch ô nhiễm
- Có vấn đề về quan hệ xã hội “Biệt xá bất chi tình” - quan hệ đóng.
- Nhà ở Hải Dương đã cho em của mẹ nên ông không có nhà đất ở quê.
- Ông xây nhà năm 1977 do tích lũy được từ khi đi lao động ở Liên Xô, vợ tiết kiệm được do bán sách thêm ở phố Tràng Tiền buổi tối từ năm 1983-1993.
- Gia đình ông bắt đầu mua máy tính năm 2004, mục đích để ông viết sách.

Phiếu 24: Điều tra chiều 31/8/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1945

Quê: Xã NH, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Bố ông dạy cấp 1, cấp 2 ở trường làng. Bố ông dạy chữ quốc ngữ.
- Mẹ ông làm ruộng.
- Gia đình ông có khoảng 3-4 mẫu ruộng = gần 1 ha.
- Gia đình ông có 5 gian nhà ngói.
- Thành phần gia đình: Trung nông.
- Lúc 7 tuổi ông được đi học cấp 1 ở xã, trường Nam Hồng.
- Bố ông dạy lớp vỡ lòng + lớp 1 đến năm 1957-1958. Ông học cấp 2 ở thị xã Phúc Yên cách nhà 12 km, hàng ngày ông đi bộ đến trường. Cuối tuần ông về nhà 1 lần. Ông ở trọ nhà dân, bạn bè giới thiệu.
- Năm 1961 ông học hết cấp 2 sau đó ông tiếp tục học cấp 3 đến năm 1964 thi vào đại học Bách Khoa, khoa Xây dựng.
- Từ năm 1964 - 1969 ông tốt nghiệp đại học. Trong thời gian đi học thì năm 1965 ông phải đi sơ tán đến Lạng Sơn ở nhờ nhà dân 1 tháng đầu, cứ 2-4 người ở một nhà. Sau đó sinh viên tự làm lán trại để ở. Tất cả sinh viên ăn uống tập thể 5 người 1 mâm.

- Thời kỳ đi sơ tán cuộc sống và sinh hoạt vất vả.
- Từ 10/1965 - 4/1969 ông đi sơ tán lên huyện Lương Tài, Hà Bắc. Ông sống ở nhà dân cho đến khi tốt nghiệp.
- Năm 1969 sau khi tốt nghiệp về công tác ở Viện quy hoạch - Bộ Thủy lợi. Ông sống ở tập thể cơ quan, khu tập thể Phúc Tân, cứ 6-7 người ở 1 phòng/ S = 30 m², nhà cấp 4, mỗi người nằm trên 1 tấm phản.
- Tháng 12/2006 ông về hưu
- Năm 1980 - 4/1985 ông làm nghiên cứu sinh ở trường đại học Xây dựng Liên Xô. Ông đã tốt nghiệp Phó tiến sĩ.
- Ông lấy vợ 2/1971, vợ ông sinh năm 1947, quê xã Liễu Xá, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên. Vợ ông làm việc ở Bưu điện Bờ hồ. Gia đình ông sống ở tập thể 5,6 người /phòng. Ông lấy vợ do vợ ông quen người em họ giới thiệu. Từ khi ông quen đến khi cưới là gần 2 năm. Tổ chức lễ cưới xong, vợ chồng ông chưa có nhà nên người nào ở tập thể của cơ quan người đó, cách nhau 3 km. Cuối tuần 2 vợ chồng ông đèo nhau bằng xe đạp về quê cách 18 km. Sau khi có con vợ ông được phân nhà: 2 vợ chồng + con ở khu tập thể Bưu điện phố Trần Phú, Hà Nội, S = 12 m².

* Gia đình ông có 3 con

1. Nữ, sinh năm 1972

- Học trung cấp Tài chính sau đó chị làm việc ở Bưu điện Bờ hồ. Chị lấy chồng năm 1991. Chồng chị làm nghề buôn bán quần áo ở miền Nam, 1 năm ra Hà Nội 2 lần, mỗi lần 2 đến 3 tuần. Anh chị đã có 2 con, hiện vợ và các con đang sống cùng bố mẹ đẻ của vợ.

2. Nữ, sinh năm 1974

- Tốt nghiệp đại học Luật Hà Nội. Hiện nay chị làm việc ở phòng Đào tạo trường đại học Thủy lợi. Chị đã lấy chồng sinh năm 1973 và có 2 con. Chồng là tiến sĩ Viện nghiên cứu Khoa học Thủy lợi. Hiện nay cả gia đình anh chị sống ở phố Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Nam, sinh năm 1980

- Tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ, khoa Tiếng Nhật. sau đó học Thạc sĩ ở Nhật Bản trường Sendai, khoa Văn hoá Quốc tế (3 năm) từ 2004 - 3/2007. Anh chưa có gia đình. Hiện nay anh làm việc ở công ty Panasonic, khu Công nghiệp Bắc Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

- T8/1999 ông xây nhà 4 tầng đến 2/2000 hoàn thành (hết 400 triệu đ). Số tiền có được là do 1995 nhà nước đền bù 1 căn hộ ở Thanh xuân S = 60 m², sau đó bán đi lấy tiền mua nhà. Năm 1996 ông mua căn hộ chung cư ở phố Ngọc Khánh S = 60 m². Đến

năm 1999 ông bán nhà ở Ngọc Khánh chuyển về Đội Cán mua đất với giá 150 triệu đồng để xây nhà riêng.

- Lý do ông bán nhà ở Thanh Xuân vì xa trung tâm.
- Lý do ông bán nhà ở Ngọc Khánh vì là nhà chung cư.
- Nhà ở phố Đội Cán, trước đây là ruộng rau muống sau đó họ lấp đi để bán đất. Từ Đội Cán đến Trung tâm bưu điện Bờ hồ (cơ quan) khoảng 5 km.
- Vợ ông về hưu năm 2003. Lương hưu của bà là 1,2 triệu /tháng.
- Ông lương hưu 3 triệu /tháng. Sau khi về hưu năm 2005-2008 bà giúp nấu ăn cho 1 gia đình Nhật Bản ở phố Lạc Long Quân, quận Tây Hồ sáng đi tối về, đi bằng xe đạp. Do bận ở cơ quan chồng giới thiệu việc làm cho khoảng thời gian hơn 3 năm, lương 100 \$/tháng.
- Con gái út lương 5 triệu/tháng.
- Vợ ông là người quản lý kinh tế trong gia đình.
- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là thời kỳ chiến tranh chống Mỹ và đầu những năm 1980 con nhỏ. Nói chung thời kỳ bao cấp thì cả nước đều gặp khó khăn.
- Theo ông thời kỳ thoải mái nhất là từ năm 2000 đến nay.
- Vì ông có nhà ổn định, con cái đi làm.
- Nếu ông có nhiều tiền thì ông sẽ cho các con phát triển kinh tế.
- Ông có mong muốn cho các cháu đi du học, thành đạt, hạnh phúc, gia đình ổn định.
- Ông thích trang trí nhà cửa, tự thiết kế xây dựng nhà.
- Sở thích của ông là đi du lịch, thể thao.
- Hai vợ chồng ông đã đi du lịch ở Trung Quốc, Thái Lan, Singgapo, Malaixia. Lào, Nhật, Nga (đi học), Hà Lan, Đan Mạch (đi công tác).
- Ông có kế hoạch đi du lịch Hồng Kông, Macao.
- Thời kỳ gia đình ông sống ở phố Trần Phú, Hà Nội có làm thêm như nuôi lợn bán lấy tiền mua sắm đồ dùng, lương thực, thực phẩm.
- Bố ông mất năm 1953
- Mẹ mất năm 1978.

* Gia đình ông có 2 anh em:

1. Nam, sinh năm 1940

- Học hết cấp 3, đi bộ đội về làm cán bộ xã. Hiện nay đang sống ở quê, nhà của bố mẹ trước đây để lại. Ngôi nhà này đã xây dựng vào năm 1939.

2. Nam, sinh năm 1945

- Ông học hết cấp 3, sau đó đi bộ đội, xuất ngũ về làm ruộng ở quê. Hiện nay ông và gia đình sống ở quê.

Phiếu 25: Điều tra sáng 3/9/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nữ, sinh năm 1945

Quê: Phố Lê Lợi, thị xã Thái Bình.

- Bố làm công nhân nhà máy điện Thái Bình
- Mẹ làm nghề buôn bán nhỏ chợ Bo Thái Bình. Gia đình bà có nhà 5 gian, S = 120 m² ở phố Phan Bội Châu (nhà mẹ đẻ).
- Bố học hết cấp 2, nói tiếng Pháp.
- Mẹ học cấp 1 biết chữ đọc, viết. Sau đó ở nhà buôn bán lấy tiền nuôi em.
- Bố làm công nhân không tham gia cách mạng.
- Bố mẹ mất cách nhau 2 ngày. Mẹ mất 25/12, bố mất 27/12.
- Cả hai bố mẹ cùng bị ốm trong một năm nên bà phải chăm sóc rất vất vả. Có 2 người em trai mẹ và em gái mẹ thường xuyên chăm sóc 2 ông bà trong 1 năm.
- Bà 6 tuổi được đi học lớp 1, trường cấp 1, cấp 2 ở thị xã Thái Bình.
- Sau đó bà tiếp tục đi học cấp 3 đến 17 tuổi. Hồi đó lớp học của bà có khoảng 1/3 là học sinh nữ.
- Bố mẹ bà cho phép đi học, không có ngăn cản gì. Gia đình bà kinh tế bình thường không giàu, không nghèo.
- Năm 1962 bà đi học trung cấp Sư phạm ở Nam Định (1 năm) gần thành phố Nam Định, (chỉ cần đi qua phà Tân đê là đến).
- Năm 1963 bà được phân về trường Tấn thuật, Kiến Xương dạy cấp 2. Bà làm hiệu phó 10 năm ở đó.
- Năm bà được chuyển về trường cấp 2 Trần Phú làm tổ trưởng chuyên môn về xã hội.
- Năm 1977-1979 bà đi học tại chức ở trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình, khoa Văn. Bà vừa đi dạy vừa đi học tại chức. Bà vẫn tiếp tục dạy ở trường Trần Phú đến năm 2000 về hưu.
- Năm 1971 bà lấy chồng sinh năm 1940. Chồng bà làm Kiến trúc sư, trưởng phòng kỹ thuật Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng. Chồng bà mất năm 1992 bị bệnh nhồi máu cơ tim. Quê chồng bà ở thị xã Thái Bình.
- Thời kỳ học ở Nam định bà sống ở Ký túc xã, cuối tuần về nhà bằng xe đạp. 8 người ở 1 phòng, ngủ giường tầng, S = 15 m², nhà cấp 4. ăn tập thể cơm độn ngô, mỳ... đói lắm.
- Thời kỳ dạy học ở thị trấn Kiến Xương bà cũng ở nhà tập thể. Khi chưa có chồng thì 2 người ở 1 phòng. Sau khi lấy chồng 1 gia đình/phòng. Nhà cấp 4, S = 8 m², nấu bếp tập thể, nhà vệ sinh tập thể, ăn chung nên có cấp dưỡng nấu. Tất cả mọi người ăn chế độ như nhau.

- Chồng bà là bạn học của anh trai giới thiệu

* Gia đình bà có 7 anh chị em:

1. Nam, sinh năm 1932

- Ông học hết cấp 2, sau đó đi bộ đội nghĩa vụ. Sau khi phục viên, ông về quê làm ruộng. Ông mất khi 60 tuổi, gia đình sống ở Ninh Bình (ông lấy vợ người Ninh Bình).

2. Nam, sinh năm 1936

- Tốt nghiệp đọc đại học Bách Khoa, khoa Luyện kim. Sau đó ông về làm ở đại học Mỏ địa chất. Hiện nay ông về hưu sống ở gần bệnh viện Bạch Mai. Con trai làm ở trưởng khoa Tim mạch ở bệnh viện Bạch Mai, con trai đã đi du học ở Mỹ về (tên của anh ấy là Tạ Văn Cường).

3. Nữ, sinh năm 1945

4. Nữ, sinh năm 1949

- Học hết cấp 3, sau đó đi học trung cấp Bưu điện. Sau đó bà làm việc ở Bưu điện Giảng võ, hiện nay đã về hưu. Gia đình bà hiện nay đang sống ở phố Trịnh Hoài Đức. Chồng làm Bưu điện. Tất cả mọi người trong gia đình cũng làm việc ở Bưu điện.

5. Nữ, sinh năm 1954

- Học hết cấp 3, ông học Cao đẳng Sư phạm. Dạy cấp 2 ở trường Lê Hồng Phong, thị xã Thái Bình, nay đã về hưu. Hiện nay gia đình chị sống ở Nghĩa Tân, Hà Nội. Chị đã mua nhà S = 110 m².

6. Nam, sinh năm 1958

- Học hết cấp 3, đi bộ đội nghĩa vụ, giải phóng miền Nam năm 1975. Sau đó về nhà đi xuất khẩu lao động ở Tiệp Khắc 3 năm. Hết thời hạn về nhà lấy vợ làm thợ may, bây giờ mở cửa hàng cà phê, Karaoke Tuấn, 3 tầng ở thị xã Thái Bình.

- Chồng bà là người Hải Phòng, sống ở nhà tập thể cấp 4 có khoảng 3 người/phòng, ăn tập thể, S = 8 m². Vài tháng ông mới về nhà thăm bố mẹ 1 lần. Sau đó xuống Kiến Xương thăm vợ con, đi bằng xe đạp.

- Thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, chồng đi sơ tán đến Thủy Nguyên, Hải Phòng.

- Thời kỳ bà chuyển về dạy ở trường cấp 2 Trần Phú bà sống ở nhà chồng ở phố Lê Lợi S = 42 m², nhà mái bằng, 7 người ở gồm (bố mẹ chồng, chị gái chồng, em gái chồng và 3 mẹ con). Ba mẹ con ở 1 phòng, ăn riêng.

- Theo bà ăn riêng tốt, thoải mái. Bếp nấu chung, nấu bằng bếp dầu hoặc bếp than.

* Bà có 2 người con:

1. Nam, sinh năm 1974

- Tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân. Sau đó ông làm việc ở Công ty vật tư tàu thủy, Sở Giao thông Hà Nội, anh làm kế toán trưởng, ở phố Chùa Bộc. Chưa lấy vợ. Lương 5 triệu/tháng.

2. Nữ, sinh năm 1977

- Chị tốt nghiệp đại học Sư phạm Ngoại ngữ, khoa tiếng Anh, sau đó làm giáo viên trường cấp 3 Dân lập Trí thức. Chị chưa lấy chồng.

- Theo bà thời kỳ đời sống gia đình khó khăn nhất là từ khi bà lấy chồng năm 1990 vì con nhỏ, lương thấp, cơ sở vật chất không có.

- Sau năm 1992, đời sống tiếp tục khó khăn vì chồng mất, các con đi học đại học, kinh tế thiếu thốn. Lương 500.000 đ/tháng.

- Theo bà thời kỳ bây giờ là thoải mái hơn cả.

- Lương hưu của bà là 1,9 triệu/tháng.

- Con gái hàng tháng đưa thêm cho mẹ 2 triệu/tháng, con trai 1 triệu/tháng.

- Năm 2000 sau khi về hưu, bà mua đất xây nhà ở Đội Cấn. Tiền mua đất xây nhà do bán nhà ở Thái Bình $S = 48 \text{ m}^2$ được 260 triệu xây 3 tầng $S = 52 \text{ m}^2$.

- Mua đất hết 115 triệu + làm nhà hết 140 triệu. Hiện nay nhà bà chưa có sổ đỏ nên hiện nay bà và con gái chưa có hộ khẩu ở Hà Nội. Vì vậy hàng tháng bà vẫn phải về Thái Bình để lĩnh lương hưu.

- Thời kỳ 2 con học đại học thì con trai ở nhà em gái mẹ (gọi là dì) ở phố Trịnh Hoài Đức. Vì nhà dì không có phòng riêng nên cháu ngủ trên sàn nhà.

- Hiện nay gia đình bà không ai có vấn đề về sức khoẻ.

- Con gái bà ở nhà thuê ở phố Nghĩa Tân.

- Nếu có nhiều tiền thì bà muốn đi du lịch trong nước và nước ngoài, làm từ thiện.

- Bà lo lắng nhất là về con gái chưa có gia đình

- Giá cả hiện nay không ổn định thì đời sống thấp đi, khó khăn hơn.

Phiếu 26: Điều tra chiều ngày 3/9/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1947

Quê quán: Xã TA huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây

- Ông đã sống ở Hà Nội từ năm 1966 (47 năm rồi).

- Bố mẹ ông làm ruộng ở quê. Gia đình ông có khoảng 2 mẫu ruộng, có nhà mái ngói 5 gian.

- Gia đình ông thuộc thành phần trung nông.

- Bố ông biết chữ Nho, mẹ biết chữ Quốc ngữ.

- 6 tuổi ông bắt đầu đi học trường làng cấp 1 và, cấp 2. Sau đó ông đang học cấp 3 năm 1964 ở huyện Đan Phượng thì đi nhà nước gọi đi bộ đội xung phong ở thị xã Sơn Tây, Hà Tây (1 năm). Thời kỳ đó đang có chiến tranh nên hầu hết thanh niên tình nguyện đi vào bộ đội.
- T 9/1965 ông được nhà nước cử đi học kỹ thuật máy móc Kỹ thuật Nam Kinh, thành phố Nam Kinh, Trung Quốc 1 năm. Lý do ông được chọn đi học là vì ông đã học hết cấp 3, làm việc có kết quả tốt. Thời kỳ đó rất ít người học hết cấp 3, vì đời sống mọi người nói chung rất khó khăn.
- T10/1966 ông về nước làm việc ở Ban Khoa học giáo dục Trung ương thuộc Văn phòng Trung ương Đảng, đào tạo cán bộ miền Nam ở phố Nguyễn Cảnh Chân. Ông sống ở tập thể cơ quan phố Cửa Bắc. Thời gian ông làm việc ở Văn phòng Trung ương Đảng, ông sống một mình ở nhà riêng phố Thái Thịnh S = 40 m².
- Năm 1970 ông mua nhà ở phố Thái Thịnh. Tiền mua nhà do gia đình cho vì ông không thích sống ở nhà tập thể chật chội, không phải nhà của mình S = 12 m²/2 người, không có bếp nấu ăn riêng, nấu bếp dầu, mỗi người 1 giường.
- Năm 1971 ông lấy vợ, vợ là người cùng quê. Vợ ông là giáo viên cấp 1, dạy học ở làng.
- Năm 1979 ông bán nhà ở Thái Thịnh, mua nhà ở Đội Cấn. Lý do là ở Thái Thịnh nhà ông gần máy nước tập thể nên suốt ngày rất ồn ào.
- Năm 1982 ông xin cho vợ chuyển về Hà Nội, dạy ở trường Ngọc Hà.
- Năm 1979 ông về Bộ Ngoại giao.
- Năm 1991-1995 ông làm việc ở ĐSQ Việt Nam tại Nga. Vợ ông và con út cùng đi. Thời kỳ đó đời sống ở Nga rất khó khăn: đi mua gạo, thức ăn không được mua nhiều.
- Năm 2001-2005 ông làm việc ở ĐSQ Ba Lan. Ông có thể nói được tiếng Anh, Nga. Trong thời gian làm việc ở Bộ Ngoại giao ông được Bộ ngoại giao dạy. Công việc chính của ông là chuyên viên kỹ thuật.

* Ông có 5 anh em:

1. Nam, sinh năm 1945
2. Nữ, sinh năm 1949
 - Học hết cấp 2. Lấy chồng và theo chồng về Đà Lạt, chồng làm giáo viên, cùng quê. Hiện nay sống ở thành phố Đà Lạt. Cả gia đình chuyển vào Đà Lạt năm 1985.
3. Nam, sinh năm 1951
 - Học hết cấp 3. Làm cán bộ ty Lâm nghiệp Hoà Bình, đã về hưu. Hiện nay sống ở Hoà Bình.
4. Nam, sinh 1954
 - Học hết cấp 3, làm ruộng ở quê. Có gia đình ở quê.

5. Nữ, sinh năm 1957

- Bà học hết cấp 2, lấy chồng buôn bán nhỏ ở Thị trấn Mê Linh. Hiện nay bà sống cùng gia đình ở quê.

* Ông có 3 con:

1. Nam, sinh năm 1972

- Tốt nghiệp khoa Lý, đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện nay anh làm Kỹ thuật ở Bộ Ngoại giao. Anh làm việc ở công ty cổ phần Bưu điện Hà Nội. Anh sống cùng bố mẹ ở Đội Cấn. Anh đã có 1 con gái.

2. Nữ, sinh năm 1976

- Tốt nghiệp đại học Luật Hà Nội. Chị làm việc ở công ty Xuất khẩu lao động. Tổng công ty Vinashin. Lấy chồng năm 2007, đã có 1 con trai. Chồng làm cán bộ (kỹ sư) của Sở giao thông công chính Hà Nội. Sống ở phố Giảng Võ. Sinh con 2/2008.

3. Nam, sinh năm 1979

- Tốt nghiệp Học viện Quan hệ quốc tế (1 năm) sau đó đi du học tự túc đại học Du lịch thương mại ở Tokyo năm 2001-2005. Anh lấy vợ người Nhật năm 2007, vợ sinh năm 1983, đã học đại học ở Phần Lan. Hiện nay vợ làm việc ở công ty tàu biển sống ở thành phố Tokyo. Chồng làm việc ở Công ty máy tính Nhật. Hai vợ chồng hiện nay sống ở Tokyo, được bố mẹ vợ cho nhà.

- Từ năm 1971-1982 vợ và con ông sống ở quê, đến cuối tuần ông về quê thăm vợ con.

- Năm 1980 ông xây nhà do bán đất để lấy tiền xây dựng nhà 1 tầng, mái bằng $S = 40 \text{ m}^2$.

- Năm 1993 ông xây nhà 4 tầng $S = 40 \text{ m}^2$

- Bạn bè giới thiệu mua đất ở Đội Cấn. Ông rất thích sống ở đội Cấn.

- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là thời kỳ bao cấp từ năm 1972-1987, cuộc sống rất khó khăn về kinh tế vì lương thấp.

- Thời kỳ thoái mái của gia đình ông là từ năm 2000 đến nay. Kinh tế thoái mái. Gia đình ông có 1 nhà ở Hồ Tây, chỉ cho người nước ngoài thuê giá 1000\$/tháng $S = 65 \text{ m}^2 \times 5$ tầng. Nhà này xây từ năm 2005, bắt đầu cho thuê từ năm 2006 đến nay.

- Lương hưu của ông 2,3 triệu/tháng.

- Vợ về hưu một cục nên không có lương hưu hàng tháng từ ngày theo chồng sang nước ngoài.

- Hàng tháng các con không cần đóng góp tiền ăn cho bố mẹ. Các con chỉ mua thêm quà cáp cho các con ăn vặt thôi.

- Cả gia đình ông ăn chung, gồm 5 người.

- Nhà ông có tất cả 6 phòng /5 người.
- Theo ông thời kỳ bao cấp ở Việt Nam là thời kỳ Liên Xô sụp đổ nên khó khăn như nhau.
- Thời kỳ chiến tranh chống Mỹ thì cơ quan sơ tán đi xã Tân Lập huyện Đan Phượng, Hà Tây. Từ năm 1966-1973 gia đình ông chuyển về quê sống.
- Ông mong muốn nếu có tiền thì ông sẽ mua nhà to hơn (biệt thự chẳng hạn) ở khu vực Hà Nội mở rộng S = 400 m² để xây biệt thự. Hiện nay trong gia đình ông không gặp vấn đề gì khó khăn cả.

Phiếu 27: Điều tra sáng 4/9/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1950

Quê: Xã VT, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Bố ông làm cán bộ huyện, Trưởng phòng Phụ trách về lương thực thời kỳ sau 1954.
- Mẹ ông làm ruộng.
- Khi ông sinh ra, gia đình ông chưa có nhà nên phải sống nhờ ở nhà bác. Sau khi cuộc chiến tranh chống Pháp năm 1946-1954 cả gia đình ông đi sơ tán lên rừng ở.
- Năm 1955 hoà bình lập lại, gia đình ông trở về quê làm nhà 3 gian nhà mái lá để ở.
- Bố mẹ ông không có ruộng đất để làm ruộng. Bố ông đi hoạt động Cách mạng, mẹ phải đi thuê đất để làm.
- Bố ông học hết lớp 7/10. Mẹ ông không được đi học.
- Gia đình ông thuộc thành phần: Trung nông lớp dưới.
- Mẹ ông mất năm 1951 (36 tuổi). Khi đó ông mới hơn 1 tuổi.
- Lúc 8 tuổi ông mới bắt đầu đi học cấp 1 và cấp 2 ở trường làng, đến cấp 3 ông đi học ở trường huyện.
- Từ nhà đến chỗ học khoảng 2 km, hàng ngày ông đi bộ. Nhưng nếu đi đến trường thì khoảng 5 km. Trong thời kỳ đó, Quảng Trị bị ném bom (1965) trường học cấp 3 phải đi sơ tán đến 3 xã để học cấp 3 từ năm 1965 - 1968. Sau đó ông tiếp tục đi sơ tán đến Nghệ An (cách 300 km), chủ yếu ông là đi bộ. Gia đình nào có người già và trẻ em thì đi sơ tán đến nơi theo chế độ K10. Học sinh sơ tán theo K8 (kế hoạch 8). Sống nhờ ở nhà dân, ăn uống thì nhà nước cung cấp 10 kg gạo/tháng và thêm một ít tiền đủ để mua rau muối, thực phẩm sơ đẳng. Tất cả mọi người đều tự nấu ăn. Mỗi nhà dân có khoảng 2-4 học sinh ở nhờ. Khi đó ông ở nhờ một gia đình người dân tộc thiểu số. Ăn uống của họ rất thiếu, đói lắm. Ông phải tự vào rừng để kiếm rau về nấu ăn.
- Sau khi tốt nghiệp cấp 3, năm 1968-1974 ông tiếp tục đi học đại học ở Liên Xô, trường đại học Ngoại ngữ Morittorri ở Matxcicova. Ông học tiếng Nga và tiếng Ý, lý do ông được nhà nước chọn đi học là vì ông là học sinh giỏi.

- Năm 1974 ông về nước làm ở Ban Đối ngoại Trung ương đến nay. Cơ quan ở số 1C Hoàng Văn Thụ.
- Năm 1975 ông được phân nhà tập thể ở phố bà Triệu S = 20 m². Sau đó nhà nước lấy lại làm văn phòng làm việc.
- Năm 1976 gia đình ông chuyển về khu tập thể ở phố Quán Thánh S = 15 m²/3 người
- Năm 1977 ông lấy vợ, vợ ông sinh năm 1950, quê Hải Dương đã học đại học ở Bắc Triều Tiên, sau đó học thêm tiếng Nhật. Bà làm việc ở Bộ Ngoại giao. Bà đã làm việc ở Bộ Ngoại giao Nhật Bản 2 nhiệm kỳ (1983-1985, 1993-1995).
- Cuối năm 1977 vợ chồng ông sinh con thì được chuyển về khu tập thể Giảng Võ, ở tầng 5, S = 9 m².
- Năm 1983 hai vợ chồng làm việc ở Đại sứ quán, vợ đi Nhật, chồng đi Ý, con gái gửi về quê với bà nội. Vì lúc đó nhà nước quy định con dưới 6 tuổi thì mới được mang đi theo. Nhưng con gái ông đã hơn 6 tuổi, không đi cùng bố mẹ được. Lương làm việc ở Đại sứ quán 100 \$/tháng.
- Năm 1986 ông về nước mua nhà riêng trong làng Ngọc Hà S = 150 m² x 2 tầng, Tổng diện tích = 80 m². Lúc đó có nhà vợ chồng ông mới bắt đầu đón con ra Hà Nội đi học và ở cùng bố mẹ.
- Năm 2000 ông bán nhà ở phố Ngọc Hà lấy tiền xây nhà ở Đội Cấn. Lý do ông muốn làm nhà mặt phố là để đi lại thuận tiện, ô tô vào nhà được. S = 220 m² tiền mua đất hết 170.000 \$, xây dựng nhà hết hơn 100.000 \$. S nhà = 85 m² x 3 tầng.
- Nếu nhà của ông bán ở thời điểm bây giờ được khoảng 2 triệu đô la (36 tỷ).
- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là từ năm 1977 lấy vợ đến 1983 là thời kỳ bao cấp. Hàng tháng được nhận 13 kg/tháng gạo hoặc ngô, bo bo; vải 5 mét/năm.

* Gia đình ông có 4 chị em:

1. Nữ, sinh năm 1943

- Bà không được đi học, ở nhà làm ruộng. Sau khi mẹ mất bà về ở với bà ngoại. Bà lấy chồng ở quê, chồng cũng làm ruộng.

2. Nữ, sinh năm 1946

- Học hết cấp 2, làm công nhân ở trong huyện đến khi về hưu. Hiện nay bà sống ở thị trấn Vĩnh Linh, Quảng Trị.

3. Nữ, sinh năm 1949

- Bà học hết cấp 2, sau đó bà đi học trung cấp Sư phạm, làm giáo viên tiểu học ở xã.

4. Nam, sinh năm 1950

- Bố ông mất năm 1983. Nhà ở quê vợ hai của bố đang sống ở đó. Vợ hai của bố mất năm 2000.

- Ông làm ở ĐSQ Việt Nam tại Ý 1983-1986 phụ trách Bí thư thứ 2 ở Ý. 2001-2005 phụ trách nước Malita và Hy Lạp.
- Ông đã sang Nhật năm 1993 và 1999 cùng vợ (đi du lịch thành phố Osaka, Kyoto).

* Vợ chồng ông chỉ có 1 con gái

1. Nữ, Sinh năm 1977

- Chị đã tốt nghiệp đại học ở Anh quốc, khoa Quản trị Kinh tế từ 1996-2001. Năm 2001 tốt nghiệp về nước làm việc ở công ty, phố Quang Trung. Chị đã lấy chồng năm 2001. Chồng chị sinh 1977, học ở Pháp, khoa Quản trị Kinh doanh. Anh chị đã có 1 con gái 6 tuổi.

- Gia đình của chồng cũng sống ở Hà Nội
- Lương của con gái 1000 \$/tháng, lương con rể 1000 \$/tháng.
- Cháu học ở trường cấp 1 Singapo - Úc. Học phí 5000 \$/năm.
- Lương hưu của vợ 1,5 triệu/tháng. Vợ về hưu chăm sóc cháu.
- Lương của chồng 4 triệu/tháng.
- Theo ông thời kỳ thoái mái nhất từ 1986 đến nay.
- Kinh tế đổi mới, vợ ông về nước mua nhà ở phố Ngọc Hà.
- Về sức khoẻ gia đình ông không có vấn đề gì.
- Ông bà muốn có một cháu nữa nhưng con gái không muốn có con nữa.
- Nếu có nhiều tiền thì ông muốn giúp đỡ các cháu ở quê đi học đại học và học nghề, anh em sửa sang nhà cửa.
- Ông có xe ô tô Toyota từ năm 2005 để đi về quê, đi chơi, đi làm khi trời mưa, mua xe giá 260 triệu đ.
- Ông chỉ có thể lái xe trong vòng 100 km, nếu đi xa thì đi bằng xe buýt.
- Hàng năm ông cúng giỗ tổ tiên ở Hà Nội.
- Ông mong muốn cháu có sức khỏe, ngoan ngoãn, có tình cảm gia đình.
- Còn vấn đề cho cháu học trong nước hay nước ngoài còn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế gia đình và cháu có thích hay không.

Phiếu 28: Điều tra chiều ngày 4/9/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1946

Quê quán: Xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Bố mẹ ông làm ruộng ở quê.
- Bố sinh năm 1919, học chữ Hán và chữ Quốc ngữ, đi hoạt động cách mạng từ năm 1934.

- Năm 1940, được học thầy đồ trong làng.
- Bà ngoại ông có khoảng 3 chục mẫu đất (gọi là địa chủ về đất).
- Bố mẹ ông có 3 mẫu đất.
- Gia đình ông thuộc thành phần: Trung nông.
- Bà ngoại cho bố mẹ ông ngôi nhà ngói 3 gian. Hiện nay gia đình ông vẫn còn nhà ở quê. Em trai sống ở nhà của bố mẹ.
- Lúc 8 tuổi ông được đi học cấp 1, cấp 2 trường làng ở xã Thanh Mỹ, 4 xã có 1 trường cấp 2, 10 xã có một trường cấp 3 ở xã Thanh Đông.
- Trong kháng chiến, Nghệ An là vùng tự do, không có Pháp chiếm đóng. Làng này sản xuất vũ khí để phục vụ kháng chiến.
- Năm 1965 ông học hết cấp 3 và được nhà nước cử đi học ở đại học Bách Khoa Ba Lan, ngành Động tàu thủy đến năm 1972. Ông phải học tiếng 1 năm và 7 năm học chuyên môn.
- Thời gian học ở Ba Lan, ông sống ở ký túc xã, đời sống thoải mái, điều kiện đầy đủ không thiếu gì.
- Khoá đầu tiên, Ba Lan đào tạo giúp Việt Nam 30 sinh viên, khoá tiếp theo là 100, 180,....
- Tiêu chuẩn chính phủ chọn đi học ở nước ngoài là những sinh viên học giỏi.
- Vợ ông là bạn học cùng phổ thông ở quê. Vợ ông sinh năm 1947. Vợ ông được đi học đại học trường Cát Xuân, tỉnh Trường Xuân, Trung Quốc từ tháng 5/1965. Sau một năm học ông về nước, 12/1966 Cách mạng Văn hoá xảy ra thì ông về nước học khoa Lâm sản, đại học Lâm nghiệp ở Đông Triều, Quảng Ninh.
- Năm 1971 ông tốt nghiệp đại học Lâm nghiệp.
- Năm 1972 ông về nước làm ở Viện Thiết kế máy Công nghiệp, Bộ Cơ khí luyện kim đến năm 1977. Ông sống ở khu tập thể của Viện ở Mai Dịch, Từ Liêm, Hà Nội.
- Từ năm 1965-1973 hai người yêu nhau chỉ trao đổi bằng cách gửi thư cho nhau là chủ yếu.
- Năm 1973 ông lấy vợ, ông vẫn sống ở tập thể Mai Dịch. Vợ ông làm việc ở nhà máy gỗ Bến Thủy, Vinh. Vợ ông sống ở tập thể cơ quan ở Vinh 4 người/phòng S = 17 m², ăn tập thể.
- Mỗi năm ông được nghỉ 10 ngày phép thì ông vào Vinh thăm vợ, hay thỉnh thoảng vợ ra Hà Nội công tác thì gặp nhau. Ngày Tết, hai vợ chồng có thể gặp nhau ở quê.
- Năm 1977 ông chuyển về Ủy ban Khoa học kỹ thuật nhà nước (Bộ Khoa học công nghệ) đến 2006 ông về nghỉ hưu.
- Năm 1990 ông được phân nhà ở phố Đội Cấn S = 17 m², nhà cấp 4, kê được 2 cái giường, không có bếp, nấu cơm bằng bếp than, sử dụng nhà vệ sinh tập thể.

- Năm 1993 vợ ông chuyển công tác về Hà Nội ở Bộ Lâm nghiệp, phố Lò Đúc.
- Năm 1996 ông xây nhà 3 tầng x 33 m²

* Gia đình ông có 2 người con

1. Nữ, sinh năm 1977

- Tốt nghiệp đại học Luật, sau đó đi làm việc ở Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học công nghệ, ở đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Năm 2008 cơ quan đã cử chị đi du học 2 tháng ở Nhật Bản. Chị lấy chồng năm 2005 và đã có 1 con gái 2,5 tuổi. Chồng chị sinh năm 1976 là bác sĩ Quân y viện 108 (quân hàm đại úy). Hiện nay gia đình anh chị sống ở Phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Nam, sinh năm 1980

- Tốt nghiệp đại học Bách Khoa. Làm việc ở Công ty trách nhiệm hữu hạn về Tự động hoá. Anh đã lấy vợ năm 2008 và ở cùng bố mẹ. Vợ sinh năm 1984, tốt nghiệp đại học Mỏ Địa chất. Hiện nay đang làm việc ở Công ty ô tô Nissan của Nhật.

- Ông đã đi nước ngoài khoảng 40 lần: Liên Xô, Trung Quốc, hàn Quốc, Nhật, Đài Loan, Tiệp, Nga, đức, Pháp, Ý, Ấn độ, Úc, Singapo, Campuchia, Mỹ, Thái Lan, Malaixia.... để ký hiệp định trao đổi hợp tác khoa học với các nước. Do Nhà nước Việt Nam cử đi nên phần lớn do chính phủ trả tiền và 1 số nước mời.

- Thời gian đi công tác nước ngoài nhiều nhất là 6 tháng. Năm 1976-1977 chị làm phiên dịch.

- Ông đi Liên Xô khoảng 4 tháng. Năm 1987 ông đi học quản lý ở đại học Nga Matxcova (thời gian này tình hình ở Nga rất khó khăn, hàng hoá rất khan hiếm.

- Sau năm 1990 thời kỳ tan đã ở Liên Xô, ông tiếp tục sang Nga công tác thì lúc này hàng hoá có nhiều hơn.

- Năm 1977 ông đi Nhật Bản theo chương trình Jica, ông đã đến Tokyo, Nagoya, Kyoto.

- Thời kỳ khó khăn nhất 1979-1982 (4 năm) rất khó khăn. Thời kỳ này thị trường không có hàng hoá để mua. Hàng hoá ở tỉnh nào thì tỉnh ấy quản lý không được mang ra khỏi tỉnh “ngăn sông cấm chợ”.

- Cho nên thời kỳ đó sống ở thành phố rất nhiều hàng hoá thực phẩm có tiền mà không có gì để mua được. Đến năm 1985 thì thị trường bắt đầu mở ra (từ sau giải phóng 1975-1985).

- Trong thời kỳ khó khăn ông tiết kiệm 1 tháng 10 gr mỳ chính để gửi về nấu cháo cho con (gửi bạn bè hoặc khi nào về thì mang về) + 20 đ/tháng tiết kiệm chi tiêu để gửi về nhà.

- Lương của ông được 77 đồng/tháng.

- Vợ con ông ở Vinh tự trồng rau để ăn $S = 30 \text{ m}^2$ nuôi lợn, gà vịt tăng gia bán lấy tiền + ăn. Vì vậy vợ + 2 con ở quê mới có thể sống được. Đời sống lúc đó nói chung rất thiếu đói.
- Theo ông thời kỳ thoái mái nhất của gia đình ông là sau năm 2000 đến nay.
- Lương hưu vợ 2,5 triệu, chồng 2,5 triệu.
- Con trai 7-8 triệu, con dâu 4,5 triệu.
- Cả gia đình ăn chung, vợ ông quản lý chi tiêu trong gia đình. Các con không cần đồng góp tiền hàng tháng vì bố mẹ không yêu cầu.
- Ông bà sức khoẻ bình thường, không có gì phải lo lắng.
- Nếu ông có tiền thì ông mua ô tô sản xuất ở Nhật Bản nhưng bây giờ chưa có nhu cầu nhiều.
- Ông đã mua được xe máy từ năm 1991.
- Ông đã học lái xe ô tô từ năm 2002.
- Năm 2005 ông đổi bằng lái xe riêng.
- Vợ chồng ông có kế hoạch đi du lịch Châu Âu: Pháp, Đức. Còn đi du lịch trong nước thì vợ chồng ông đi thường xuyên.
- Năm 2008 vợ chồng ông đi Nha Trang, Đà Lạt
- Năm 2007 ông bà đi Phong Nha (Quảng Bình), Hà Tĩnh, TPHCM, Cần Thơ, Cà Mau
- Hai vợ chồng đi 1 tuần hết khoảng 15-20 triệu đồng.
 - Năm 2005 gia đình ông có nước máy sinh hoạt. Trước đó gia đình ông dùng nước giếng khoan ở độ sâu 30 mét.
 - Nhà ông sắp làm xong sổ đỏ, ông đã làm xong thủ tục rồi, chi phí làm sổ đỏ hết 14 triệu đồng.

Phiếu 29: Điều tra sáng 6/9/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1943

Quê: Xã TH, huyện Đan Phượng, Hà Tây.

- Bố mẹ ông làm nghề dệt vải.
- Gia đình ông có khoảng 5 sào ruộng đất, ao 3 sào, nhà 1 sào
- Nhà ông có 5 gian nhà ngói.
- Gia đình ông thuộc thành phần: Trung nông.
- Bố ông được học hết lớp 4, mẹ ông không được đi học nhưng bà biết đọc, biết viết chữ do được học mót.
- Lúc 9 tuổi ông bắt đầu được đi học cấp 1, cấp 2 trường làng ở xã.

- Năm 1959 ông học xong cấp 2, thời gian ở nhà ông vừa đi học vừa dệt vải cùng bố mẹ.
- Cuối năm 1959 ông ra Hà Nội làm ở Công ty Giày da xuất khẩu ở phố Tân Mai, quận Hai Bà Trưng. Đồng thời ông đi học bổ túc cấp 3 ở trường Trí Chi, bây giờ là trường Nguyễn Văn Tố ở phố Hàng Quạt, Hà Nội.
- Năm 1962 ông học hết cấp 3 tiếp tục làm công nhân ở nhà máy da xuất khẩu. Ông sống ở hàng Buồm, khu tập thể cơ quan nhà cấp 3. Hàng ngày ông đi làm bằng xe đạp. Xe đạp ông tự mua. S = 40 m² (6 người ở). Mỗi người ngủ 1 giường, ăn cơm tập thể. Cơ quan ông có trụ sở ở Tân Mai. Ngày 2 lần ông ăn cơm trưa, chiều ở cơ quan.
- Cuối tuần ông về quê.
- Gạo ông được lĩnh 15 kg/tháng, đủ ăn nhưng chất lượng ít.
- T4/1965 ông viết đơn tình nguyện đi bộ đội ở Tây Ninh (Nam Bộ).
- Đến năm 1975-1977 ông được về nhà 2 lần, (10 năm sau) ông không được về phép, không gửi thư từ.
- T10/1977 ông chuyển ngành về Hà Nội. Cấp bậc thượng úy, Thuộc Bộ binh. Trong thời gian chiến tranh ông không có tiền lương, sống tất cả dựa vào đơn vị kể cả thuốc lá cũng do đơn vị cấp.
- Trong thời gian chiến tranh sống trong rừng, ngủ bằng võng hoặc dưới hầm.
- Ông lấy vợ năm 1976, sau đó ông tiếp tục vào Nam. Vợ ông sinh năm 1954 là người cùng quê, khi ông ra phép người họ hàng giới thiệu. Vợ học hết cấp 3, làm việc ở công ty xây dựng Hà Nội, làm kế toán ở Ban quản lý chợ Đồng Xuân.
- Vợ sáng làm việc ở Hà Nội, chiều về quê đạp xe đạp 18 km. ở quê có mẹ chồng già.
- Lý do ông chuyển ngành. Sau giải phóng nhà nước cho một số thương binh, gia đình ít người nhà con một chuyển ngành.
- Ông bị thương ở sườn, ngực năm 1968-1971 ở Tây Ninh
- Khi bị thương ông không chuyển ra Hà Nội mà ở bệnh viện trong rừng chăm sóc đến khi khoẻ lại tiếp tục hoạt động.
- Năm 1977 ông chuyển ngành về công tác tại phường Đồng Xuân làm chủ tịch phường, Trưởng ban đại diện của phường Đồng Xuân đến 1990. Bây giờ có nhận được lương hưu.
- Năm 1989 ông được mua một nhà ở với giá 900 triệu đ. Ông đã bán nhà ở Mai Dịch với giá 1,5 tỷ đ.
- Năm 1990 ông về làm Chủ tịch phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm đến năm 2001.
- Năm 2001 ông chuyển về làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Hoàn Kiếm.
- Năm 2002 ông làm Bí thư quận uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Năm 2004 ông về nghỉ hưu.
- Việc chuyển ngành của ông là do nguyện vọng cá nhân và được sự đoàn trưởng quyết định, chủ tịch UBND thành phố tiếp nhận (khi đó chủ tịch là ông Trần Văn Sỹ và là người Hà Nội (hồi đó đã làm việc ở Hà Nội là có hộ khẩu).
- Ông làm chủ tịch phường có nhiệm vụ quản lý nhân dân trong phường, phải biết họ làm gì. Tốt thì khuyến khích, xấu thì ngăn chặn, có 80.000 người dân, hơn 1000 hộ gia đình, nhân viên quản lý của phường Đồng Xuân gồm 14 người.
- Ông đã đưa ra được những chính sách phát triển kinh tế, xã hội của phường.
- Sau năm 1976 ông sống ở số 7 ngõ Đồng Xuân, ông thuê nhà S = 10 m² (cho 2 người). Gia đình ông phải làm thêm: chăn nuôi lợn. Nhà không có bếp nhưng nấu ăn ở trước nhà bằng bếp dầu, bếp than. Sử dụng nhà vệ sinh chung (gồm 7 hộ gia đình).

* Ông có 2 người con gái

1. Nữ, sinh năm 1978

- Tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ, khoa tiếng Trung - Anh. Sau đó chị làm ở công ty liên doanh Đài Loan, Hàn Quốc về may mặc. Chị đã lấy chồng năm 2002, có 1 con trai. Chồng sinh 1975 là thương gia, làm kinh doanh công ty tư nhân. Chị sống ở quận Hai Bà Trưng. Lương vợ 15 triệu/tháng, lương chồng 10 triệu/tháng).

2. Nữ, sinh năm 1982

- Chị tốt nghiệp Học viện Hành chính quốc gia, sau đó làm việc ở phòng địa chính, phường Phan Chu Trinh. Chị đang học tại chức Ngành Xây dựng. Chị chưa lấy chồng.
- Năm 1980, ông được nhà nước cho thuê nhà ở phố Lê Thái Tổ tầng 3 S = 30 m².
- Năm 2002 ông mua nhà ở phố Kim Mã S = 30 m²/ 3 tầng, giá 1 tỷ rưỡi. Ông đã bán đất ở quê được gần 1 tỷ, con gái giúp thêm và ông bà tiết kiệm được.
- Đầu năm 2008 ông bán nhà ở Kim Mã mua nhà ở đội Cán. Lý do ngõ hẹp, dân trí ở đó thấp, khu vực đó tình hình xã hội phức tạp. Ông bán nhà được 2,5 tỷ đ. Ông mua nhà 3 tỷ S = 70 m²/4 tầng (3 người ở). Ông đọc báo biết thông tin bán nhà thì mua không qua ai giới thiệu. Ông mua nhà của 1 gia đình làm việc ở Bộ Văn hoá. Nhà đã có sổ đỏ từ năm 2007.
- Bố ông mất khi ông được 2 tuổi, mẹ ông không đi lấy chồng nữa.
- Mẹ mất năm 2006 ở quê. Bà thọ 97 tuổi.
- Năm 1959 ông ra Hà Nội tìm việc làm để thoát lý làm ruộng. Mẹ ông không đồng ý nhưng ông vẫn đi. Ông không biết làm ruộng. ông đã đi Pháp, Ý, Đức năm 2001 được mời theo dự án trẻ em đường phố.
- Năm 1985-1986 ông được mời đi Thái Lan.

- Năm 1990 ông đi Hàn Quốc với UBND thành phố Hà Nội nên đồ đạc trang trí trong nhà được tặng và mua nhiều .
- Đời sống khó khăn nhất từ 1978-1985 lương thấp, con nhỏ, mẹ già, mới chuyển ngành nên chưa có cơ sở vật chất.
 - Theo ông thời kỳ thoái mái nhất từ năm 1990 đến nay.
- Đời sống thời kỳ còn làm việc về kinh tế thì thoái mái, lương cao, nhiều khoản thêm.
- Khi về hưu lương chỉ còn 3,2 triệu/tháng, vợ 2,5 triệu/tháng.
- Vấn đề quan tâm của ông bây giờ là con gái chưa lấy chồng.
- Nếu có tiền ông muốn cả gia đình cùng đi du lịch nước ngoài như: Nhật Bản, Úc...
- Năm 1989 ông được mua 1 cái nhà của nhà nước.
- Thời kỳ bao cấp phường có nhiệm vụ nhận và phát tem phiếu cho các hộ gia đình.
- Phòng Thương nghiệp của quận cấp tem phiếu cho các phường.
- Thời kỳ bao cấp, vấn đề xã hội ít nhưng bây giờ vấn đề xã hội nảy sinh nhiều: có Internet, karaoke, nhà nghỉ nên cán bộ quản lý vất vả hơn.

Phiếu 30: Điều tra chiều 6/9/2008

Người trả lời phỏng vấn: Nam, sinh năm 1947

Quê: Xã QL, huyện Yên Định, thị xã Thanh Hoá

- Bố ông làm Phó giám đốc Sở Thủy lợi Thanh Hoá. Bố ông là kỹ sư thủy lợi. Bố ông học ở Học viện Thủy lợi và Thủy Lực Tây Sơn, Hà Nội từ năm 1960-1963.
- Bố sinh năm 1913. Bố học cấp 1 ở trường của xã, cấp 2 ông học ở huyện.
- Sau cách mạng tháng 8 ông được đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan cử đi vừa đi học vừa đi làm.
- Mẹ làm nghề buôn bán nhỏ ở thị xã Thanh Hoá.
- Bố mất năm 1969 ở Thanh Hoá, mẹ mất 1987 ở Hà Nội.
- Ông bắt đầu đi học từ 1954, ông học trường cấp 1 thị xã 6 (7 tuổi) khi đó Thanh Hoá, Nghệ An là vùng tự do Pháp không vào chiếm đánh được (là trường thứ 6 của thị xã).
- Năm 1958 ông học cấp 2 quốc lập ở thị xã. Tên trường là trường cấp 2 Quốc lập Cù Chính Lan. Trường này chỉ chọn 100 học sinh, không phải trả học phí. Từ quê đến thị xã phố Lý Thường Kiệt, thị xã Thanh Hoá, khoảng 45 km. Ông đi lại chủ yếu bằng xe đạp, ô tô.
- Năm 1961-1965 ông tốt nghiệp cấp 2 loại giỏi nên được vào thẳng cấp 3 Lam Sơn, Thanh Hoá. Sau khi tốt nghiệp cấp 3 ông được tuyển thẳng vào trường đại học Sư phạm Vinh, khoa Toán - Lý nhưng vì đi làm với bố khi trường đại học Sư phạm Vinh gửi giấy báo ông không nhận được nên làm thủ tục muộn nên không được đi học đến năm 1967.

- T10/1965 ông đi tham gia thanh niên xung phong, khi gửi hồ sơ về tỉnh thì lãnh đạo tỉnh thấy lý lịch đã tốt nghiệp cấp 3 nên tỉnh giữ lại làm việc ở Ban Điều vận phương tiện vận chuyển hàng hoá phục vụ tiền tuyến của tỉnh để điều động phương tiện vận chuyển hàng hoá phục vụ tiền tuyến mang : lương thực, thực phẩm, vũ khí cho bộ đội.
- Đến Năm 1967 ông được uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá cử đi học Bách Khoa, khoa Hoá học. Thời kỳ đó đại học Bách khoa sơ tán lên Lạng Sơn.
- Ông ở Lạng Sơn 1 năm 1967-1968.
- T9 năm 1968 có một số lượng sinh viên đại học Bách khoa chuyển về học đại học Công nghiệp nhẹ được nhà trường giữ lại làm giáo viên ở trường đại học Công nghiệp nhẹ đóng ở Việt Trì (Phú Thọ).
- Năm 1972 do đại học công nghiệp nhẹ chưa có chỉ tiêu biên chế nên Uỷ ban khoa học kỹ thuật nhà nước xin ông về việc làm. Ông làm việc từ năm 1972-2007, sau đó ông được Uỷ ban Khoa học kỹ thuật nhà nước xin ông về làm việc.
- Năm 1972-2007 ông công tác tại Uỷ ban Khoa học kỹ thuật nhà nước (đổi tên từ 2000 là Bộ Khoa học Công nghệ).
- Chức vụ của ông làm thanh tra viên, kiểm tra chất lượng, hàng hoá (lương thực, thực phẩm) đặc biệt là đồ uống rượu, bia...
- Đến Năm 2002 ông được điều làm phó ban Tổng hợp Pháp chế biên soạn những quy định bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
- Trong thời gian làm việc ở Uỷ ban kế hoạch kỹ thuật Nhà nước, ông đi nước ngoài khoảng 30 nước như Liên Xô, thái Lan, Hàn Quốc, Nhật, Indônêsi, Malaixia, Singapo, Thụy Sĩ, Anh, Pháp,...
- Năm 1975-1976 ông đi thực tập sinh. Ông sống nhờ ở một gia đình người Đức là Kiến trúc sư không có con. Ông đã thuê 1 phòng S = 18 m². Đời sống ở bên đó khá đầy đủ, ông ăn cùng với chủ nhà. Ông ở Cộng hoà dân chủ Đức, thành phố Dresden 18 tháng
- Năm 1982 ông lấy vợ. Vợ ông sinh năm 1951, sống ở thị xã Thanh Hoá. Chị học đại học Xây dựng Odesa, Ucraina. Khi chị về quê ăn tết, có người quen giới thiệu.
- Đầu 1982 ông gặp vợ lần đầu tiên đến cuối năm 1982 thì cưới ở Hà Nội. Khi đó vợ ông làm việc ở Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp - Bộ Xây dựng. Vợ ông là kỹ sư xây dựng, chuyên ngành cấp thoát nước.
- Khi lấy vợ thì vợ chồng ông sống ở khu tập thể cơ quan ở phố Đội Cấn, S = 6 m²/2 người. Ông đặt vừa được 1 cái giường, dưới gầm giường để đồ bếp. Còn bếp dầu thì đặt ra trước nhà để nấu. Khi nấu xong thì lại để xuống dưới gầm giường. Khi có mưa thì mang đồ vào để trong nhà, nhà vệ sinh, nhà tắm tập thể.
- Trước khi ông lấy vợ 2 người S = 12 m²/phòng, khi lấy vợ thì chia đôi phòng

* Ông có 2 người con:

1. Nam, sinh năm 1984

- Tốt nghiệp đại học Bách Khoa, khoa Điện tử Viễn thông. Hiện nay anh làm việc ở công ty Phần mềm Luvina ở Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội. Anh chưa lấy vợ.

2. Nữ, sinh năm 1987

- Chị đang là sinh viên năm thứ 3. Học Viện Ngân hàng Hà Nội.

- Năm 1985 sau khi ông có 1 con, cơ quan phân cho ông nhà rộng hơn ở Đội Cán S = 9 m²; nhà cấp 4.

- Năm 1993 ông xây nhà S = 27 m², 3 tầng hết 250 triệu, có sân 14 m² dùng để xe, phơi quần áo... Khi cần thì lật gạch lên để trồng rau. Tiền có được do tiết kiệm đi nước ngoài, vay thêm anh chị em.

- Thời kỳ bao cấp gia đình ông có làm thêm như nuôi gà công nghiệp trước sân nhà để lấy trứng, thịt cải thiện đời sống. Tem phiếu của ông được 250 gram thịt/tháng.

- Thịnh thoảng mẹ ông ở quê gửi cá, tôm biển ra cho các cháu.

- Từ năm 1993 đến nay ông có sửa chữa nhà.

- Thời kỳ đi học vào thứ 7, chủ nhật ông đi làm thêm vận chuyển hàng hoá bằng xe máy để lấy tiền mua đồ gửi về nhà.

* Ông có 6 anh chị em

1. Nam, sinh năm 1945

- Học hết lớp 7, đi bộ đội. Làm ở Sở Thủy lợi Thanh Hoá. Hiện nay đã về hưu.

2. Nam, sinh năm 1947

3. Nữ, sinh năm 1949

- Tốt nghiệp đại học Sư phạm Vinh, khoa Hoá. Làm giáo Viên phòng Giáo dục Bim Sơn, Thanh Hoá.

4. Nam, sinh năm 1952

- Tốt nghiệp đại học Bách Khoa, khoa Điện tử viễn thông. Anh làm việc ở Đài tiếng nói Việt Nam, phố Quán Sứ.

5. Nữ, sinh năm 1955

- Tốt nghiệp trung cấp Thương mại, Thanh Hoá. Sau đó chị công tác ở Sở Thương mại Thanh Hoá. Hiện nay đã nghỉ hưu.

6. Nữ, sinh năm 1959

- Tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, công tác tại VTC truyền hình Việt Nam ở Hà Nội.

- Theo ông thời kỳ khó khăn nhất là từ năm 1987-1990 con nhỏ, lương ít, thời kỳ bao cấp không làm thêm được gì.
- Thời kỳ thoải mái nhất 1995-nay, vì có nhà, các con lớn, có điều kiện làm thêm
- Lương hưu của ông 2.300.000 đ/tháng.
- Lương hưu của bà 1.650.000 đ/tháng.
- Con trai lương 3.500.000 đ/tháng.
- Số tiền này hiện nay là đủ sống. Hàng tháng vợ ông làm thêm được 6 triệu/tháng (làm thiết kế xây dựng). Ông làm thêm 5 triệu/tháng (Làm tư vấn hệ thống chất lượng ISO 9001, địa chỉ ở Nghĩa Đô, Hà Nội).
- Ông có kế hoạch xây dựng nhà 5 tầng S = 46 m². Chuẩn bị tiền cho con trai cưới vợ.
- Về sức khoẻ vợ ông có vấn đề về xương và mắt yếu.
- Chồng có vấn đề về tim.
- Hàng năm gia đình ông đi du lịch trong nước như: Nghệ An, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Hạ Long, Trà Cổ. Gia đình ông đang có kế hoạch đi du lịch Nhật Bản.
- Vợ chồng ông đang chuẩn bị khoảng 800 triệu để xây nhà mới (số tiền này phải tiết kiệm trong 3 năm).
- Con trai phải nộp tiền ăn cho bố mẹ là 1,5 triệu/tháng.